

Tháng Tư, Tháng Năm, Tháng Sáu, năm 2008

BÀI HỌC GIÁO LÝ

ĐỨC CHÚA GIÊ-SU, ĐÁNG DIỆU KỲ

(The Wonder of Jesus)

In tại nhà in Tiếng Nói Hy Vọng © 2008
El Monte, California, USA

Mục Lục

LỜI MỞ ĐẦU: Hy Vọng Muôn Đời Cho Thế Giới	3
1. Đức Chúa Giê-su Là Ai?	5
2. Sự Mầu Nhiệm Đức Chúa Giê-su Là Đức Chúa Trời .	12
3. Đức Chúa Giê-su Là Con Người Thật	19
4. Sự Dạy Dỗ Khôn Ngoan Của Ngài	26
5. Những Việc Diệu Kỳ Của Đức Chúa Giê-su	33
6. Những Lời Đức Chúa Giê-su Thách Thức Chúng Ta	40
7. Những Hành Động Của Chúa Khiến Chúng Ta Bối Rối	47
8. Đời Sống Có Mục Đích Của Chúa Giê-su	54
9. Tình Yêu Thương Trìu Mến Của Chúa Đối Với Dân Sự	61
10. Sự Chết Của Chúa Giê-su – Điều Này Có Ý Nghĩa Gì Đối Với Chúng Ta?	68
11. Đức Chúa Giê-su Sống Lại – Điều Này Có Ý Nghĩa Gì Đối Với Chúng Ta?	75
12. Công Việc Tuyệt Vời Của Chúa Giê-su: Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm	82
13. Đức Chúa Giê-su Trở Lại Như Vua Và Bạn	89

Tác giả: Roy Adams

Ban dịch thuật: Mục sư và bà Phạm Trường Thanh

Nguyễn Thị Ngọc Liên

Ban hiệu đính: Mục sư Nguyễn Khắc Vinh, Bà Hồng

Trình bày: Lê Anh William

Mọi liên lạc, thư từ xin gửi về:

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Tiếng Nói Hy Vọng

P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734

Tel. (626) 454-1304

LỜI MỞ ĐẦU:

Hy Vọng Muôn Đời Cho Thế Giới

Trong tất cả những nhân vật nổi tiếng trong lịch sử thế giới, Đức Chúa Giê-su ở Na-xa-rét có thời kỳ làm việc công khai ngắn nhất. Chỉ có ba năm rưỡi.

Nhưng thật là ba năm rưỡi diệu kỳ!

Xô-crát dạy trong 40 năm. Pla-ton 50 năm. A-ri-tốt được 50 năm. Trong khi đó Đức Chúa Giê-su làm việc không tới bốn năm. Nhưng chức vụ ngắn ngủi của Đức Chúa Giê-su có ảnh hưởng rộng lớn hơn cả thời gian 130 năm cộng lại của ba tư tưởng gia Hy Lạp nổi tiếng.

Có người viết rằng các bức tranh đẹp nhất của Raphael, Michelangelo, và Leonardo da Vinci (họa sĩ Ý nổi tiếng) là những bức họa về Đức Chúa Giê-su, sự Sáng của thế gian. Haydn, Handel, Bach, và Mandelssohn (các nhạc sĩ Đức) đã để lại cho thế giới những âm nhạc du dương nhất. Họ viết những bản nhạc này để tôn vinh Đức Chúa Giê-su. Nghệ thuật, văn hóa, âm nhạc, triết lý – tất cả đều hay hơn, đẹp hơn, nhờ sự dạy dỗ của Ngài. Nhưng Đức Chúa Giê-su đã cống hiến nhiều hơn là triết lý, nghệ thuật, và âm nhạc. Những thứ này không thể cứu. Đức Chúa Giê-su cống hiến sự sáng, sự sống và sự cứu rỗi cho loài người tội lỗi.

Những câu trên đây diễn tả thật hay. Nhưng chúng không sánh được với sự phong phú của Đức Chúa Giê-su. Vì những câu này chỉ viết cho thế giới Tây phương. Trong khi đó, công việc của Đấng Christ lan tràn khắp thế giới. Công việc của Ngài vượt qua các biên giới chính trị, chủng tộc và văn hóa.

Ellen G. White viết, “Các bạn nên học Kinh Thánh. Vì Kinh Thánh nói cho bạn về Đức Chúa Giê-su. Khi đọc Kinh Thánh, bạn sẽ thấy Đức Chúa Giê-su đẹp đẽ biết bao. Bạn sẽ yêu mến Ngài. Trong mỗi bước, bạn có thể tuyên bố với thế gian, ‘Đường lối của Ngài là vui mừng, và các nẻo Ngài là sự bình an’. Bạn phải miêu tả Đức Chúa Giê-su cho thế giới. Bạn có thể bày tỏ cho mọi người biết rằng bạn có niềm hy vọng muôn đời trong Đấng Christ.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Life Sketches*, tr. 293.

Cơ đốc giáo cũng là một tôn giáo có lịch sử, với Đức Chúa Giê-su là trung tâm. Điều này có nghĩa là tôn giáo này đặt trọng tâm vào một Người mà đời sống và việc làm của người ấy được lịch sử nghiên cứu kỹ lưỡng. Nhưng đồng thời, chúng ta không thể giới hạn Đức Chúa Giê-su Christ trong khuôn khổ của lịch sử, vì Đức Chúa Giê-su vượt

cao hơn cả lịch sử. Ngài vượt cao hơn điều mà lịch sử không thể khám phá được. Lịch sử không thể dẫn chúng ta vào những mâu nhiệm của sự cứu rỗi. Lịch sử không thể nghiên cứu những lý do tuyệt diệu về sự chết của Đấng Christ cho thế gian. Dù có cố gắng bao nhiêu, lịch sử không thể hiểu đầy đủ điều mà Ellen G. White gọi “niềm hy vọng muôn đời của thế giới.” – Phỏng trích.

Bài học ba tháng này tập trung vào Đức Chúa Giê-su. Tam cá nguyệt này tập trung vào sự Ngài là ai, Ngài dạy gì, Ngài đã làm gì – và bây giờ Ngài *đang làm gì*. Câu chốt “Ngài đang làm gì bây giờ,” đem lại một sự khác biệt lớn cho thế gian. Đó là điều có thể gọi là “sự mâu nhiệm của lịch sử hiện đại.” Điều này rất quan trọng vì nói lên sự khác biệt giữa Đức Chúa Giê-su và những người nổi tiếng khác trong lịch sử. Không có một nhân vật nổi tiếng nào trong lịch sử, dù người đó vĩ đại thế nào, có thể đứng ngang hàng được với Đức Chúa Giê-su!

Đức Chúa Giê-su, Đấng diệu kỳ này, là ai? Ngài giống như gì? Ngài đã làm gì khi Ngài ở thế gian? Bây giờ Ngài đang làm gì cho chúng ta? Và cuối cùng, tại sao Ngài chú ý đến những người trong thế kỷ thứ hai mươi mốt?

Những câu trả lời này, như chúng ta sẽ thấy, không phải chỉ để nghiên cứu. Thay vào đó, những câu trả lời này ảnh hưởng tới tương lai của mỗi người chúng ta.

Roy Adams sinh trưởng ở Caribbean. Ông là tác giả bài học Kinh Thánh ba tháng này. Ông cũng là phụ tá chủ bút cho Adventist Review, một tờ tạp chí toàn cầu của Hội Thánh Cơ Đốc Phục lâm. Ông lập gia đình với Celia; và ông bà có hai con đã trưởng thành, Dwayne và Kimberly.

Bài Học 1

ĐỨC CHÚA GIÊ-SU LÀ AI?

CÂU GỐC: “Khi Đức Chúa Giê-su đã vào địa phận thành Sê-sa-rê Phi-líp, bèn hỏi môn đồ, mà rằng: Theo lời người ta nói thì Con người là ai? (Ma-thi-ơ 16:13).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Ma-thi-ơ 16:13-16; Giăng 20:26-28; I Cô-rinh-tô 1:18-27; 15:3-7.

TỪ KHI ĐỨC CHÚA GIÊ-SU BẮT ĐẦU CHỨC VỤ, người ta đã thảo luận và tranh cãi về Ngài. Thật thú vị là những sự thảo luận đó vẫn tiếp tục cho đến ngày nay. Chúng bắt đầu với những người đồng thời và đồng hương của Ngài. Họ hỏi, “Bởi đâu mà người này được khôn ngoan và những phép lạ này? Có phải là con người thợ mộc chăng? Mẹ người có phải là Ma-ri?” (Ma-thi-ơ 13:54, 55).

Đấng Mê-si phải đến từ một nơi nào. Nhưng không phải từ một nơi nổi tiếng. Và chắc chắn không phải từ một gia đình gần giống như gia đình của chúng ta! Bằng cách này hay cách khác, cùng những đề tài được người đồng hương nêu lên về Đức Chúa Giê-su đã là chủ đề của sự tranh luận về Đức Chúa Giê-su trong nhiều trăm năm. Những điều này làm tăng thêm sự bí ẩn bao quanh Ngài.

Đức Chúa Giê-su là ai? Tại sao người ta lẫn lộn Ngài với những nhà lãnh đạo Do thái khác? Có những sự thách thức nào để hiểu Đức Chúa Giê-su thật sự là ai trong hàng trăm năm sau thời Tân Ước? Các người viết Kinh Thánh chắc chắn về Đức Chúa Giê-su thế nào, và tại sao? Đây là một số câu hỏi mà bài học thứ nhất sẽ nghiên cứu.

I. KHÔNG PHẢI LÀ GIĂNG BÁP-TÍT (Ma-thi-ơ 16:14)

Đức Chúa Giê-su là ai? Câu hỏi này được nhiều người tại quê hương Ngài nêu lên (Ma-thi-ơ 13:54, 55). Câu này thường được nêu lên trong lúc Đức Chúa Giê-su thi hành chức vụ khi có những người từ nhiều nơi ở Palestine thách thức Ngài. Đức Chúa Giê-su đi ngang qua miền Sê-sa-rê Phi-líp với các môn đồ vào khoảng sáu tháng trước khi Ngài chịu chết trên Thập tự giá. Đức Chúa Giê-su thấy cần thử các môn đồ với câu hỏi quan trọng này: “Theo lời người ta nói thì Con người là ai?” (Ma-thi-ơ 16:13).

Câu trả lời của các môn đồ trong Ma-thi-ơ 16:14 nói gì về sự hiểu biết của họ về vấn đề tôn giáo trong thời của họ? Tại sao bạn nghĩ Đức Chúa Giê-su muốn đề cập đến điều này vào lúc này?

Những điều người ta nói về Đức Chúa Giê-su giúp chúng ta hiểu rõ hơn thế nào những người và nhóm khác nhau kinh nghiệm về chức vụ của Ngài trong xứ sở của họ. Làm thế nào một số người có thể nghĩ rằng Đức Chúa Giê-su có thể là Giăng Báp-tít khi cả hai người sống đồng thời với nhau? Những phần nào của chức vụ Đức Chúa Giê-su có thể gần giống như chức vụ của Giăng Báp-tít?

Có những câu trả lời nào cho những câu sau đây: Ma-thi-ơ 3:1-3; 4:12, 13, 17; 14:1, 2; Mác 1:1-5.

Ngày nay, chúng ta không thể hiểu hoàn toàn làm thế nào có thể lẫn lộn Đức Chúa Giê-su với Giăng Báp-tít. Trong thời đó không có đài truyền hình, phát thanh, hay báo chí. Nhưng không thiếu gì những lời truyền miệng, đồn đại và hiểu lầm. Những hoạt động của Giăng và Đức Chúa Giê-su gần giống nhau, như các câu trên đây đã bày tỏ. Nhưng những người thật sự biết Giăng Báp-tít không có chút nghi ngờ nào về Đức Chúa Giê-su (Ma-thi-ơ 3:11, 12; Mác 1:6-8).

Thật dễ khi nhìn lại những lỗi lầm của kẻ khác và tự hỏi làm sao họ có thể hành động như họ đã làm. Chúng ta học được bài học nào khi quan sát những lỗi lầm này? Làm thế nào những lỗi này giúp chúng ta không phạm cùng một lỗi lầm như vậy?

II. KHÔNG PHẢI Ê-LI, GIÊ-RÊ-MI, HAY ĐẮNG TIÊN TRI NÀO KHÁC (Ma-thi-ơ 23:31)

Xin đọc lại Ma-thi-ơ 16:14. Người ta lẫn lộn Đức Chúa Giê-su với Giăng Báp-tít thì cũng dễ hiểu. Nhưng còn Ê-li? Hay Giê-rê-mi? Hay những tiên tri nào khác trong Cựu Ước? Tư tưởng như vậy đến từ đâu?

E-li, một tiên tri không sợ hãi, đã có cuộc thách thức trên núi Cạt-mên (I Các Vua 18). Ông là người can đảm, dám đương đầu với sự bỏ đạo của vua Y-sơ-ra-ên và bà vợ quý quyết. Ông là người đứng một mình chống lại những nhóm tôn giáo trong nước của vua A-háp.

Giê-rê-mi (“vị tiên tri khóc than”) xuất hiện vào lúc cả nước phân loạn và gặp nhiều rắc rối. Ông đem đến một sứ điệp không được người ta ưa thích. Và ông phải trả giá cho việc này (Giê-rê-mi 20:1, 2, 7, 8).

Đức Chúa Giê-su chỉ trách nặng nề các thầy thông giáo và Pha-ri-si vì họ đã giết các tiên tri trung tín với Chúa còn sót lại trong thời Cựu Ước. Ngài phán, “Các người tự làm chứng cho mình rằng thật là con cháu những người giết các đấng tiên tri” (Ma-thi-ơ 23:31).

Trong Ma-thi-ơ 16:14, bạn thấy có sứ điệp quan trọng nào mà những người đồng thời cho Ngài là một trong các người nổi tiếng?

Được nêu tên là bất cứ ai trong những người được nói đến trong câu trả lời của Phi-e-rơ là một sự khen ngợi lớn. Đó là vì những người này là những đại nhân tinh thần được tôn trọng trong xã hội Do thái. Nhưng họ không ngang hàng với Đức Chúa Giê-su. Thí dụ, nếu Giê-rê-mi nói mình là sự sáng của thế gian, lịch sử có thể cho là ông điên khùng. Sự chiến thắng trên núi Cạt-mên thật lớn lao, nhưng nếu Đức Chúa Giê-su đã bày tỏ sự sợ hãi khi bị đe dọa, như Ê-li đã làm, thì bây giờ chúng ta sẽ không cúi đầu để bày tỏ hết lòng tôn trọng Ngài. Sự lẫn lộn Đức Chúa Giê-su với các tiên tri này là một điều mà các sách Phúc âm không bày tỏ.

Có điều khác biệt chính nào giữa Đức Chúa Giê-su và các tiên tri này? Và tại sao sự khác biệt đó rất quan trọng đối với chúng ta? (Xin đọc Giăng 1:1-5; 17:5; Hê-bơ-rơ 1:1-3).

III. SỰ CHÚ Ý TIẾP TỤC – Phần 1 (II Phi-e-rơ 1:16-21)

Sách Tân Ước không đoán Đức Chúa Giê-su là ai. Sách này chỉ nói Ngài là Con Đức Chúa Trời. Tân Ước không trả lời nhiều câu hỏi về đời sống và con người của Ngài mà nhiều thế hệ sẽ thảo luận. Nhưng, trong tất cả những cuộc thảo luận và tranh cãi, có một sự chấp nhận chắc chắn Đức Chúa Giê-su là trung tâm thật của Kinh Thánh.

Nhưng trong Thời Lý Trí (thế kỷ thứ 17 và 18, một phong trào dạy rằng tất cả những tư tưởng và tin tưởng, gồm có tôn giáo, nên dựa trên lý luận và khoa học), thì đã thay đổi tất cả. Kinh Thánh không còn được coi là nền tảng của lẽ thật về Đức Chúa Giê-su. Thay vào đó, nhiều phương pháp và thử nghiệm được dùng để học hỏi những tài liệu trong quá khứ, trong đó có Kinh Thánh. Mọi sự đều được nghiên cứu kỹ lưỡng. Và người ta không chấp nhận chỉ có Kinh Thánh là nền tảng duy nhất của lẽ thật. Người ta từ chối không chấp nhận quan điểm của Kinh Thánh là thế gian đầy dẫy tội lỗi hay người ta cần Đức Chúa Trời giải cứu họ. Thay vào đó, họ tin rằng con người có thể làm được mọi sự giỏi hơn Đức Chúa Trời.

Vậy, quan điểm của họ rất khác biệt nên có nhiều người nghĩ rằng Thời Lý Trí sẽ tiêu diệt Cơ đốc giáo. Người ta nghĩ rằng tôn giáo là lỗi thời và họ tôn thờ tư tưởng tân thời như chúa của họ. Kết quả là người ta không nghĩ rằng Đức Chúa Giê-su là Cứu Chúa của họ. Thay vào đó, họ coi Ngài như là một *nhân vật lịch sử*. Đối với họ, Ngài chỉ là một người sống trên thế gian chứ không phải là Con Đức Chúa Trời như các sách Phúc âm và Cơ đốc nhân tuyên bố. Vậy, theo ý họ, Đức Chúa Giê-su không phải là Đấng Cứu Thế.

Hãy nghĩ đến những điều sau đây: (1) Các nhà viết Kinh Thánh rất tin tưởng vào lẽ thật mà họ viết (xin đọc Lu-ca 1:1-4). Lu-ca nói gì về điều ông viết? Tại sao chúng ta có thể tin điều đó? (2) Một trong những nhân chứng Lu-ca nói về là Phi-e-rơ, là người có nhiều nghi ngờ (xin đọc II Phi-e-rơ 1:16-21). Phi-e-rơ nói về Đức Chúa Giê-su thật là Con Đức Chúa Trời. Nhưng làm thế nào chúng ta có thể dùng phương pháp của Phi-e-rơ để tự bảo vệ mình chống lại những tư tưởng giả dối của Thời Lý trí mà chúng ta đang thảo luận ở đây? (3) Phao-lô cũng cần bênh vực Đức Chúa Giê-su. Ông đã tranh luận thế nào? (Xin đọc I Cô-rinh-tô 1:18-27; 15:3-7).

IV. SỰ CHÚ Ý TIẾP TỤC – Phần 2 (I Cô-rinh-tô 1:18)

Phong trào giả dối *Giê-su con người lịch sử* được dựa vào sự tin tưởng rằng chúng ta vẫn có thể tìm đủ bằng chứng trong Phúc âm để nhìn nhận Đức Chúa Giê-su chỉ là con người lịch sử, mà không nêu lên hội thánh đầu tiên nhìn nhận Ngài thật là Con Đức Chúa Trời. Các tư tưởng gia “hiện đại” nghĩ rằng phương pháp mới để nghiên cứu về Đức Chúa Giê-su thì rất khoa học. Họ cảm thấy họ đang đi theo tâm trạng của thời đại.

Phong trào này tiếp tục cho tới thế kỷ thứ hai mươi, khi những cuộc nghiên cứu mới giúp vạch ra những khuyết điểm của phong trào này. Các cuộc nghiên cứu bày tỏ rằng tư tưởng *Đức Giê-su lịch sử* này rất không phù hợp với khoa học và dựa vào những quan niệm giả dối. Những cuộc nghiên cứu sau này bày tỏ cả phong trào là một sự thất bại nặng nề.

Những sự nghiên cứu về *Đức Giê-su lịch sử* thì lâu dài và khó khăn. Chúng ta không cần dùng nhiều thì giờ về điều này nữa. Nhưng chúng ta cần nói về buổi *Hội thảo Giê-su*. Đó là một nhóm tư tưởng gia cứng đầu; họ quyết định thành công ở điểm mà những người khác thất bại. Mục tiêu của họ là “giải cứu Giê-su khỏi những bác sĩ bịa đặt là các người viết sách Phúc âm.” – Roy Hoover, trong Kenneth L. Woodward, “The Death of Jesus,” *Newsweek*, 4 Tháng 4, 1994, tr. 39.

Ngày nay, một số ít người coi những người thuộc nhóm *Hội thảo Giê-su* là nghiêm trọng. (Nghĩ cho cùng, bạn có thể coi là nghiêm trọng những người tranh luận rằng Đức Chúa Giê-su không sống lại nhưng Ngài đã bị chó ăn?) Sự tin tưởng của Cơ đốc nhân ngày nay là Cơ đốc giáo đứng trên nền tảng lịch sử vững vàng. Sau hai ngàn năm tranh luận, Đức Chúa Giê-su vẫn là Giáo chủ vô địch của mọi thời đại.

Một trong những câu trả lời sâu xa nhất cho các tư tưởng gia đồng thời với ông, Phao-lô nhấn mạnh một điểm rất quan trọng của tư tưởng Cơ đốc: “Bởi vì lời giảng về thập tự giá, thì những người hư mất cho là điên dại; song về phần chúng ta, là kẻ được cứu chuộc, thì cho là quyền phép của Đức Chúa Trời” (I Cô-rinh-tô 1:18). Tại sao lời giảng về Thập tự giá cũng rất quan trọng đối với chúng ta ngày nay?

Có sứ điệp nào cho chúng ta trong I Cô-rinh-tô 1:18-27? Có những điều nào chúng ta tin không thể giải nghĩa bằng “sự khôn ngoan của thế gian” (câu 20)? Bằng cách nào “Đức Chúa Trời đã làm cho sự khôn ngoan của thế gian ra rồ dại” (câu 20)?

V. ĐẮNG MÊ-SI, CON ĐỨC CHÚA TRỜI (Giăng 17:3)

Đức Chúa Giê-su là ai thì không phải là một câu hỏi tôn giáo để tranh luận. Không, chúng ta đối xử ở đây với đức tin của vô số tín đồ trong nhiều thế kỷ. Nếu Đức Chúa Giê-su không thật sự là người mà tín đồ tin tưởng, thì họ đã tin tưởng những chuyện giả dối. Nếu những chuyện là giả dối, thì tất cả những người này bị chết mất. Nếu Đức Chúa Giê-su chỉ là một người thường sống cách đây hai ngàn năm ở Palestine, thì hội thánh Cơ đốc đã tham gia vào một sự giả dối lớn nhất trong lịch sử thế gian.

Ma-thi-ơ 1:22, 23; 11:2-6; 22:41-45; Mác 14:61-64; Giăng 20:26-28 đặt trọng tâm vào vấn đề này thế nào?

Các môn đồ rất ngạc nhiên khi chứng kiến phép lạ làm cho biển yên sóng lặng (Ma-thi-ơ 8:23-27). Chúng ta cũng nên ngạc nhiên! Các môn đồ nói, “Người này là ai, mà gió và biển đều vâng lệnh người?” (câu 27). Vào đêm Đức Chúa Giê-su bị bắt, thấy tế lễ cả hỏi thẳng Đức Chúa Giê-su và dùng lời thể bắt buộc Ngài phải trả lời. Thấy cả thượng phẩm hỏi, “Người có phải là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời chăng?” Đức Chúa Giê-su đáp rằng, “Thật như lời” (Ma-thi-ơ 26:63, 64). Và trước tòa án Phi-lát, quan tổng đốc cũng hỏi, “Có phải người là Vua của dân Giu-đa không? Đức Chúa Giê-su đáp rằng: Thật như lời” (Ma-thi-ơ 27:11).

Đây là hai câu trả lời rất đặc biệt. Chỉ có Đức Chúa Giê-su, con của người thợ mộc nghèo nàn ở Na-xa-rét, có thể thật can đảm để trả lời câu hỏi của Phi-lát là “phải”, Ngài là vua của dân Do thái. Ngài nghĩ rõ ràng thiên đàng là có thật. Và điều này chúng ta thấy trong câu Ngài đáp lại tại nhà thầy cả thượng phẩm: “Về sau các người sẽ thấy Con người ngồi bên hữu quyền phép Đức Chúa Trời, và ngự trên mây từ trời mà xuống” (Ma-thi-ơ 26:64).

Vì thế, các sách Phúc âm (và cả sách Tân Ước) nói rõ ràng: Đức Chúa Giê-su, Con của Đức Chúa Trời hằng sống trong hình thể con người. Ngài là Đấng duy nhất có thể kêu gọi cách đặc biệt, “Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ” (Ma-thi-ơ 11:28).

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Về vấn đề Đức Chúa Giê-su là ai, xin hãy đọc Ellen G. White, “Is Not This the Carpenter’s Son?” tr. 236-243, trong *The Desire of Ages*.

“Người ta hỏi Đức Chúa Giê-su là ai. Ngài, con của người thợ mộc, tự nhận cho mình sự vinh hiển dành cho Đấng Mê-si. Ngài đã hành nghề với cha nuôi của mình là Giô-sép. Người ta đã thấy Ngài lên đồi xuống núi. Họ biết ai là anh em và chị em Ngài. . . . Họ đã thấy Ngài lớn lên từ lúc thơ ấu tới hồi niên thiếu, và từ hồi niên thiếu tới lúc trưởng thành. Cuộc đời của Đức Chúa Giê-su không vương tí vết. Nhưng họ không tin Ngài là Đấng của Lời Hứa.” –Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 237. Người ta không nhìn nhận rằng Đức Chúa Giê-su, con người nghèo khó, không phải là một người thường.” – tr. 239, phỏng trích.

“Một người thường mà nói cùng những điều Đức Chúa Giê-su đã phán. . . thì người đó hoặc là điên khùng. . . hay là ma quỷ. Bạn phải lựa chọn. Hoặc người này là Con Đức Chúa Trời; hay là một người mất trí hay tệ hơn nữa. Bạn có thể coi Ngài là điên rồ. Bạn có thể nhổ vào mặt Ngài và giết Ngài như giết một quỷ sứ. Hay bạn có thể quỳ xuống nơi chân Ngài và xưng Ngài là Đức Chúa Trời. Nhưng chúng ta đừng ngu xuẩn nghĩ rằng Ngài chỉ là một vị giáo sư đại tài. Ngài không để chúng ta tự ý quyết định. Ngài đã không dự tính như vậy.” – Phỏng trích C. S. Lewis, “The Shocking Alternative,” trong *Mere Christianity* (New York: McMillan-Collier, 1960), tr. 56.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Có phải dễ dàng cho chúng ta (những người sống hai ngàn năm sau Đức Chúa Giê-su) để chấp nhận Ngài là Đấng Mê-si hơn là những người sống đồng thời với Chúa chấp nhận Ngài? Nếu có, điều gì đã làm cho dễ dàng hơn? Cùng lúc đó, điều gì đã làm cho khó hơn?
2. Những sự nghi ngờ về Đức Chúa Giê-su sẽ tiếp tục cho đến ngày cuối cùng. Đối với bạn, bằng chứng nào là hay nhất của lẽ thật về Đức Chúa Giê-su và ân điển cứu rỗi của Ngài? Bạn có thể chia sẻ bằng chứng này thế nào với những người khác để giúp họ cũng tin Ngài nữa?
3. Tuần này chúng ta đã học về lý luận khoa học của nhóm Lý trí được dùng như vũ khí để chống lại đức tin. Có những loại triết lý nào trong văn hóa của bạn cũng chống lại đức tin? Điều quan trọng nhất, bạn có thể đương đầu với những sự thách thức này thế nào?
4. Phao-lô đã nói đến sứ điệp quan trọng nào cho tất cả chúng ta trong I Cô-rinh-tô 1:18-27?

Bài Học 2

SỰ MẦU NHIỆM ĐỨC CHÚA GIÊ-SU LÀ ĐỨC CHÚA TRỜI

CÂU GỐC: “Ban đầu có Ngôi Lời. Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời. Ban đầu Ngài ở cùng Đức Chúa Trời. Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài” (Giăng 1:1-3).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Ê-sai 9:6; Mi-chê 5:2; Ma-thi-ơ 16:13-17; Giăng 1:1, 14, 18; 8:58; 17:5; 20:28; I Cô-rinh-tô 1:3; II Cô-rinh-tô 13:14.

CHÚNG TA HÃY COI KINH THÁNH DẠY GÌ VỀ ĐỨC CHÚA GIÊ-SU. Đời sống của Ngài đã đem lại rất nhiều sự chú ý trong nhiều trăm năm. Chúng ta nên nhớ buổi nói chuyện quan trọng giữa Đức Chúa Giê-su và các môn đồ tại Sê-sa-rê Phí-líp. Đức Chúa Giê-su nghe Phi-e-rơ nói rằng Ngài là Đấng Mê-si, Con Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Chúa Giê-su nhắc Phi-e-rơ nhớ rằng sự khôn ngoan này không đến từ tư tưởng loài người, mà đến từ “Cha trên trời” (Ma-thi-ơ 16:17). Xin đọc Ma-thi-ơ 16:13-17; 11:25-27. “Thịt và huyết” (Ma-thi-ơ 16:17), sự khôn ngoan của riêng chúng ta, thì rất hữu hạn so với sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời.

Tin Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si và Con Đức Chúa Trời là hỗ trợ tư tưởng rằng sự khởi đầu của Ngài không phải bắt đầu từ trong lòng bà Ma-ri. Đó là tin rằng Đức Chúa Giê-su khác với tất cả nhân loại mặc dù Ngài có thể giống chúng ta trong những cách khác. Nói tóm lại, đó là tin rằng Ngài đã sống trước khi giáng thế. Ngài là “hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được. . . Mọi vật đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả” (Cô-lô-se 1:15, 16). “Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài” (câu 17).

I. SỰ TIỀN HIỆN HỮU CỦA CHÚA – ĐIỀU NÀY CÓ Ý NGHĨA GÌ ĐỐI VỚI CHÚNG TA (Ê-sai 9:6)

Tại sao chúng ta quan tâm đến sự tiền hiện hữu của Đấng Christ? Điều này liên quan thế nào đến sự cứu rỗi? Hê-bơ-rơ 1:1-4 và Cô-lô-se 1:15-20 có sự gợi ý nào cho câu trả lời của bạn?

Đối với tất cả chúng ta, sự sống hiện hữu khi chúng ta được sinh ra. (Một số tranh luận rằng sự hiện hữu bắt đầu khi chúng ta là thai nhi). Đấng Christ thì khác. Ngài không phải chỉ bắt đầu hiện hữu trong bụng bà Ma-ri. Ngài đã hiện hữu trước khi đó, từ thuở đời đời. Đó là điều chúng ta nói sự tiền hiện hữu của Ngài. Ngài đã có ở đó trước khi có thời gian.

Ê-sai 9:6 và Mi-chê 5:2 cho chúng ta biết thế nào về sự tiền hiện hữu của Đấng Christ? Xin đọc Ma-thi-ơ 2:1-6.

Chữ *mosa'ah* trong Mi-chê 5:2 không dễ phiên dịch. Nhưng phần khác của câu đó bày tỏ rõ ràng sự tiền hiện hữu (trước khi giáng thế) của Đấng Cai trị và gốc tích của Ngài từ đời xưa, từ “trước vô cùng.” (Xin đọc *The SDA Bible Commentary*, quyển 4, tr. 1025).

Ê-sai 9:6 dạy về sự tiền hiện hữu đời đời của Đức Chúa Giê-su, Nhân Vật đặc biệt đã đến thế gian. Thật là khác thường cho Ngài được gọi là “Đức Chúa Trời Quyền Năng” và “Cha Đời Đời”. Đó là điều quan trọng khi chúng ta nhớ rằng lời tiên tri ban cho một nhóm người tin tưởng vào một Đức Chúa Trời. Và cũng quan trọng cho Ê-sai gọi người Con Trai này là “Đức Chúa Trời Quyền Năng, Cha Đời Đời” vì điều này khác với sự suy nghĩ thông thường của tiên tri. *Con mà cũng là Cha*, “Cha Đời Đời”? Nói về sự sống bằng đức tin!

Có những phần nào khác của sự tin tưởng mà chúng ta phải dựa vào đức tin, và chỉ đức tin mà thôi chứ không vào một sự gì khác? Có gì sai khi phải làm như vậy không? Xin thảo luận.

II. NGƯỜI CHỨNG TRONG TÂN ƯỚC (Giăng 17:5)

Có bằng chứng khác trong Tân Ước nói về sự tiền hiện hữu của Đức Chúa Giê-su. Có lẽ bằng chứng hay nhất đến từ miệng của chính Đức Chúa Giê-su. Ngài phán những điều gợi ý rằng Ngài, chính Ngài, biết về sự tiền hiện hữu của mình.

Chúng ta thấy những thí dụ là Đức Chúa Giê-su biết về lịch sử của Ngài. Ngài phán một thí dụ trong Lu-ca 19:10, “Con người đến để tìm và cứu kẻ bị mất”. Một thí dụ rõ ràng khác là những lời cầu nguyện của Đức Chúa Giê-su trong Tuần lễ Thương khó. Ngài cầu xin Đức Chúa Cha cho Ngài “sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian” (Giăng 17:5).

Giăng 3:13; 8:23, 58, 59; và 17:8, 24 bày tỏ thế nào sự tiền hiện hữu của Đấng Christ và sự hiểu biết của Ngài về sự tiền hiện hữu đó?

“Trước khi chưa có Áp-ra-ham, đã có ta” (Giăng 8:58). Câu “Đã Có Ta” gợi ý *sự hiện hữu đời đời*. Đám đông nghe Đức Chúa Giê-su hiểu điểm này rất rõ ràng. Vì lý do này, họ lượm đá để giết Ngài vì họ coi Ngài là phạm thượng (câu 59).

“Khi nói về sự tiền hiện hữu, Đấng Christ nhớ lại thuở ban đầu xa xưa. Đức Chúa Giê-su an ủi chúng ta với lời hứa rằng Ngài không bao giờ không có sự giao thông mật thiết với Đức Chúa Trời hằng hữu. Ngài nói với những người Do thái là Đấng lớn lên với Đức Chúa Trời từ lúc ban đầu.” – Phỏng trích Ellen G. White, trong *Signs of the Times*, 29 tháng 8, 1900.

Câu trên đây của Ellen G. White giúp chúng ta hiểu rõ hơn thế nào sự hy sinh lạ lùng trên thập tự giá vì chúng ta?

III. SỰ KHÁC BIỆT RÕ RÀNG (Giăng 3:16)

Kinh Thánh trình bày rất rõ ràng Đức Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời, ngang hàng với Đức Chúa Cha. Nhưng chúng ta vẫn còn những câu cần được giải nghĩa. Một thí dụ là câu rất được yêu thích và nổi tiếng nhất trong tất cả Kinh Thánh, Giăng 3:16, “Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài.” Vấn đề là, Làm thế nào câu này nói Đức Chúa Giê-su là “được sinh ra” nếu Ngài là Đấng vĩnh cửu. Có ai đã sinh ra Ngài, cũng như tất cả chúng ta chẳng?

Chữ “con một” trong tiếng Hy Lạp là *monogenes*. Chữ này xuất hiện chín lần trong Tân Ước. Năm lần chỉ về Đức Chúa Giê-su, và cả năm lần đều ở trong sách Giăng (Giăng 1:14, 18; 3:16, 18; I Giăng 4:9). Từ trang đầu tiên của sách Giăng, ông đã cố để chứng minh rằng Đức Chúa Giê-su Christ là Đức Chúa Trời. Đúng vậy, Giăng mở đầu sách Phúc âm của mình với câu, “Ban đầu có Ngôi Lời, và Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời” (Giăng 1:1). Có lý nào người viết Kinh Thánh Do thái (Giăng) tuyên bố người này là Đức Chúa Trời khi người đó được tạo nên?

Trong Lu-ca 7:11-15; 8:41, 42; và Lu-ca 9:38, chữ monogenes chỉ về một người không phải Đức Chúa Giê-su. Nếu bạn không biết tiếng Hy Lạp, hãy đoán thử ý nghĩa của chữ này. Bạn nghĩ chữ này nghĩa là gì?

Người con trai ở Na-in đã chết được gọi là “con một” (con trai duy nhất của bà). Không có gì ở đây về tư tưởng *sinh ra*. Hơn thế nữa, sự tập trung vào *sự độc nhất, có một, độc đáo*. Điều này cũng đúng với con gái của Giai-ru – cô ta là “con một” của ông, *monogenes*, chỉ có một mình, con duy nhất. Bằng cách này, cô bé là độc nhất. Đó cũng là điều được nói đến trong Lu-ca 9:38.

Các nhà suy luận Kinh Thánh hỗ trợ tư tưởng rằng monogenes không có nghĩa là sinh ra hay được sinh ra. Thay vào đó, chữ này có nghĩa là độc đáo hay duy nhất. Tư tưởng này giúp chúng ta thế nào để hiểu rõ hơn sự hy sinh lớn lao cho chúng ta tại thập tự giá?

IV. ĐẮNG CHRIST LÀ ĐỨC CHÚA TRỜI (Ma-thi-ơ 3:3)

Các nhà viết Tân Ước nói rõ rằng Đức Chúa Giê-su xứng đáng với danh xưng Đức Chúa Trời. Sự kiện này thật đúng khi chúng ta nhớ rằng tất cả các người viết này là Do thái, ngoại trừ Lu-ca. Họ tin tưởng vững vàng nơi một Đức Chúa Trời. Họ không dùng danh hiệu Đức Chúa Trời một cách cầu thả. Chúng ta cần hiểu rằng lời chứng của họ về Đức Chúa Giê-su đến từ Đức Thánh Linh – một đức tin được Đức Chúa Trời soi dẫn.

Những câu sau đây trong Ma-thi-ơ 3:3; Giăng 1:1, 18; 20:28 hỗ trợ thế nào tư tưởng Đức Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời?

Ma-thi-ơ 3:3 lặp lại Ê-sai 40:3, khi Ê-sai dùng chữ “Yahweh.” Đây là tên thánh nhất của Đức Chúa Trời trong Cựu Ước. Bối cảnh của Giăng 1:1 trong tiếng nguyên bản không đem lại một nghi ngờ nào về điều sứ đồ Giăng viết. Khoảng sáu mươi lăm năm sau khi Ngài chết, Đức Chúa Giê-su được gọi là Đức Chúa Trời bởi một người biết rất rõ về Ngài. Trong Giăng 1:18, tiếng Hy Lạp gọi Đức Chúa Giê-su là “Đức Chúa Trời độc đáo.”

Vậy, còn Giăng 20:28 thì sao? Đây có phải chỉ là một sự ngạc nhiên về phần Tô-ma? Có phải ngày nay người ta cũng dùng danh Đức Chúa Trời để bày tỏ sự ngạc nhiên hay kinh ngạc? Coi điều này đúng tức là đọc Tân Ước một cách sai lầm. Trước hết, người Do thái rất thận trọng để tránh sự phạm thượng. Và họ không có câu, “Ồ, Trời ơi” trong ngữ vựng của họ. Thêm nữa, cách đặt câu không cho phép dùng như vậy. Câu “Tô-ma thưa rằng”. Tô-ma nói cùng Đức Chúa Giê-su. Đây là sự bày tỏ đức tin, chứ không phải sự ngạc nhiên. Và sự kiện Đức Chúa Giê-su không quở trách ông bày tỏ Ngài hài lòng với sự xưng đức tin của Tô-ma.

Đức Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời cũng là Đức Chúa Giê-su dâng hiến mình làm của lễ hy sinh cho tội lỗi chúng ta. Thập tự giá có ý nghĩa nhiều hơn với chúng ta biết bao khi chúng ta biết rằng chính Đức Chúa Trời – Đức Chúa Trời!—đang bị treo trên thập tự giá vì tội lỗi chúng ta?

V. VÀ CÒN HƠN NỮA (I Cô-rinh-tô 1:3)

Tân Ước có đầy những bằng chứng Đức Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời. Nhưng vì sự giới hạn của bài học này không thể diễn tả thêm chi tiết. Nhưng chúng ta có thể nêu lên rằng Đức Chúa Giê-su đã được tin nhận là Đức Chúa Trời vĩnh cửu và Đấng Tạo Hóa. Ngài đã tuyên bố tha thứ tội lỗi. Ngài đã xưng mình là quan án cuối cùng trong ngày sau rốt. Thêm vào đó, chúng ta thấy tên của Đức Chúa Giê-su ngang hàng với tên của Đức Chúa Cha. Thí dụ, chúng ta thấy điều này trong mạng lệnh về phép báp-têm (Ma-thi-ơ 28:19). Trong Giăng 14:9 cũng vậy, Đức Chúa Giê-su dùng những chữ sẽ được coi là phạm thượng nếu người khác nói, “Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha.”

I Cô-rinh-tô 1:3; II Cô-rinh-tô 13:14; Khải huyền 20:6; và 22:3 dạy gì về Đấng Christ là Đức Chúa Trời?

Những câu trên đây bày tỏ Đấng Christ ngang hàng với Đức Chúa Cha. Và điều này cũng tương đương với những lời tuyên bố của Đức Chúa Giê-su khi Ngài lê gót trên đường phố bụi bặm ở xứ Palestine. Thí dụ trong Giăng 10:30, Đức Chúa Giê-su phán, “Ta với Cha là một”. Tiếng Hy Lạp dùng ở đây cho chữ “một” nói về sự hiệp nhất thân thiết mà trí óc chúng ta có thể tưởng tượng. Đức Chúa Giê-su và Đức Chúa Cha có cùng một bản thể, nhưng không phải là một người và không phải cùng một Đấng. (Nếu có, Ngài đã dùng một chữ khác.) Nếu bạn thấy điều này khó hiểu, thì bạn không phải là người duy nhất. Bạn càng đào sâu về đề tài này bao nhiêu, bạn càng hiểu rõ hơn sự giới hạn của mình.

Giả thử, có việc gì xảy ra nếu Đức Chúa Cha xuống thế để chết cho chúng ta, và Đức Chúa Giê-su ở lại trên thiên đàng? Không có gì thay đổi hết, ngoại trừ chúng ta gọi Đấng này bằng tên mà chúng ta bây giờ dùng cho Đấng kia. Sự ngang hàng của Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con có ý nghĩa như vậy đối với chúng ta.

Hãy ôn lại cuộc đời của Đức Chúa Giê-su. Hãy nhớ những điều chúng ta học tuần này. Những điều này dạy chúng ta gì về Đức Chúa Trời? Tại sao điều này giúp chúng ta tràn đầy hy vọng, vui mừng và tin cậy, ngay cả trong những lúc khó khăn?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Xin đọc Ellen G. White, “God With Us,” tr. 19-26, trong *The Desire of Ages*.

Xin lưu ý việc Ma-thi-ơ và Lu-ca đã trình bày cách khôn ngoan về gia phả của Đức Chúa Giê-su (Ma-thi-ơ 1:16, 18; Lu-ca 3:23; 1:26-35). Các nhà viết Kinh Thánh này không có thể viết rõ ràng hơn về điều này. Chúng ta thấy không có gì rắc rối về điểm quan trọng này. Phúc âm Giăng nói lên cách hùng hồn nhất về Đức Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời (Giăng 1:1-3, 14). Điều này bày tỏ sự sinh ra bởi người nữ đồng trinh quan trọng thế nào cho cả chương trình cứu rỗi. Sự Chúa sinh ra bởi người nữ đồng trinh hỗ trợ sự tiền hiện hữu của Đấng Christ là Đức Chúa Trời và đứng vững chắc như một vầng đá kiên cố trong các sách Phúc âm.

“Có một sự sai lầm nguy hiểm khác là giáo lý phủ nhận Đấng Christ là Đức Chúa Trời. Thật là sai khi nói rằng Ngài không hiện hữu trước khi giáng thế. Sự tin tưởng này được một số đông người chấp nhận và những người này xưng là tin vào Kinh Thánh. Nhưng họ đã chống lại lời phán rõ ràng nhất của Đấng Cứu Thế về mối tương giao của Ngài với Đức Chúa Cha, bản tính của Ngài là Đức Chúa Trời, và sự tiền hiện hữu của Ngài. Sự tin tưởng của họ không thể được sự nghiên cứu Kinh Thánh kỹ lưỡng hỗ trợ. Điều này đã hạ thấp sự hiểu biết của con người về công việc cứu chuộc và hủy diệt đức tin vào Kinh Thánh là lời Đức Chúa Trời. Nếu người ta từ chối không chấp nhận những điều Kinh Thánh nói về Đấng Christ là Đức Chúa Trời, thì thật vô ích để tranh luận về điều này với họ, vì không có sự tranh luận nào có thể làm họ tin. . . . Những người tin sự sai lầm này không có sự hiểu biết thật về bản chất và sứ mạng của Đấng Christ. Họ cũng không hiểu chương trình vĩ đại của Đức Chúa Trời về sự cứu chuộc loài người.” – Phỏng trích Ellen G. White, “The Snares of Satan,” tr. 524, trong *The Great Controversy*.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy coi lại câu của bà Ellen G. White trên đây. Tại sao việc chúng ta chấp nhận và tin theo giáo lý Đấng Christ là Đức Chúa Trời và ngang hàng với Đức Chúa Cha là điều rất quan trọng? Chương trình cứu rỗi có sự mất mát nào nếu chúng ta không tin nhận sự dạy dỗ này?
2. Biến cố trong Ma-thi-ơ 9:1-8 quan trọng thế nào? Đức Chúa Giê-su khôn ngoan thế nào khi nêu lên vấn đề Ngài là Đức Chúa Trời? Ngài muốn dạy bài học nào? Ngài nói lên sự liên hệ nào giữa nan đề thuộc thể và thuộc linh của chúng ta?
3. Hãy nghĩ Đấng Christ là Đức Chúa Trời có ý nghĩa gì đối với bạn khi nghĩ về Thập tự giá. Hãy chuẩn bị để đem tư tưởng của bạn về đề tài này đến lớp học trong ngày Sa-bát.

Bài Học 3

ĐỨC CHÚA GIÊ-SU LÀ CON NGƯỜI THẬT

CÂU GỐC: “Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta” (Giăng 1:14).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Ga-la-ti 4:4; I Ti-mô-thê 2:5; 3:16; Hê-bơ-rơ 4:15, 16; I Giăng 4:1-3.

SÁCH TÂN ƯỚC đã không giải nghĩa nhưng đã trình bày Đức Chúa Giê-su vừa là Đức Chúa Trời vừa là con người. Sau khi mở đầu sách Phúc âm của mình với câu Ngôi Lời là Đức Chúa Trời (Giăng 1:1), sứ đồ Giăng tuyên bố một cách khác thường rằng cũng Ngôi Lời này, cũng Đức Chúa Trời này, “trở nên xác thịt” và “ở giữa chúng ta” (Giăng 1:14). Có lẽ Kinh Thánh biết trước sự xuống dốc trong tương lai của thế giới tội lỗi, nên Tân Ước đã nhiều lần nhấn mạnh về đời sống vô tội của Đức Chúa Giê-su (Hê-bơ-rơ 7:26; I Phi-e-rơ 2:22). Các nhà viết sách Tân Ước tôn vinh Đức Chúa Giê-su như là Đấng đáng được tôn thờ và kính trọng (Công vụ 7:59; Rô-ma 9:5; Hê-bơ-rơ 1:6). Các Cơ đốc nhân đầu tiên này không quan tâm đến những vấn đề triết lý về Đức Chúa Trời–con người như các tư tưởng gia sau này. “Con Đức Chúa Trời trở nên con người là tất cả đối với chúng ta. . . . Khi học đề tài này, chúng ta nên lắng nghe lời Đấng Christ phán cùng Môi-se trong ngọn lửa giữa bụi gai, ‘Hãy cởi giày ngươi ra, vì chỗ ngươi đứng là đất thánh’ (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:5). Chúng ta nên khiêm tốn học đề tài này như là một người học trò.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 1, tr. 244.

I. TRƯỚC SỰ MẪU NHIỆM (I Ti-mô-thê 3:16)

Bài học tuần vừa qua nói về sự mẫu nhiệm Đấng Christ là Đức Chúa Trời. Nhưng khi nghiên cứu Đấng Christ là con người, chúng ta cũng đứng trước một sự mẫu nhiệm rất sâu xa. Như sứ đồ Phao-lô giải nghĩa, “Mọi người đều cho sự mẫu nhiệm của sự tin kính là lớn lắm: Đấng đã được tỏ ra trong xác thịt, thì đã được Đức Thánh Linh xưng là công bình, được thiên sứ trông thấy, được giảng ra cho dân ngoại, được thiên hạ tin cậy, được cất lên trong sự vinh hiển” (I Ti-mô-thê 3:16).

Một tư tưởng gia nêu lên điểm này là không phải là một sự kinh ngạc trong thế giới La mã là Đấng sáng lập Cơ đốc giáo là Đức Chúa Trời. Các hoàng đế La mã thường tự xưng là thần. Nhưng lời tuyên bố Đức Chúa Trời của Cơ đốc giáo rất chú ý đến loài người, đến nỗi Ngài sẵn sàng chịu khổ vì họ là một điều chưa bao giờ được nghe tới.” – Phỏng trích Huston Smith, *The Illustrated World's Religions* (New York: HarperCollins, 1986), tr. 219. Đây có thể là một điều lạ thường đối với thế giới Hy Lạp-La mã. Nhưng đó là điều Tân Ước đã nhìn nhận.

Ma-thi-ơ 1:18-24; Lu-ca 1:26-35; Giăng 1:1, 14; Ga-la-ti 4:4; và Phi-líp 2:5-11 dạy gì về sự Đức Chúa Trời trở nên con người?

Thật thích thú khi thấy các nhà viết Tân Ước nói rất hay về sự Đức Chúa Giê-su là con người. Họ chỉ thẳng thắn kể lại một câu chuyện. Họ không có ý tưởng gì về những sự chống đối sẽ xảy ra trong các thế kỷ tương lai. Nhưng sự giản dị của câu chuyện giúp người ta tin được những sự ghi chép trong Kinh Thánh. Điều này sẽ không thật nếu các môn đồ đầu tiên không tranh cãi về Đức Chúa Giê-su là ai. Họ đã tranh cãi như chúng ta đọc thấy trong sách Tân Ước. Nhưng sự tranh luận của họ về con người Đức Chúa Giê-su không phải là sự tranh luận chống lại các tư tưởng gia hay các khoa học gia “tân thời”. Thay vào đó, sự tranh luận của các môn đồ khiến sự làm chứng của họ tươi sáng hơn. Họ tranh luận vì ngạc nhiên là có người dám nghi ngờ sự mẫu nhiệm lạ lùng đã ảnh hưởng họ rất nhiều như một nhóm người và như những cá nhân.

II. KẾ ĐÓ CÓ SỰ BẤT ĐỒNG Ý (I Giăng 4:1-3)

Cơ đốc giáo lan tràn khắp cả thế giới Hy Lạp-La mã và xuống đến thế hệ thứ hai. Người ta bắt đầu hỏi về sự điệp căn bản của Cơ đốc giáo về con người Đức Chúa Giê-su. Vì thế họ đặt câu hỏi: Làm thế nào Đức Chúa Trời và con người sống trong cùng một thân thể? Làm thế nào Đức Chúa Trời trở nên con người với một đời sống giới hạn? Mối tương giao của Đức Chúa Giê-su và Đức Chúa Cha là gì? Và v.v...

Bắt đầu vào thế kỷ thứ nhất, có hai tư tưởng chống đối nhau. Một tư tưởng tập trung vào nhân tính của Đấng Christ và làm mờ thần tính của Ngài. Còn tư tưởng kia thì trái ngược lại. Nhiều người chối bỏ thần tính của Đấng Christ. Một số những người này là Ê-bô-nít (Ebionites) Họ là những Cơ đốc nhân người Do thái và dạy rằng Đức Chúa Giê-su chỉ trở nên Con Đức Chúa Trời từ khi Ngài chịu phép báp-têm. Vào lúc đó Ngài trở nên hiệp một với Đấng Christ vĩnh cửu. Họ tin rằng Ngài không phải là Đức Chúa Trời và không thể cứu loài người. Thay vào đó, Ngài đến để kêu gọi người ta vâng lời. Về sau, người A-ri-an (Arians) tiếp tục sự tranh cãi chống lại thần tính của Đấng Christ vào cuối thế kỷ thứ ba. Tư tưởng của họ bị Hội nghị Ni-xê chống đối mạnh mẽ vào năm 325 S.C.

Phe bên kia là người Nốt-tích (Gnostics). Phe này dạy rằng *thần linh* thì tốt lành, còn *vật chất* là tội lỗi. Họ tranh luận rằng vật chất làm nên thân thể chúng ta là rất xấu xa. Vì thế, thân thể con người không thể dùng làm sứ giả cho Đức Chúa Trời chân thật.

Sứ đồ Giăng bày tỏ thế nào sự quan tâm về tư tưởng của người Nốt-tích được miêu tả trong I Giăng 4:1-3?

Sự bất đồng ý kiến về Đức Chúa Giê-su là ai tiếp tục trong năm trăm năm, từ thế kỷ thứ hai cho tới thế kỷ sáu. Lúc đầu, sự bất đồng về thần tính của Ngài. Ngài có phải là Đức Chúa Trời không? Nếu có, Ngài liên hệ với Đức Chúa Cha thế nào? Kế đó, những câu hỏi chuyển sang nhân tính của Ngài. Cuộc thảo luận về Đức Chúa Trời và người ở trong một thân thể. Từ đó có nhiều câu nói và sự tranh luận qua lại. Mặc dù có những cuộc tranh luận, sự dạy dỗ nguyên thủy của Kinh Thánh về thần tính và nhân tính của Đức Chúa Giê-su vẫn còn đứng vững. (Xin đọc lời trích từ Creed of Chalcedon trong bài học ngày thứ Sáu).

Có một số câu hỏi nào trong hội thánh ngày nay về nhân tính của Đấng Christ? Tại sao chúng ta phải thận trọng đừng để những câu hỏi này chia rẽ chúng ta, như chúng đã chia rẽ hội thánh đầu tiên?

III. NGÀI MANG BẢN CHẤT CỦA CHÚNG TA (Ga-la-ti 4:4)

Nhiều người sống trong thời của Đức Chúa Giê-su nghĩ về Ngài là một người khác thường. Nhưng họ biết Ngài là con người, một người nam. Thí dụ, người đàn bà Sa-ma-ri vội vàng trở về làng để báo tin về một người Do thái khác thường mà bà vừa gặp bên bờ giếng. Bà đã thẳng thắn nói, “Hãy đến xem một người (Giăng 4:29). Lời nói của bà là một lời chứng thông thường của các môn đồ Đức Chúa Giê-su. Một lần Đức Chúa Giê-su làm yên gió biển. Sau đó, các môn đồ Ngài hỏi, “Người nầy là ai?” (Ma-thi-ơ 8:27).

Ma-thi-ơ 8:24; 21:18; Giăng 4:5-7; 19:28; và Giăng 11:33-35 giúp hỗ trợ thế nào sự kiện Đức Chúa Giê-su là con người thật với thịt và huyết?

Khi ở thế gian, Đức Chúa Giê-su tình nguyện dẹp bỏ quyền của Ngài để dùng quyền lực như Đức Chúa Trời. Quyền lực này ở trong Ngài, và Ngài có thể dùng quyền lực đó bất cứ lúc nào có lợi cho Ngài. Nhưng Ngài đã không làm vậy. Sự căm dỗ dùng quyền lực này để tránh sự khó khăn là một điều lớn trong những thử thách hằng ngày của Ngài.

Thật hữu ích khi nghĩ rằng Kinh Thánh không giải nghĩa mọi điều mà chúng ta muốn. Thí dụ, Kinh Thánh không cố giải nghĩa nhân tính và thần tính của Đức Chúa Giê-su có liên hệ thế nào. Nhưng Kinh Thánh giải nghĩa rõ ràng Đấng Christ là một người *hợp nhất*. Kinh Thánh không thảo luận sự kết hợp này thế nào. Thay vào đó, Kinh Thánh chỉ giải nghĩa rằng sự kết hợp này đã xảy ra. Con Trai do người nữ sinh ra thật sự là Con Đức Chúa Trời (Ga-la-ti 4:4). “Đấng Christ không giả bộ mang lấy bản chất con người. Ngài thật sự mang bản chất này.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Lift Him Up*, tr. 74.

Tại sao nhân tính của Đức Chúa Giê-su lại rất quan trọng đối với chúng ta? Biết Đức Chúa Giê-su trở nên con người có ý nghĩa gì đối với chúng ta? Điều này khuyến khích bạn thế nào để biết rằng Đức Chúa Giê-su chia sẻ sự giới hạn của con người?

IV. CẢM THƯƠNG NỖI ĐAU CỦA CHÚNG TA (Hê-bơ-rơ 4:15, 16)

Tại sao Đức Chúa Trời cần xuống thế gian trong hình thể con người? Câu hỏi thật quan trọng. Nhưng chúng ta nên quên những lý do đúng cho câu trả lời này. Chúng ta không thể có câu trả lời hợp lý đối với chúng ta. Không có sự nghiên cứu về triết lý và khoa học nào có thể cho chúng ta câu trả lời. Và chúng ta không nên cố gắng để tự tìm câu trả lời. Cách an toàn nhất là lắng nghe cẩn thận chính Kinh Thánh bày tỏ cho chúng ta về điều này. Và trong sách Hê-bơ-rơ, chúng ta tìm thấy những câu trả lời rõ ràng nhất. Thêm nữa, sách Hê-bơ-rơ cũng tập trung vào chức vụ hiện tại của Đức Chúa Giê-su trong đền thánh trên trời.

Mỗi câu trong những câu sau đây nói về Đức Chúa Giê-su đến trong hình hài con người. Sau đó, mỗi câu trả lời câu hỏi: Tại sao Ngài làm điều đó? Sau đó, mỗi câu nói lên lý do đặc biệt cho sự thống khổ của Ngài. Những lý do này là gì trong Hê-bơ-rơ 2:9, 14-18; 4:14-16; và 5:8, 9?

Xin để ý trong mỗi trường hợp, sự tập trung là vào Đức Chúa Giê-su và vì phúc lợi cho chúng ta. Đây là lý do tại sao chúng ta nên coi sự thống khổ và hình thể con người của Đức Chúa Giê-su là một điều rất nghiêm trọng. Điều này sẽ đem lại cho chúng ta niềm vui lớn để biết rằng Đức Chúa Giê-su hiểu nhu cầu của chúng ta. Vòng tay Ngài mở rộng cho chúng ta. Ngài biết sự đau khổ của chúng ta vì Ngài đã có kinh nghiệm. *Ngài cảm thương nỗi đau của chúng ta.* Có thể nào chúng ta tưởng tượng một Đấng Cứu Thế có lòng thương xót hơn và một Thầy Tế lễ Thượng phẩm thông cảm hơn? Tâm hồn chúng ta tràn đầy niềm vui lớn và sự cảm tạ tận đáy lòng khi biết rằng Đức Chúa Giê-su chịu đau đớn vì tất cả chúng ta. Khi nhận được sự khuyến khích, chúng ta “hãy vững lòng đến gần ngôi ƠN PHƯỚC” (Hê-bơ-rơ 4:16). Chúng ta cũng hãy hoàn toàn dâng hiến mình cho Ngài.

Hiện nay bạn có những sự thử thách nào? Điều này giúp bạn thế nào khi biết rằng Đức Chúa Giê-su cảm thông và hiểu được nỗi đau của bạn?

V. HIỆP MỘT VỚI CHÚNG TA VĨNH VIỄN (I Ti-mô-thê 2:5)

Chúng ta biết có sự khác biệt lớn giữa Đức Chúa Trời và chúng ta. Nhưng chúng ta ngạc nhiên khi nghĩ rằng Đức Chúa Trời đến với chúng ta bằng cách mang hình thể con người. Sau khi Đức Chúa Giê-su làm xong chức vụ, hầu hết chúng ta sẽ nghĩ rằng Ngài cất bỏ đi sự liên hệ với chúng ta và hoàn toàn trở lại như Ngài lúc trước. Nhưng thật ngạc nhiên khi biết rằng Đức Chúa Giê-su sẽ vĩnh viễn hiệp một với chúng ta bằng sự giữ lại bản chất của chúng ta!

Hãy nghiên cứu Lu-ca 24:36-43; Công vụ 1:10, 11; 17:31; và I Ti-mô-thê 2:5 để coi điều này có ý nghĩa gì đối với Đức Chúa Giê-su khi hiệp một với chúng ta!

“Bằng sự sống và sự chết của Ngài, Đấng Christ đã lấy lại hơn những gì tội lỗi đã hủy diệt. Mục đích của Sa-tan là đem lại sự phân rẽ vĩnh viễn giữa Đức Chúa Trời và loài người. Nhưng trong Đấng Christ, chúng ta trở nên hiệp một mật thiết với Đức Chúa Trời hơn là nếu chúng ta không bao giờ sa ngã. Mặc lấy bản thể con người, Đấng Cứu Thế đã liên kết Ngài và nhân loại bằng một sợi dây sẽ không bao giờ bị cắt đứt. Đức Chúa Giê-su liên kết với chúng ta cho đến đời đời. ‘Đức Chúa Trời yêu thương thế gian. . .’ Đức Chúa Trời ban Đức Chúa Giê-su để gánh tội lỗi chúng ta và để chết làm của lễ cho chúng ta. Đức Chúa Trời ban Ngài cho nhân loại tội lỗi. Để hứa với chúng ta sự bình an liên tục của Ngài, Đức Chúa Trời ban Con Một của Ngài để trở nên một người trong gia đình nhân loại. Ngài sẽ vĩnh viễn giữ bản thể con người. . . . Đức Chúa Trời đã nhận lãnh bản thể con người trong Con của Ngài. Và Ngài đã mang cùng một bản thể ấy lên tầng trời cao nhất. Đó là ‘Con người’ cùng ngôi trên ngai của vũ trụ.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 25. “Đấng Christ đã về trời, mang theo với Ngài hình thể con người công bình và thánh thiện. Và trong cõi đời đời Ngài sẽ giữ bản thể này. Đó là vì chính Ngài là Đấng đã cứu mỗi người trong thành của Đức Chúa Trời.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The SDA Bible Commentary*, quyển 6, tr. 1054.

Một người bạn đã nghe về Đức Chúa Giê-su vĩnh viễn liên kết với chúng ta. Người này nói, “Điều này quá xa vời. Điều này thật quá sức!” Bạn sẽ nói gì với người đó? Và bạn cảm thấy thế nào khi biết rằng Đức Chúa Giê-su sẽ giống như chúng ta cho đến đời đời? Điều này nói gì với chúng ta về tình yêu thương của Đức Chúa Trời đối với tất cả nhân loại?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Trong cuộc tranh luận xa xưa về con người của Đức Chúa Giê-su, Hội nghị ở Chalcedon (451 S.C.) đã có một quyết định lịch sử. Hội nghị đã đồng ý và tuyên bố rằng Đức Chúa Giê-su Christ là Đức Chúa Trời hoàn toàn và là con người hoàn toàn: “. . . chúng tôi đồng một tiếng nói dạy rằng . . . Đức Chúa Giê-su Christ của chúng ta là một và cũng là Đức Chúa Trời, là Đấng trọn vẹn trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời, là Đấng trọn vẹn trong con người. Ngài thật sự là Đức Chúa Trời và thật sự là con người. . . . [Ngài là một] với Đức Chúa Cha trong Ba Ngôi. Và . . . [Ngài là một] với chúng ta trong con người. Trong tất cả mọi sự, Ngài giống như chúng ta. Chỉ có một điều khác là Ngài không hề phạm tội. . . .” – Viết trong Justo L Gonzalez (phỏng trích), *A History of Christian Thought*, quyển 1, (Nashville: Abingdon Press, 1970), tr. 390. Để có một cái nhìn tổng quát về lời tuyên bố tại Hội nghị Chalcedon có ý nghĩa gì đối với quan niệm Cơ Đốc Phục lâm, xin đọc Roy Adams, *The Nature of Christ* (Hagerstown: Review and Herald Publishing Association, 1994), tr. 57-72

“Khi nghĩ về Đấng Christ trong hình thể con người, chúng ta thấy bối rối vì một sự mâu thuẫn khó hiểu. . . . Nếu chúng ta cố gắng suy nghĩ thêm về vấn đề này, chúng ta sẽ ngạc nhiên hơn nữa. Có sự khác biệt lớn lao thế nào giữa Đấng Christ là Đức Chúa Trời và Đấng Christ là một em bé sơ sinh bất lực nằm trong máng cỏ tại Bết-lê-hem! Làm sao chúng ta bắc một nhịp cầu để nối được khoảng cách giữa Đức Chúa Trời toàn năng và một hài nhi bất lực? Đấng Tạo Hóa của vũ trụ, Đức Chúa Trời trọn vẹn trong hình thể con người, hiện ra làm một em bé nằm trong máng cỏ. Ngài rất cao hơn bất cứ thiên sứ nào. Ngài ngang hàng với Đức Chúa Cha về sự tôn kính và vinh hiển. Nhưng Ngài mặc lấy hình thể con người! Đức Chúa Trời và con người liên kết cách mâu thuẫn. Và con người với Đức Chúa Trời trở nên một. Đó là trong sự liên kết này chúng ta tìm thấy niềm hy vọng cho nhân loại sa ngã.” – Phỏng trích Ellen G. White, trong *Signs of the Times*, 30 Tháng 7, 1896.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Những đề tài lớn về Đấng Christ trong hình thể con người là gì đối với bạn? Tại sao các điều này quan trọng đối với bạn? Đồng thời, tại sao chúng ta phải cẩn thận không quá khắc khe hay ngoan cố về những điểm tế nhị của Đấng Christ là con người?
2. Ellen G. White nói rằng Đấng Christ trong hình thể con người là tất cả mọi sự đối với chúng ta (xin đọc *Selected Messages*, quyển 1, tr. 244). Bà có ý muốn nói gì? Bằng những cách hữu ích nào, tư tưởng Đấng Christ là con người ảnh hưởng tới đời sống Cơ đốc nhân của bạn?
3. Chúng ta có thể dùng thế nào những điều học được trong bài học tuần này trong việc làm chứng cá nhân? Làm thế nào Đấng Christ là con người trở nên thực tế cho người ta ngày nay và thay đổi đời sống họ?

Bài Học 4

SỰ DẠY DỠ KHÔN NGOAN CỦA NGÀI

CÂU GỐC: “Chúng đều cảm động về sự dạy dỗ của Ngài, vì Ngài dạy như có quyền phép, chớ chẳng phải như các thầy thông giáo đâu” (Mác 1:22).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Ma-thi-ơ 5-7; 20:25-28; Giăng 4:22-24; 8:1-11.

ĐỨC CHÚA GIÊ-SU CÓ THỂ CHIẾU RỢI tia sáng rực rỡ trên những sự bí ẩn đen tối nhất của khoa học. Nhưng Ngài muốn dùng nhiều thì giờ để dạy kiến thức về khoa cứu chuộc. Thời giờ, kiến thức, tâm trí, sự sống của Ngài, đều được dâng hiến và tập trung vào sự cứu rỗi linh hồn loài người.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Mind, Character, and Personality*, quyển 1, tr. 245.

Có sự nguy hiểm khi nói về sự dạy dỗ khôn ngoan của Đức Chúa Giê-su (như đề tựa của bài học tuần này). Làm như vậy, chúng ta có thể lầm lỗi không thấy sự khác biệt giữa Đức Chúa Giê-su và những giáo sư tài giỏi trong lịch sử. Sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su không phải chỉ khôn ngoan. Sự dạy dỗ của Ngài có những điều mà sự dạy dỗ của các tư tưởng gia và giáo sư danh tiếng không có. Có một điều gì tối cao và uy quyền về sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su. Đó là vì Đức Chúa Trời *nói trong hình thể con người*. Người ta không biết nhiều về Đấng Christ thật sự là ai. Nhưng họ vẫn có thể nói có điều gì đặc biệt về Ngài và những điều Ngài phán dạy. “Đoàn dân lấy đạo Ngài làm lạ; vì Ngài dạy như là có quyền” (Ma-thi-ơ 7:28, 29).

Tuần này, chúng ta sẽ nghiên cứu về một số những sự dạy dỗ này.

I. BÀI GIẢNG HAY NHẤT (Ma-thi-ơ 5-7)

Năm này qua năm nọ, hàng trăm ngàn bài đã được giảng ra trong suốt lịch sử và đã bị quên lãng. Một số được ghi nhớ trong một thời gian, rồi bị quên đi. Nhưng có một bài giảng đặc biệt, được giảng cách đây hai ngàn năm mà vẫn còn được nhớ tới. Người ta cũng nhớ tới địa điểm của bài giảng. Đó là Bài Giảng trên Núi.

Trong thời kỳ Đệ Nhất Thế chiến, một nhóm Xã Hội Bạn đã in Bài Giảng trên Núi, và không thêm lời bình luận chi cả. Người ta có mục đích phân phát truyền đạo đơn này cho quân đội Đồng minh (Mỹ, Anh và Pháp). Nhưng cả hai chính phủ Anh và Pháp không cho phép phân phát tờ này cho quân đội của họ. Nghĩ cho cùng, họ không muốn một bài giảng cho những người đang tranh chiến để nói họ phải yêu kẻ thù mình!

Hãy đọc Bài Giảng trên Núi (Ma-thi-ơ 5:2-12). Phần nào bạn cảm thấy rất có ý nghĩa cho kinh nghiệm mà bạn đang phải trải qua ngay bây giờ?

Trong bài giảng này, một vài phần diễn tả đúng hoàn cảnh của chúng ta. Thí dụ, người “than khóc,” không có nghĩa là họ buồn rầu. Nhưng họ nhu mì. Một vị tiên tri đã nói, “Tìm kiếm sự công bình, tìm kiếm sự nhu mì” (Sô-phô-ni 2:3). Tìm kiếm sự công bình thì không hợp với bản tính tự nhiên của con người. Và chúng ta không thể tự làm cho mình nên thánh. Nhưng chúng ta được dạy là phải cầu xin Đức Chúa Trời giúp đỡ để sống đời thánh thiện.

Hãy tóm lược sự dạy dỗ sau đây trong Bài Giảng đó:

1. Ảnh hưởng của chúng ta trong xã hội (Ma-thi-ơ 5:13-16)
2. Luật pháp Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 5:17-20)
3. Tâm đạo (Ma-thi-ơ 5:21-30)
4. Ly dị (Ma-thi-ơ 5:31, 32)
5. Trả thù (Ma-thi-ơ 5:38-42)
6. Yêu kẻ thù (Ma-thi-ơ 5:43-48)
7. Cầu nguyện (Ma-thi-ơ 6:5-15)

Khi đọc Bài Giảng trên Núi và hết cả bài giảng, phần nào có ý nghĩa nhất đối với bạn? Phần nào đánh mạnh vào tâm trí bạn? Bạn cần có những sự thay đổi nào để làm đúng theo lời dạy của Đức Chúa Trời?

II. ĐỨC CHÚA GIÊ-SU DẠY GÌ VỀ ĐỨC CHÚA TRỜI (Ma-thi-ơ 5:8, 9)

Đức Chúa Giê-su đến một thế gian đen tối, một thế giới không hiểu được bản thể và bản tính của Đức Chúa Trời. Ngài muốn làm sáng tỏ mọi sự bằng đời sống mình và Lời của Đức Chúa Trời. Là chính Đức Chúa Trời, Đức Chúa Giê-su là hình ảnh hoàn hảo nhất của Đức Chúa Trời. Trong quá khứ, các tiên tri đã nói về Đức Chúa Trời; nhưng bây giờ, “đến những ngày sau rốt,” Đức Chúa Trời phán dạy “bởi Con Ngài. . . bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế gian” (Hê-bơ-rơ 1:1, 2). Qua Đức Chúa Giê-su, chúng ta có một hình ảnh hoàn hảo về Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Giê-su phán gì về Đức Chúa Trời trong Ma-thi-ơ 5:8, 9; 18:5, 6, 10; 19:13, 14; Giảng 4:22-24; và Giảng 10:27-30?

Một xã hội tốt hay không tùy thuộc vào giá trị xã hội đó đặt trên phần tử yếu đuối nhất. Và phần tử đó là các trẻ em. Tình thương của Đức Chúa Giê-su dành cho các con trẻ này phải là một luồng gió mát cho những bà mẹ nghèo khó cách đây hai ngàn năm. Điều này xảy ra khi Ngài để các con trẻ đến với Ngài. Ngài đã dành thì giờ trong chương trình bạn rạn cho các con trẻ này, Ngài dành thì giờ để bông ẵm và chúc phước cho chúng.

Đức Chúa Trời giống như vậy. Hành động của Đức Chúa Giê-su đã bày tỏ điều này. Đức Chúa Trời quan tâm đến các trẻ em này và tất cả những người yếu đuối và bất lực. Ngài là Đức Chúa Trời của những người bị áp bức. Đức Chúa Giê-su ngồi đó với những con trẻ này nhìn vào mặt Ngài. Ngài phải nghĩ về những em nhỏ bị Hê-rốt giết hàng loạt (Ma-thi-ơ 2:16-18). Và Ngài phải nhớ đến án lệnh đầm máu của pha-ra-ôn trong quá khứ để giết những bé trai (Xuất Ê-díp-tô Ký 1:15, 16). Đức Chúa Giê-su đến để làm gương về một Đức Chúa Trời, Đấng hoàn toàn trái ngược với những người bị bệnh thái nhân cách (psychopaths) này.

Từ những điều bạn đọc trên đây, Đức Chúa Giê-su đã bày tỏ hình ảnh nào của Đức Chúa Trời? Bạn kinh nghiệm những phần nào về bản tính của Đức Chúa Trời? Hay quan trọng hơn, bạn bày tỏ những phần nào về bản tính của Đức Chúa Trời trong đời sống mình?

III. ĐỨC CHÚA GIÊ-SU DẠY GÌ VỀ SỰ THA THỨ (Ma-thi-ơ 6:12-14)

Trong tất cả những phần của bản tính Đức Chúa Giê-su, *sự tha thứ* phải đứng hàng đầu. Đức Chúa Giê-su và sự tha thứ đi đôi với nhau. Đức Chúa Giê-su trải qua sự thống khổ nhất trên thập tự giá. Các người lính và dân chúng chế nhạo và hành hạ Ngài. Nhưng những lời đau đớn đến từ đôi môi đang hấp hối, “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì” (Lu-ca 23:34). Và trong Bài Giảng trên Núi, Ngài cũng phán rằng nếu chúng ta không tha thứ cho những người làm hại chúng ta, thì chúng ta không được Đức Chúa Trời tha thứ tội lỗi mình phạm đến Ngài (Ma-thi-ơ 6:12, 14, 15).

Đức Chúa Giê-su dạy gì về sự tha thứ trong Mác 2:5-12; Lu-ca 7:36-50; 17:3, 4; và Giảng 8:1-11?

Đây là những câu tuyệt vời về sự tha thứ. Nhưng chúng ta làm thế nào để cân bằng sự khác biệt giữa sự được tha thứ và không được tha thứ? Hãy nghiên cứu những câu sau đây về Phi-e-rơ và Giu-đa để tìm câu trả lời: Ma-thi-ơ 12:31, 32; 18:6; Mác 14:21.

Trong Mác 14:21, Đức Chúa Giê-su nói trước về số phận của “kẻ phản Con người.” Nhưng giả thử người đó xưng tội và ăn năn? Hãy so sánh và đối chiếu những hành động khác nhau của Giu-đa và Phi-e-rơ sau khi phản bội Đức Chúa Giê-su. Sau khi chứng kiến Đức Chúa Giê-su bị bắt, Giu-đa dường như ăn năn. Nó trả lại tiền cho các thầy tế lễ. Nó đã dùng những lời đúng, “Tôi đã phạm tội vì nộ huyết vô tội!” (Ma-thi-ơ 27:3, 4). Giu-đa công khai bày tỏ sự sấu thảm. Nhưng Phi-e-rơ khóc lóc trong yên lặng. Phi-e-rơ không trở lại tòa án của Cai-pha để đền bù cho sự phản bội đầy hổ thẹn của mình. Giu-đa không được tha thứ, và Phi-e-rơ được tha thứ. Bí quyết nào đã đem lại sự khác biệt giữa hai người này?

Chúng ta hiểu thế nào về sự tha thứ? Thí dụ, một người vợ có thể tha thứ cho người chồng đã đánh bà. Nhưng sự tha thứ có nghĩa là cứ để cho mình bị hành hạ hoài sao? Làm thế nào chúng ta có thể tha thứ và đồng thời, khôn ngoan đủ để bảo vệ mình và những người khác khỏi những người thất tín với chúng ta?

IV. ĐỨC CHÚA GIÊ-SU DẠY GÌ VỀ SỰ NHU MÌ (Ma-thi-ơ 20:25-28)

Trong cuộc nghiên cứu năm 1995, người ta hỏi một số thể thao gia câu sau đây, “Giả sử có một thứ thuốc bạn có thể dùng để bảo đảm bạn sẽ nhận được huy chương vàng tại Thế vận hội. Nhưng thứ thuốc này sẽ giết bạn trong năm năm. Bạn có dùng không?” Hơn 50 phần trăm nói Có. Điều này bày tỏ danh vọng và quyền lực hấp dẫn thế nào đối với người ta. Được đứng “trước ống kính” là một điều hấp dẫn. Có hàng triệu người tôn thờ bạn như một vị anh hùng là một sự hấp dẫn khác. Những sự hấp dẫn này rất phổ thông trong thế kỷ thứ hai mươi mốt.

Cũng một thứ tinh thần đó có thể xâm nhập hội thánh. Vì thế chúng ta cần luôn luôn tỉnh thức. Sự khát vọng có quyền lực trên người khác đã không phai mờ với thời gian.

Hãy nghiên cứu Ma-thi-ơ 18:1-6; 20:25-28; 23:1, 5-12; và I Phi-e-rơ 5:1-4 về động lực mạnh này để đạt được quyền lực và vinh quang trên thượng đỉnh.

Những biến cố thô bạo trong lịch sử đôi khi đã đẩy các nhà độc tài xuống cảnh nghèo khó hay bị tù tội là nơi họ phải tuân lệnh những cai tù. Cũng có những lần khi một vị vua bỏ ngai vàng trong một thời gian ngắn để đến sống với những người nghèo trong xã hội. Nhưng tất cả những trường hợp này không đáng kể gì khi so sánh với kinh nghiệm khiếm tốn mà Đấng Christ phải trải qua. Ngài là *Đức Chúa Trời của vũ trụ*. “Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người. . . . Tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự!” (Phi-líp 2:5-8).

Khi chúng ta đọc Đức Chúa Giê-su đã chết một cách hèn hạ trên Thập tự giá, tại sao những sự tự tôn là một điều sỉ nhục? Làm thế nào chúng ta có thể bảo vệ mình để không nghĩ rằng chúng ta tốt hơn Đức Chúa Giê-su?

V. ĐỨC CHÚA GIÊ-SU DẠY GÌ VỀ ÂN ĐIỂN – VÀ ĐỨC TIN (Ê-phê-sô 2:8, 9)

“Ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em. bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời” (Ê-phê-sô 2:8, 9). Những lời này đến từ sứ đồ Phao-lô khi ông dạy về sứ điệp cứu rỗi. Và Phao-lô giải nghĩa điều này khác với lời giải nghĩa của Đức Chúa Giê-su. Một người có thể hỏi Đức Chúa Giê-su có tin vào sự xung công bình bởi đức tin chăng. Nhưng hỏi câu đó là đã hiểu lầm cả Phao-lô và Đức Chúa Giê-su. Cách Đức Chúa Giê-su dạy về ân điển dường như đi theo một đường lối khác. Vậy chúng ta nên cẩn thận về sự diễn tả hành động tuyệt diệu của Đức Chúa Trời về ân điển trong Đức Chúa Giê-su, và sự đáp lại của chúng ta về điều này.

Đức Chúa Giê-su là một thí dụ hoàn hảo về ân điển. Ngài là ân điển hiện diện trong con người. Tranh luận với Ngài là tranh luận với ân điển. Giảng viết, “Chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha” (Giăng 1:14).

Trong Ma-thi-ơ 14:28-31; 20:1-15; Lu-ca 7:36-48; 15:11-31; và Giăng 8:1-11, Đức Chúa Giê-su dạy gì về ân điển và đức tin?

Từ những câu này, chúng ta học được nhiều cách Đức Chúa Giê-su dạy về ân điển. Ngài dạy qua những thí dụ và qua những gương của chính đời sống Ngài. Làm sao Phi-e-rơ có thể quên được mình đã bất lực thế nào trong đêm bão tố trên biển cả? Sự an toàn duy nhất của ông là kêu cầu cùng Đấng có quyền lực hơn mình. Và sự cứu trợ đã đến thật mau chóng! Không trì hoãn. Không cần phải ăn năn. Không có sự đòi hỏi khó khăn. Chỉ có bốn chữ đơn sơ, đến từ sự bất lực của Phi-e-rơ, “Chúa ơi, cứu con!” (Ma-thi-ơ 14:30). Và Đức Chúa Giê-su đã mau lẹ giơ tay cứu ông. Đó là ân điển.

Trong những thí dụ trên đây, thí dụ nào đã nói với bạn về ân điển vĩ đại nhất của Đức Chúa Trời? Bạn đã nhận được ân điển, vậy bạn có thể sẵn sàng thế nào để ban bố cho người khác cũng cần ân điển?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Theo sử gia Huston Smith, sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su “có thể đây là những câu được lặp lại nhiều nhất trong lịch sử. “*Yêu người lân cận như mình. Điều gì bạn muốn người ta làm cho mình, hãy làm điều đó cho họ. Hỡi những kẻ mỏi mệt và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được yên nghỉ. Người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các ngươi.*” Nhiều lần Đức Chúa Giê-su kể những thí dụ: kho tàng bị chôn, người gieo giống đi ra gieo hạt giống, người buôn hạt châu, người Sa-ma-ri nhân lành. Những người nghe các thí dụ này cảm động và nói, “*Người này nói có quyền phép. Không ai nói như người!*... Có điều cảm động nhất về sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su là Ngài thực hành những gì Ngài dạy. Từ những câu chuyện chúng ta nghe, cả cuộc đời Đức Chúa Giê-su bao gồm sự hy sinh và tình yêu thương mà không vương một chút tự tôn tự đại. Bằng chứng vĩ đại nhất về cuộc đời khiêm tốn của Ngài là chúng ta không thể tìm được một điều gì bày tỏ Ngài nghĩ đến mình. Ngài không lo lắng về điều này. Ngài chú ý hơn về điều người ta nói về Đức Chúa Trời. . . . Chúng ta đã thấy Đức Chúa Giê-su làm ngơ “những bức tường” ngăn cách người ta. Ngài yêu thương các con trẻ. Ngài ghét sự bất công. Ngài ghét sự giả hình hơn nữa vì sự giả dối đã làm người ta tự che mắt mình.” – Phỏng trích *The Illustrated World's Religions*, tr. 212, 213.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Nhiều vấn đề chúng ta quan tâm ngày nay thì Đức Chúa Giê-su không bao giờ nói tới (sự dùng ma túy, cải thiện sức khỏe, đồng tính luyến ái, nô lệ, cấy giống, phá thai, v.v.). Chúng ta có những kết luận nào về việc Đức Chúa Giê-su không nói trực tiếp về những vấn đề này? Chúng ta không nên có những kết luận nào?
2. Sự Đức Chúa Giê-su dạy về sự tha thứ ảnh hưởng thế nào những vấn đề trên thế giới ngày nay? Làm thế nào Cơ đốc nhân dùng lời dạy dỗ đó để giải quyết những nan đề trong gia đình, hội thánh, và cộng đồng? Khi nào sự tha thứ *không* là lời giải đáp cho các nan đề của các nước và cá nhân? Hay đó luôn luôn là giải đáp?
3. Người ta thích Bài Giảng trên Núi, nhưng họ thường quên Bài Giảng này khi họ phải đối diện với những nan đề thật của cuộc đời. Tại sao bạn nghĩ điều này như vậy? Đời sống của bạn thế nào? Bằng những cách nào bạn có thể cố gắng dùng những nguyên tắc này trong cuộc đời theo Chúa của bạn?

Bài Học 5

NHỮNG VIỆC DIỆU KỲ CỦA ĐỨC CHÚA GIÊ-SU

CÂU GỐC: “*Khi Ngài thấy những đám dân đông, thì động lòng thương xót, vì họ cùng khốn, và tan lạc như chiên không có kẻ chăn*” (Ma-thi-ơ 9:36).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Ma-thi-ơ 4:23-25; 8:25-27; 11:2-6; 12:22, 23; Công vụ 3:19-21.

NGAY CẢ BÀI ĐỌC NGẮN NHẤT CỦA CUỘC ĐỜI ĐỨC CHÚA GIÊ-SU TRONG CÁC SÁCH PHÚC ÂM bày tỏ một sự kiện hay: sự giáng sinh của Ngài thật diệu kỳ. Nhưng rất ít được nói về thời thơ ấu và niên thiếu của Ngài. Sự thiếu chi tiết này đã đưa đến nhiều phỏng đoán điên rồ về Đấng Christ đã làm gì trong *những năm mất mát* đó. Nhưng không có chi so sánh được với những điều Ellen G. White viết trong quyển *The Desire of Ages* (“As a Child”).

Kinh Thánh tập trung vào những năm trưởng thành của Đức Chúa Giê-su, hầu hết về ba năm rưỡi của chức vụ Ngài. Ba năm rưỡi thật phi thường!

Thế gian chưa bao giờ có kinh nghiệm như vậy. Đức Chúa Giê-su luôn luôn làm việc cho người khác mà không lãnh một sự đền bù nào cả. Các việc làm của Ngài là bằng chứng sự ra đời của nước Đức Chúa Trời. Giây phút Bài Giảng trên Núi kết thúc, cảnh trí đã thay đổi mau chóng. Đức Chúa Giê-su bận rộn chăm sóc cho nhu cầu của dân chúng (xin đọc Ma-thi-ơ 8, 9). *Đối với Đức Chúa Giê-su, không phải chỉ có lời nói.* Ngài đã có việc làm dư đủ để chứng minh cho lời nói của Ngài.

Nước Trời đã đến, và Đức Chúa Giê-su có mặt ở đó để làm cho nước đó tiến tới.

I. ĐỨC CHÚA GIÊ-SU LÀ NGƯỜI THẾ NÀO? (Ma-thi-ơ 8:25-27)

Xin đọc Ma-thi-ơ 8:1-4. Ma-thi-ơ 8:1-4 cho chúng ta lý do quan trọng nào về việc Đức Chúa Giê-su đến thế gian?

Ma-thi-ơ kể lại việc chữa lành người phong xảy ra ngay sau khi Đức Chúa Giê-su từ trên núi xuống. Ngay sau Bài giảng trên Núi, Đức Chúa Giê-su phải đối phó với nhu cầu của nhân loại ở dưới đồng bằng. Và sự thách thức đầu tiên Đức Chúa Giê-su phải đương đầu là bệnh phong. Bệnh phong biểu hiệu cho tình trạng tội lỗi của nhân loại. Đức Chúa Giê-su rờ người phong, và bệnh biến mất! Ôi! Quyền phép Chúa thật diệu kỳ!

Phần còn lại của đoạn 8 và 9, Ma-thi-ơ miêu tả Đức Chúa Giê-su có quyền phép trên thiên nhiên: Ngài ra lệnh cho bão tố yên lặng (Ma-thi-ơ 8:23-27). Ngài có quyền phép trên ma quỷ; Ngài trừ quỷ (câu 28-33). Ngài có quyền phép “trên bệnh tật, và tàn tật;” Ngài chữa cho người bị bại và người đàn bà bị xuất huyết (câu 1-9, 20-22). Ngài có quyền trên sự chết; Ngài kêu con gái của Giai-ru sống lại (câu 18, 19, 23-26). Đức Chúa Giê-su cũng có quyền phép trên những bão tố trong đời sống chúng ta; trên những quỷ sứ trong đời chúng ta, và trên những sự khó khăn quấy nhiễu chúng ta.

Chúng ta học được bài học nào trong Ma-thi-ơ 8:23-27?

Trong những chuyện ngụ ngôn trong quá khứ, nước được coi như kẻ thù mà Đức Chúa Trời đánh bại. “Đối với dân Y-sơ-ra-ên, những dòng nước lũ, chảy cuộn cuộn tượng trưng cho quyền lực chống lại Đức Chúa Trời.” – Phỏng trích *The Interpreter's Dictionary of the Bible* (Nashville: Abingdon Press, 1962), quyển R-Z, tr. 809. Chúng ta cũng nên ngạc nhiên như các môn đồ của Đức Chúa Giê-su khi họ nói, “Người này là ai, mà gió và biển đều vâng lệnh người!” (Ma-thi-ơ 8:27). Trong cách này, sự ngạc nhiên của họ giúp chúng ta nhớ chương thứ nhất của sách Ê-sai. Ở đó, Đức Chúa Trời kêu gọi trời và đất làm chứng về sự phản nghịch của dân sự Ngài. “Bò biết chủ mình, lừa biết máng của chủ; song Y-sơ-ra-ên chẳng hiểu biết, dân ta chẳng suy nghĩ” (Ê-sai 1:3). Trong tất cả những loài thọ tạo, chỉ có dân sự Đức Chúa Trời là bất trung đối với Ngài. Vì thế ở đây chúng ta có thể tự hỏi, chúng ta có phải là loài thọ tạo duy nhất phản nghịch lại Đức Chúa Giê-su chẳng. Sóng và gió vâng lệnh Ngài. Còn chúng ta thì sao?

II. SỰ DIỆU KỲ HƠN HẾT (Ma-thi-ơ 9:27-34)

Thường thường người ta không chú ý đến cái tựa của một đoạn trong Kinh Thánh. Nhưng cái tựa trong Ma-thi-ơ đoạn 9 đã diễn tả đầy đủ sự diệu kỳ của việc chữa bệnh, lòng thương xót, và quyền phép của Đức Chúa Giê-su. “Con gái chết và người đàn bà mất huyết.” Những chữ này đã nói lên sự thách thức mà Đấng Cứu Thế luôn luôn phải đối phó khi Ngài ở thế gian. Nhưng đây không phải là sự thách thức mà người ta có thể giải quyết bằng sự lừa gạt. Nhưng Đức Chúa Giê-su đã phải đối phó với tất cả. Ngày hôm đó, đứa con gái chết đã sống lại. Và người đàn bà bị xuất huyết đã bắt đầu một đời sống mới sau 12 năm đau khổ.

Hãy nghĩ về những câu sau đây. Đừng viết xuống gì cả. Hãy ngồi xuống và tự hỏi về sự diệu kỳ này. Hãy tự hỏi về Đấng Cứu Thế diệu kỳ của chúng ta. (Ma-thi-ơ 9:27-34; 12:22, 23; 14:25-31, 34-36; 15:29-31; 20:29-34; Mác 2:1-12; Lu-ca 6:19).

Để hiểu đầy đủ quyền lực của những câu này, chúng ta phải đọc chậm chậm. Chúng ta cần hiểu bối cảnh lịch sử của những câu đó. Thí dụ, Ma-thi-ơ 12:22, 23 giải nghĩa về một người được đem đến cùng Đức Chúa Giê-su. Người này bị mù và câm. Hãy nhắm mắt lại và đặt ngón tay mình trên đôi môi một lát. Hãy tưởng tượng tình trạng của người khốn khổ đó. Trong tình trạng này, ông ta không biết việc gì đang xảy ra chung quanh mình, và cũng không thể hỏi được. Nhưng ông ta đã gặp Đức Chúa Giê-su, và khi ra về mắt ông đã được mở ra và lưỡi đẩy những lời ca ngợi Chúa!

Còn về Ma-thi-ơ 15:30, 31. “Bấy giờ có đoàn dân rất đông đến gần Ngài, đem theo những kẻ què, đui, câm, tàn tật và nhiều kẻ đau khác, để dưới chân Đức Chúa Giê-su, thì Ngài chữa cho họ được lành. Vậy, chúng thấy kẻ câm được nói, kẻ tàn tật được khỏi, kẻ què được đi, kẻ đui được sáng, thì lấy làm lạ lắm, đều ngợi khen Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên.” Còn tốt hơn thế nữa. Ma-thi-ơ 14:34-36 và Lu-ca 6:19 nói rằng người ta lặn tới để rờ Đức Chúa Giê-su “vì từ Ngài có quyền phép ra, chữa lành hết mọi người” (Lu-ca 6:19).

Đức Chúa Giê-su hứa rằng các môn đồ Ngài sẽ làm những việc lớn hơn Ngài đã làm. Câu này có nghĩa gì? Tại sao ngày nay chúng ta không có kinh nghiệm về những sự chữa lành lạ lùng ấy? Hay chúng ta có kinh nghiệm như vậy ở một vài nơi? Chúc vụ chữa lành của hội thánh ngày nay giống như gương của Chúa đã làm thế nào? Là một người, ngày nay bạn có thể tiếp tục thế nào chúc vụ chữa lành của Đức Chúa Giê-su?

III. LÝ DO KÍN DẤU (Ma-thi-ơ 4:23, 25)

Trở lại năm 1980, những thám tử bí mật hoạch định một chương trình để theo dõi một số các giảng sư Mỹ trên TV. Họ để ý là các giảng sư này kêu gọi người ta gửi những lời cầu xin tới chương trình của họ. Rồi các ông này yêu cầu người ta kèm theo một món quà “để giữ chương trình trên làn sóng điện.” Các người điều tra muốn biết chuyện gì xảy ra cho những món quà đó. Những điều khám phá được làm họ kinh ngạc. Các nhân viên của các giảng sư TV này đến sở bưu điện, lấy những thư do các thánh giả gửi tới. Họ mở thư ngay tại đó, lấy tiền ra, và liệng những bức thư vào thùng rác ở bưu điện.

Trong Ma-thi-ơ 4:23-25, chúng ta đọc Đức Chúa Giê-su đi khắp vùng Ga-li-lê. Những đám đông đi theo Ngài từ những vùng phụ cận. Và khi Ma-thi-ơ trở lại cùng một đề tài trong chương 9, ông thêm một tư tưởng rất quan trọng đã vĩnh viễn phân biệt Đức Chúa Giê-su khỏi những giảng sư TV lừa gạt này.

Ma-thi-ơ 9:35, 36 miêu tả thế nào nguyên động lực của chức vụ Đức Chúa Giê-su?

Chữ *động lòng thương xót* đến từ chữ Hy Lạp *spagchnon* nghĩa là “những phần bên trong” hay “trong ruột.” Người thời xưa tin rằng ruột là căn bản của cảm xúc. Lòng thương xót còn sâu đậm hơn sự thông cảm vì sự thông cảm đến từ trí óc. Còn lòng thương xót đến từ bên trong, từ trong lòng và phần nội tâm của một người.

Đó là điều Đức Chúa Giê-su có. Đức Chúa Giê-su không bao giờ nghĩ đến việc chộp lấy tiền bạc của người ta và liệng thư của họ vào thùng rác của sở bưu điện. Các sách Phúc âm đã lặp đi lặp lại nhiều lần lòng thương xót của Đức Chúa Giê-su diễn tả cảm xúc của Ngài đối với người ta. Có một người phung đến cùng Ngài, quỳ xuống cầu xin rằng, “Nếu Chúa khúng, có thể khiến tôi sạch được.” Đức Chúa Giê-su “*động lòng thương xót*, giơ tay sờ người, mà phán rằng: Ta khúng, hãy sạch đi!” (Mác 1:40, 41; xin cũng đọc Mác 10:46-52; Ma-thi-ơ 20:29-34).

Hãy tưởng tượng có ai đó làm điều này mà không nghĩ tới lợi lộc cá nhân. Người đó không hề nghĩ rằng điều mình làm sẽ *được đăng lên báo*. Rồi bạn nghĩ tới Đức Chúa Giê-su. Lý do duy nhất thúc đẩy Ngài là lòng yêu thương. Đó là tình yêu thương từ bên trong Ngài. Các sách Phúc âm gọi đó là *lòng thương xót*. Làm thế nào lòng thương xót như vậy khuyến khích cảm xúc và hành động của bạn đối với những người khác.

IV. DẤU HIỆU MỘT NGÀY MỚI (Ma-thi-ơ 11:2-6)

Từ nơi ngục tối, Giảng Báp-tít gửi một sứ điệp quan trọng đến cùng Đức Chúa Giê-su, “Thầy có phải là Đấng phải đến, hay là chúng tôi còn phải đợi đấng khác chăng?” (Ma-thi-ơ 11:3). Đối với những người đọc Phúc âm, đây thật là một câu hỏi đầy ngạc nhiên và bất ngờ. Ông có phải là Giảng, người đã mạnh dạn tuyên bố Đấng Mê-si Giê-su tại sông Giô-đanh (Giăng 1:29-36) chăng? Vậy tại sao Giảng lại đặt câu hỏi ngay sau khi ông “ở trong ngục nghe nói về các công việc của Đấng Christ” (Ma-thi-ơ 11:2)? Điều quan trọng cho bài học của chúng ta là câu trả lời của Đức Chúa Giê-su, “Hãy về, thuật lại cùng Giảng những điều các người nghe và thấy: kẻ mù được thấy, kẻ què được đi, kẻ phung được sạch, kẻ điếc được nghe, kẻ chết được sống lại, kẻ khó khăn được nghe giảng tin lành” (câu 4, 5).

Sứ điệp bí mật Đức Chúa Giê-su gửi đến Giảng: công việc Ngài làm là dấu hiệu của một ngày mới. Đấng Mê-si đã thật sự tới rồi! Chắc chắn khi phán như vậy là Đức Chúa Giê-su nghĩ đến những lời tiên tri tuyệt vời trong sách Ê-sai về Ngài là Đấng Mê-si.

Ê-sai 29:18, 19; 35:5, 6; 61:1-3 bàn luận thế nào về chức vụ của Đức Chúa Giê-su? Bạn nghĩ tại sao Giảng và những người khác quá chậm chạp để chấp nhận Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si?

Ma-thi-ơ giải nghĩa rất rõ ràng những lời tiên tri trong Cựu Ước về Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si đã được ứng nghiệm. Ông đã viết hỗ trợ tư tưởng này, “Vậy cho được ứng nghiệm lời của Đấng tiên tri Ê-sai đã nói rằng: Chính Ngài đã lấy tội nguyên của chúng ta, và gánh bịnh hoạn của chúng ta” (Ma-thi-ơ 8:17; trích từ Ê-sai 53:4). Chúng ta thấy cùng một tư tưởng Ma-thi-ơ diễn tả chức vụ của Đức Chúa Giê-su, “Đức Chúa Giê-su đi khắp các thành, các làng, dạy dỗ trong các nhà hội, giảng tin lành nước Đức Chúa Trời, và chữa lành các thứ tật bịnh. Khi Ngài thấy những đám dân đông, thì động lòng thương xót, vì họ cùng khốn, và tan lạc như chiên không có kẻ chăn” (Ma-thi-ơ 9:35, 36; xin cũng đọc Ma-thi-ơ 4:23-25).

Nhìn lại, chúng ta ngạc nhiên thấy Giảng và những người khác có thể quá chậm chạp để chấp nhận Đức Chúa Giê-su. Còn về chúng ta ngày nay thì sao? Chúng ta cũng có thể chậm như họ để chấp nhận những lẽ thật rõ ràng thế nào? Điều quan trọng hơn, làm thế nào chúng ta có thể thay đổi?

V. DẤU HIỆU CỦA SỰ PHỤC HỒI CUỐI CÙNG (Công vụ 3:19-21)

Bằng cách tuyệt vời Đức Chúa Giê-su đã chữa lành một người bị quỷ nhập, mù và câm. Điều này nên được các người Pha-ri-si khen ngợi. Nhưng thay vào đó, họ đã trách Ngài. Họ nói, “Người này chỉ nhờ Bê-ên-xê-bun là chúa quỷ mà trừ quỷ đó thôi” (Ma-thi-ơ 12:24). Vì thế, Đức Chúa Giê-su bắt buộc phải giải thích ý nghĩa việc đang xảy ra, “Nếu ta cậy Thánh Linh của Đức Chúa Trời để trừ quỷ, thì nước Đức Chúa Trời đã đến tận các ngươi” (câu 28).

Lý luận của Đức Chúa Giê-su rất quan trọng. Kinh Thánh dạy nước Đức Chúa Trời có thật, cả trong hiện tại và tương lai. (Xin đọc Ma-thi-ơ 26:29; Lu-ca 23:42; Giăng 18:36).

Điều này có nghĩa là công việc của Đấng Christ cũng nói về thời gian trái đất sẽ được làm mới lại. Đức Chúa Giê-su áp dụng lời tiên tri của Ê-sai vào chính Ngài. Ngài đọc từ cuộn sách tại nhà hội ở Na-xa-rét (Lu-ca 4:18, 19). Ngài nói nhiều hơn những việc sẽ xảy ra trong thời gian ngắn ba năm rưỡi khi thi hành chức vụ Ngài trên đất. Chữ “năm lành của Chúa” nhắc nhở chúng ta về phong tục trong quá khứ gọi là năm hân hỉ. Đây là lời tuyên bố về sự khởi đầu của nước Đức Chúa Trời. Điều này bắt đầu với sự Đấng Mê-si đến và kéo dài tới ngày tận thế. Lúc đó tất cả kẻ tù tội đều được tha. Kẻ mù được sáng. Kẻ bị hà hiếp được tự do. Và cả vũ trụ sẽ tràn đầy niềm vui.

Những câu sau đây dạy gì về sự liên hệ giữa công việc của Đức Chúa Giê-su và sự phục hồi cuối cùng? (Mác 5:35-42; Lu-ca 7:11-15; Giăng 11:38-44; Công vụ 3:19-21).

Dấu hiệu quan trọng nhất của sự thống trị của tội lỗi là sự chết. Và việc Đức Chúa Giê-su kêu người chết sống lại trong khi thi hành chức vụ của Ngài trên đất chỉ về ngày cuối cùng. Trong ngày đó, sự chết sẽ không còn nữa. Trong sách Khải huyền, Đấng Christ sống lại đã phán cùng Giăng trong sự hiện thấy, “Ta là Đấng Sống, ta đã chết, kìa nay ta sống đời đời, cầm chìa khóa của sự chết và Âm phủ” (Khải huyền 1:18). Tất cả những người Đức Chúa Giê-su kêu sống lại khi Ngài ở trên đất đều chết lại. Nhưng Đức Chúa Giê-su nhìn tới ngày vinh hiển. Trong ngày đó, “Kèn sẽ thổi, kẻ chết đều sống lại được không hay hư nát” (I Cô-rinh-tô 15:52).

Niềm hy vọng được sống lại quan trọng thế nào? Chúng ta có gì nữa nếu không có sự sống lại? Bạn có những lý do nào để tin vào lời hứa của Đức Chúa Trời là một ngày nào Ngài sẽ hủy diệt sự chết vĩnh viễn?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Hãy nghiên cứu câu dưới đây. Câu này liên quan chặt chẽ thế nào tới bài học tuần này? Bạn có cảm thấy có nan đề không? Hay câu này có cùng một quan điểm nhưng được diễn tả một cách khác? Đây là câu đó, “Các sách Phúc âm có nhiều chuyện về các phép lạ của Đức Chúa Giê-su. Nhưng chúng ta sẽ lầm nếu chỉ tập trung vào các phép lạ. Có một điều, Đức Chúa Giê-su không tập trung vào các phép lạ. Ngài làm các phép lạ một cách yên lặng, xa các đám đông, và như là thí dụ cho quyền lực của đức tin. Chúng ta hiểu rõ hơn những hoạt động của Đức Chúa Giê-su nếu chúng ta làm như Phi-e-rô đã làm. Khi đứng trước đám đông, Phi-e-rô thấy cần phải tóm lược cuộc đời của Đức Chúa Giê-su như sau, ‘*Ngài làm những việc lành.*’ Ngài đi lại cách dễ dàng giữa những người tầm thường và lạc lõng trong xã hội. Ngài chỉ tập trung vào sự làm việc lành cho dân chúng. Ngài làm một cách mà những người ở với Ngài sẽ nghĩ rằng nếu Đức Chúa Trời trong hình thể con người có thể làm việc tốt như vậy, thì chính Ngài sẽ làm như vậy.” – Phỏng trích Huston Smith, *The Illustrated World's Religions*, tr. 210.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Ellen G. White nói rằng “công việc vĩ đại của phúc âm sẽ nhiều những việc này trong ngày khai mạc khi Đức Chúa Trời bày tỏ quyền phép Ngài” (phỏng trích). Bà nói về những cuộc truyền bá phúc âm mạnh mẽ, toàn cầu khi gần ngày tận thế. Bà cũng nói rằng “sẽ có nhiều phép lạ, Người bệnh được chữa lành. Những dấu kỳ phép lạ sẽ đi theo các người tin.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Great Controversy*, tr. 611, 612. Bạn thấy lời tiên tri này được ứng nghiệm thế nào? Bạn nghĩ mình có phần nào trong việc này? Hội thánh bạn có phần nào trong tất cả các việc này? Chúng ta có thể làm gì để sửa soạn cho thời gian này?
2. Giả sử bạn biết người nào đó làm nhiều phép lạ mà Đức Chúa Giê-su đã làm. Bạn sẽ đối xử với người đó thế nào?
3. Hãy đem đến lớp học câu trả lời của bạn cho câu hỏi hôm thứ Hai về những phép lạ ngày nay. Hãy thảo luận những lý do cho câu trả lời của bạn.

Bài Học 6

NHỮNG LỜI ĐỨC CHÚA GIÊ-SU THÁCH THỨC CHÚNG TA

CÂU GỐC: “Chẳng hề có người nào đã nói như người nầy” (Giăng 7:46).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Ma-thi-ơ 5:48; 18:21, 22; 19:3-12; Lu-ca 12:32-34; Giăng 19:25-27.

MỘT SỐ CÁC LỜI CỦA ĐỨC CHÚA GIÊ-SU RẤT KHÓ CHẤP NHẬN:
Thí dụ, Đức Chúa Giê-su phán chúng ta phải đưa má bên kia. Nói cách khác, chúng ta không được chống lại những kẻ làm ác. Lẽ dĩ nhiên, hầu hết mọi người nghĩ rằng chúng ta nên chống lại kẻ ác càng nhiều càng tốt. *Và phải yêu kẻ thù mình.* Chúng ta không nên ghét kẻ thù mình sao? Chúng ta phải yêu gia đình và bạn hữu mình, đúng không? Nhưng Đức Chúa Giê-su phán, “Không!”

Có điều này còn khó hiểu hơn nữa. Đức Chúa Giê-su phán rằng những người hạ cấp, dĩ điếm, và những người khác giống như họ sẽ vào nước thiên đàng trước nhiều người công bình. Làm sao có thể như vậy được?

Đức Chúa Giê-su phán phước thay là những người than khóc, có lòng thương xót, có lòng trong sạch. Chúng ta nghĩ phước thay là những người giàu có, quyền lực, những người đẹp đẽ và có nhiều bạn bè, đúng không?

Ngay cả những lời đó cũng không phải là những thách thức khó nhất từ môi Ngài phán ra. Bài học này sẽ nghiên cứu một số *lời dạy dỗ* của Đức Chúa Giê-su.

Đức Chúa Giê-su muốn nói gì khi *phán những lời* này? Và chúng ta áp dụng những lời này thế nào trong đời sống mình ngày nay?

I. HÔN NHÂN VÀ ĐỜI SỐNG THÁNH THIÊN (Ma-thi-ơ 19:3-12)

Những lời nói nghiêm khắc nhất của Đức Chúa Giê-su là về hôn nhân và ly dị. Xin đọc Ma-thi-ơ 19:3-12. Có những điều nào rõ ràng? Những điều nào khó hiểu? Đối với những điều không rõ ràng, có sự mạng nào là căn bản Đức Chúa Giê-su phán ở đây?

Chúng ta cần suy nghĩ nhiều về câu hỏi của người Pha-ri-si. “Không cứ vì có gì người ta có phép để vợ mình chẳng?” (câu 3). Dĩ nhiên, câu trả lời là “Không.” Và Đức Chúa Giê-su đã trả lời rõ ràng (câu 4-6). Nhưng lý do chính của những người hỏi được thấy rõ trong câu 7, “Vậy chớ sao Môi-se đã dạy lập tờ đểặng để vợ đi?” Trở lại trước thời Môi-se, Đức Chúa Giê-su làm cho khó hơn để ly dị. Ngài khắc khe hơn đối với những người muốn ly dị. Không chung thủy trong hôn nhân là điều kiện duy nhất để ly dị. Ly dị vì bất cứ lý do nào khác là ngoại tình (câu 8, 9). Kinh ngạc, các môn đồ nhảy vào cuộc thảo luận, “Thà không cưới vợ là hơn” (câu 10).

Câu nói của họ khiến Đức Chúa Giê-su phán một trong những câu khó nhất.

Ai là những người trong Ma-thi-ơ 19:11, 12 không thể chấp nhận câu nói khó của Đức Chúa Giê-su?

Chúng ta hiểu thế nào câu nói của Đức Chúa Giê-su về người hoạn? Người ta giải nghĩa thế nào về ba thứ người hoạn? Và họ có ý nghĩa gì đối với chúng ta? Cuối cùng Đức Chúa Giê-su phán một câu thật khó lãnh hội, “Người nào lãnh nổi lời ấy thì hãy lãnh lấy” (câu 12). Có phải đường lối của Đức Chúa Trời là đặt tiêu chuẩn cao cho những người quá yếu đuối không làm theo được? Nếu có, thì có phải tất cả những lời dạy của Đức Chúa Giê-su về ly dị nữa chẳng?

Nhiều khi có những điều khó hiểu trong Kinh Thánh (II Phi-e-rơ 3:16). Tại sao việc quan trọng là đừng bị kẹt trong những điều này? Thay vào đó, chúng ta nên tập trung và sống theo những điều chúng ta hiểu.

II. VỀ SỰ THA THỨ (Ma-thi-ơ 18:21, 22)

Trong bài học trước đây, chúng ta đã nghiên cứu về Đức Chúa Giê-su là tấm gương hoàn hảo về sự tha thứ. Chúng ta trở lại đề tài đó trong bài học này. Xin đọc Ma-thi-ơ 18:21, 22.

Hãy suy gẫm về Ma-thi-ơ 18:21, 22. Đức Chúa Giê-su nghĩ đến những hành động sai lầm nào? Chúng ta dùng lời của Ngài thế nào trong những trường hợp bị lạm dụng tình dục hay đánh đập trong gia đình? Đức Chúa Giê-su có nghĩ đến những tội ác trầm trọng không? Thí dụ, có người giết một người đàn bà có thai, mổ bụng bà ta, và lấy cắp thai nhi (đã xảy ra tại Melvern, Kansas, tháng 12, 2004). Có thể Đức Chúa Giê-su nói về những người thông thường phạm những lỗi thông thường mà chúng ta thấy mỗi ngày? Hay Ngài muốn nói về những tội trầm trọng? Kinh Thánh dạy chúng ta điều gì?

Báo chí gọi cô này là Cô X. Cô đến tòa án Chicago bằng xe lăn. Cô ngược đầu lên và dùng đôi mắt để nói. Cô bé 13 tuổi khai, “vụ tấn công năm 1997 đã khiến cô bị tàn tật nặng. Cô là nhân chứng thứ ba trong vụ án chống lại Patrick Sykes, 29 tuổi, bị cáo là hãm hiếp, đánh đập, và đổ thuốc diệt dãn vào cổ họng cô.” – Phỏng trích Mike Robinson, Associated Press, *Washington Post*, tháng 3, 2001, tr. A22.

Tha thứ không bao giờ dễ dàng, đặc biệt là khi chúng ta bị tổn thương quá nặng.

Khi bạn nghĩ về hoàn cảnh trên đây, xin đừng quên những lời Đức Chúa Giê-su phán trên thập tự giá, “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì” (Lu-ca 23:34). Hãy suy nghĩ điều này nghĩa là gì và bao gồm những ai: Giu-đa, những người lính La-mã, Cai-phe, Phi-lát, thầy tế lễ thượng phẩm, các thầy thông giáo, bạn và tôi. Điều này dạy chúng ta gì về sự tha thứ cho những người khác? Hãy chia sẻ tư tưởng của bạn trong lớp Sa-bát.

III. VỀ SỰ GIÀU CÓ VÀ BỐ THÍ (Lu-ca 12:32-34)

Đối với vị quan trẻ tuổi giàu có, Đức Chúa Giê-su phán, “Hãy bán hết gia tài mình, phân phát cho kẻ nghèo” (Lu-ca 18:22). Lời giải nghĩa của chúng ta về lời phán mạnh của Đức Chúa Giê-su là Ngài biết nhu cầu của người trẻ tuổi này. Ở đây Ngài đặt ngón tay trên một chướng ngại vật giữa ông quan này và sự cứu rỗi: tiền. Ngài có phán như vậy cùng mọi người không?

Trong Lu-ca 12:33, Đức Chúa Giê-su cũng truyền mạng lệnh này cho tất cả những người giàu có như Ngài đã phán cùng vị quan trẻ tuổi giàu có này. “Bán hết gia tài mình, và phân phát cho kẻ nghèo, thì người sẽ có cửa cái ở trên trời.”

Chúng ta phải hiểu lời dạy này thế nào? Có phải Đức Chúa Giê-su dạy các Cơ đốc nhân trong mọi thời đại phải chia sẻ gia tài với người nghèo? Có việc gì xảy ra nếu chúng ta làm theo lời Ngài dạy 100 phần trăm? Giả thử có một cộng đồng nào đó, tất cả Cơ đốc nhân bán hết tài sản mình và đem tiền phân phát cho kẻ nghèo. Thì tình trạng kinh tế của họ thế nào? Làm thế nào họ cấp dưỡng cho mình và gia đình mình? Và làm cách nào họ có tiền để truyền bá phúc âm đến những nơi mới?

Có ba tư tưởng hữu ích ở đây. Một là nghiên cứu điều gì thật sự xảy ra trong thời Đức Chúa Giê-su trong khi Ngài làm chức vụ. Nhóm nhỏ của Ngài dường như có đủ tài chánh. Giu-đa giữ túi tiền (Giăng 12:6; 13:29). Tư tưởng thứ hai là nghiên cứu kỹ về điều gì xảy ra cho hội thánh đầu tiên và giữa vòng Cơ đốc nhân sống gần nhất với môi trường mà Đức Chúa Giê-su phán dạy. (Công vụ 4:32-37; chúng ta thấy họ cẩn thận làm theo mạng lệnh của Đức Chúa Giê-su). Tư tưởng thứ ba là nghiên cứu điều gì xảy ra trong hội thánh sau thời các sứ đồ. (Trong các bức thư của Phao-lô, Giăng, và Phi-e-rơ, chúng ta thấy không có việc bán gia tài).

Khi bạn nghĩ đến cả Kinh Thánh (không lên án sự giàu có), bạn nghĩ Đức Chúa Giê-su muốn nói lên điều gì? Lu-ca 12:34 nói lên điều quan trọng nào trong lời dạy dỗ của Ngài?

IV. VỀ SỰ TRỌN VẸN (Ma-thi-ơ 5:48)

Đối với nhiều người, một trong những lời khó hiểu nhất của Đức Chúa Giê-su là ở giữa Bài giảng trên Núi, “Thế thì các người hãy nên trọn vẹn, như Cha các người ở trên trời là trọn vẹn” (Ma-thi-ơ 5:48). Qua hàng trăm thế kỷ, nhiều Cơ đốc nhân đạo đức đã cố để đạt đến tiêu chuẩn mà họ nghĩ Đức Chúa Giê-su đã dạy. Họ cố gắng để chiến thắng thế gian, xác thịt, và ma quỷ. Một số đã tự đánh mình bằng roi. Một số đã đi hành hương nhiều nơi. Những người khác cố gắng giữ luật pháp. Mục đích thật là cao cả. Nhưng có phải Đức Chúa Giê-su dạy như vậy trong Ma-thi-ơ 5 không?

Hãy so sánh từng cặp các câu sau đây. Hãy để ý các cặp này thêm chi tiết và bổ túc cho nhau thế nào: Ma-thi-ơ 10:34-39 và Lu-ca 14:26, 27; Ma-thi-ơ 7:7-11 và Lu-ca 11:9-13; Ma-thi-ơ 5:48 và Lu-ca 6:32-36.

Ngôn ngữ có vẻ cứng rắn của Đức Chúa Giê-su trong Lu-ca 14 được bổ túc bằng câu trong Ma-thi-ơ 10. Việc này giúp chúng ta hiểu rõ hơn điều Đức Chúa Giê-su muốn nói. Ma-thi-ơ 7 nói về cầu nguyện, Đức Chúa Giê-su hứa ban “vật tốt” (câu 11) thường làm chúng ta nghĩ đến những vật ở thế gian. Nhưng trong Lu-ca Ngài hứa ban “Đức Thánh Linh” (Lu-ca 11:13).

Chúng ta có cùng một lý luận như vậy khi so sánh hai cặp chót. Trong Ma-thi-ơ, Đức Chúa Giê-su phán, “Các người hãy nên trọn vẹn” (Ma-thi-ơ 5:48). Nhưng Lu-ca ghi lời Chúa, “Hãy thương xót” (Lu-ca 6:36). Theo ý nghĩa của hai sách này, Lu-ca giải nghĩa sát hơn ý Đức Chúa Giê-su muốn diễn tả. Lu-ca nói về yêu kẻ thù mình, và cho mượn mà đừng mong họ trả lại. Đức Chúa Giê-su phán khi làm những việc như vậy thì chúng ta sẽ là “con của Đấng Rất Cao, vì Ngài lấy nhơn từ đối đãi kẻ bạc và kẻ dữ” (câu 35). Sau đó, Ngài mau lẹ nói thêm, “Hãy thương xót như Cha các người hay thương xót” (câu 36). Trong Ma-thi-ơ, hoàn cảnh cũng như vậy. Câu nói về sự trọn vẹn đến sau câu nói về yêu kẻ thù, cầu cho kẻ bắt bớ các người, và về sự Đức Chúa Trời làm mưa cho kẻ công bình cùng kẻ độc ác. Đức Chúa Giê-su muốn khuyến khích chúng ta làm điều tốt và công bằng như Thiên Phụ của chúng ta, là Đấng nhân từ đối với mọi người, và không thiên vị ai. Trọn vẹn có nghĩa như vậy. Tiêu chuẩn thật cao, nhưng có tiêu chuẩn nào cao hơn mà Cơ đốc nhân có thể cố gắng để đạt tới?

V. VỀ GIA ĐÌNH (Giăng 19:25-27)

Một thiếu nữ gia nhập nhóm David Koresh vào thập niên 1990. Cô ta đang ở với nhóm đó tại Waco, Texas khi má cô qua đời ở Canada. Khi cô sửa soạn để về dự tang lễ thì người lãnh đạo tôn giáo ngăn cản cô. Ông ta nói, Không cần phí thì giờ và tiền bạc để làm những việc thế gian như vậy. Ở đây có nhiều việc quan trọng để làm. Cô ta không bao giờ rời nơi đó.

Xin đọc những lời phán sau đây của Đức Chúa Giê-su: Ma-thi-ơ 10:34-37; 12:46-50; Lu-ca 9:59-62; 12:49-53; 14:26. Bạn sẽ trả lời thế nào lời buộc tội là họ đã giúp đỡ và đem lại tiện nghi cho những người lãnh đạo giả dối nhưng nổi tiếng như David Koresh là người nói rằng mối liên hệ tự nhiên của gia đình không quan trọng?

“Sự làm méo mó giá trị gia đình này đã cắt một đường chia rẽ giữa trời và đất. . . . Điều này trở thành một chủ đề quan trọng trong sách Lu-ca. . . . Có những câu nói về tất cả những ai giữ lời Đức Chúa Trời là thành viên thật của gia đình (8:19-21); 11:27, 28). Trong sách Lu-ca, Đức Chúa Giê-su nói lên mạng lệnh kinh ngạc là ‘ghét cha mẹ’ – cho tới độ bỏ người cha vừa chết để ông tự chôn mình! – là một điều kiện để làm môn đồ (9:57-62; 14:25)” – Phỏng trích F. Scott Spencer, *What Did Jesus Do?* (Harrisburg, Pa.: Trinity Press International, 2003), tr. 35.

Lời phán của Đức Chúa Giê-su dường như cứng rắn cho những người thời nay. Nhưng những lời này có thật như vậy chẳng khi bạn hiểu ý nghĩa? Trong trường hợp để “kẻ chết chôn kẻ chết” (Lu-ca 9:60, có phải cha của người môn đồ tương lai này có thật sự chết chẳng? Hay người đó có ý nói, “Tôi sẽ đi theo thầy sau khi cha tôi chết, và tôi đã nhận được hết cả gia tài”? Và chúng ta hiểu thế nào câu Chúa phán trong Lu-ca 14:26 là không ai có thể làm môn đồ Ngài nếu “không ghét cha mẹ, vợ con, anh em, chị em mình, và chính sự sống mình nữa”? Trong bài học hôm qua, Ma-thi-ơ giúp chúng ta hiểu rõ hơn ý nghĩa lời Chúa ở đây. Đức Chúa Giê-su nói trong Ma-thi-ơ về những người yêu cha mẹ, vợ con, v. v. hơn yêu Chúa (xin đọc Ma-thi-ơ 10:37). “Trong Kinh Thánh, ‘ghét’ thường có nghĩa là ‘yêu ít hơn’”. – Phỏng trích *The SDA Bible Commentary*, quyển 5, tr. 811. Đức Chúa Giê-su muốn giải nghĩa rằng điều quan trọng là coi Đức Chúa Trời quan trọng hơn là gia đình mình.

Thường thường chúng ta biết rằng mối liên hệ gia đình là sự liên hệ quan trọng nhất. Nhưng tại sao Đức Chúa Trời phải luôn luôn đứng hàng đầu, hơn cả gia đình?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Thật sự, một số lời nói của Đức Chúa Giê-su thật khó hiểu. Điều này rất đúng nếu chúng ta không so sánh chúng với những câu khác. Nhưng giả thử chúng ta so sánh những câu này với những câu khác thì chúng bổ túc cho nhau. Chúng sẽ trở nên dễ hiểu hơn. Như vậy, chúng ta phải hiểu rằng đi theo Đức Chúa Giê-su không thể nửa chừng. Chúng ta có sự lựa chọn: Chúng ta phải dâng hiến hoàn toàn cho Ngài hay chúng ta không dâng hiến chi cả.

“Sự sống độc thân không phải là một tình trạng bình thường, tự nhiên. Đây là một mưu mô của ma quỷ có thể dẫn đến sự thánh thiện ở trình độ cao hơn. Người Do thái không tán thành và coi sự độc thân là một điều đáng thương hại. Sự sống độc thân được những nhóm tôn giáo cực đoan thực hành như nhóm Essenes. . . . Kinh Thánh nói rõ ràng Phi-e-rơ có gia đình. Và có lẽ các môn đồ khác cũng lập gia đình. . . . Đức Chúa Giê-su không bao giờ truyền phải sống độc thân, cho Cơ đốc nhân hay cho các người lãnh đạo. Điều này trái với thiên nhiên. Sự sống độc thân không giúp cho sự phát triển bản tính như có một đời sống gia đình bình thường.” – Phỏng trích *The SDA Bible Commentary*, quyển 5, tr. 455, 456.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Câu trên đây về sự sống độc thân dường như có liên hệ tới tôn giáo. Nhưng bằng cách nào điều này có thể làm nản chí Cơ đốc nhân độc thân hay góa bụa? Hay những người lựa chọn sống độc thân? Bằng cách nào chúng ta có thể hỗ trợ những người đã lựa chọn điều đó?
2. Hãy đem lời giải đáp cho câu hỏi chót của ngày thứ Hai tới lớp học và thảo luận câu hỏi về những giới hạn của sự tha thứ.
3. Đọc những câu về việc đặt Đức Chúa Trời trước hết, trước cả gia đình, là một điều. Nhưng trong thực tế, dùng đức tin để đặt Ngài trước hết là một điều khác. Trong hầu hết những hội thánh trên thế giới, có thể có những người bị gia đình từ bỏ vì đức tin của họ. Còn về hội thánh của bạn thì sao? Có ai trong hội thánh đã bị gia đình ruồng bỏ vì lòng trung thành của họ với Đức Chúa Giê-su? Nếu có, là hội thánh, bạn có thể làm thế nào để giúp đỡ họ?

Bài Học 7

NHỮNG HÀNH ĐỘNG CỦA CHÚA KHIẾN CHÚNG TA BỒI RỐI

CÂU GỐC: “Con người đến, hay ăn hay uống, thì họ nói rằng: Kia, là người ham ăn mê uống, bạn bè với người thu thuế cùng kẻ xấu nết” (Ma-thi-ơ 11:19).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Ma-thi-ơ 4:12, 13; 8:28-32; 11:18, 19; 21:12, 13; Lu-ca 2:41-51; 5:32; I Cô-rinh-tô 1:26-28.

CHÚNG TA THƯỜNG MUỐN tái tạo Đức Chúa Giê-su theo hình ảnh của mình. Điều này không tránh được, vì văn hóa, kinh nghiệm, và hoàn cảnh có thể rất thật đối với chúng ta, ngay cả chúng ta cũng không biết. Nhưng biết điều này cho chúng ta hy vọng là có thể biết giá trị Đức Chúa Giê-su như Ngài được miêu tả trong các sách Phúc âm.

Khi có thể làm như vậy, chúng ta thấy không dễ dàng để “dán nhãn hiệu” cho Ngài. Không dễ dàng để bỏ Ngài vào một cái hộp nhỏ với chữ *giải quyết* trên nắp. Thay vào đó, chúng ta thấy mình thật khó xử bởi những hành động của Ngài. Chúng ta tự hỏi: *Ngài có muốn chúng ta làm việc đó không, và làm cùng một cách đó?*

Tuần này chúng ta sẽ nghiên cứu một số những hành động khó hiểu của Đức Chúa Giê-su. Chúng ta cần học điều mình có thể dùng và khi nào nên dùng – hay không nên dùng – những điều này– trong cuộc đời chúng ta.

I. COI THƯỜNG CHA MẸ (Lu-ca 2:41-51)

Các sách Phúc âm hoàn toàn im lặng về 30 năm đầu trong cuộc đời của Đức Chúa Giê-su. Không kể nhiều, nhưng có một chuyện khiến chúng ta cần suy nghĩ cẩn thận.

Lu-ca 2:41-51 dạy chúng ta gì về việc Đức Chúa Giê-su bày tỏ sự kính trọng cha mẹ mình thế nào? Có điều gì khác xảy ra ở đây? Chúng ta thấy câu 47 có gợi ý gì không?

Đây là một trong những biến cố bày tỏ những giới hạn để dùng hành động của Đức Chúa Giê-su làm thí dụ. Điều xảy ra là chức vụ làm mê-si của Đức Chúa Giê-su đã bắt đầu được sáng tỏ vào tuổi 12. Ngài biết mình phải bày tỏ lòng trung tín với Đức Chúa Trời, là Đấng cao hơn cha mẹ Ngài, mặc dù Ngài vẫn tôn trọng họ. Câu chuyện trong Lu-ca có lẽ quá ngắn vì có nhiều câu hỏi không được trả lời. Thí dụ: Ai đã nuôi cậu bé này trong ba ngày đó? Các thầy tế lễ có quan tâm về sự đi tìm cha mẹ Ngài chăng?

Hãy đọc câu Đức Chúa Giê-su trả lời cha mẹ Ngài. Ngài gián tiếp muốn nói gì với họ?

Nhưng Lu-ca viết rằng, “Họ không hiểu Ngài nói gì với họ” (Lu-ca 2:50). Đức Chúa Giê-su trở về nhà với họ và, là một con trẻ, Ngài vâng phục họ (câu 51). Nhưng Ngài đã bày tỏ là muốn thiết lập một sự trung tín cao hơn với Đức Chúa Trời.

Cả cuộc đời Đức Chúa Giê-su tùy thuộc vào sự vĩ đại của Đức Chúa Trời và nước Ngài, mặc dù Ngài có bị hiểu lầm. Bằng cách nào sự trung tín của bạn với Đức Chúa Trời bị người khác hiểu lầm? Nếu điều này xảy ra cho bạn, bạn đã học được gì có thể giúp người nào đó đang phải trải qua kinh nghiệm tương tự như vậy?

II. BÀY TỎ SỰ GIẬN DỮ? (Ma-thi-ơ 17:17)

Khi Đức Chúa Giê-su xuống khỏi núi Hóa Hình, một người tử trong đám đông chạy tới cùng Ngài. Ông ta xin Đức Chúa Giê-su chữa cho con mình. Ông giải nghĩa đã đem con mình tới các môn đồ của Ngài, nhưng họ không thể chữa được. Kinh Thánh dường như bày tỏ Đức Chúa Giê-su giận dữ khi Ngài đáp rằng, “Hỡi dòng dõi không tin và gian tà kia, ta sẽ ở với các ngươi cho đến chừng nào? . . . Hãy đem con đến đây cho ta.” (Ma-thi-ơ 17:17). Những lời đó dường như không hòa hợp với “Đức Chúa Giê-su hiền lành, nhu mì và khiêm nhường.” Làm thế nào chúng ta giải nghĩa giọng nói giận dữ của Đức Chúa Giê-su ở đây? Đây là một lời kêu gọi khó. Phúc âm cũng cho chúng ta những thí dụ khác khi Đức Chúa Giê-su dường như giận dữ.

Bạn hiểu thế nào Ma-thi-ơ 21:12, 13 và Mác 3:1-5?

Nhiều Cơ đốc nhân nghĩ rằng một cách tốt để lựa chọn trong thế giới ngày nay là hỏi: Đức Chúa Giê-su sẽ làm gì? Điều này có vẻ giản dị. Nhưng nếu có ai hỏi câu này: Đức Chúa Giê-su đã làm gì? Ở đây chúng ta thấy câu trả lời không luôn luôn giản dị như chúng ta nghĩ? Thí dụ, những câu trên đây có ý nghĩa gì đối với chúng ta cho những hành động riêng mình ngày nay?

“Giả thử ngày hôm nay, Đức Chúa Giê-su sẽ làm những việc có liên hệ với những gì Ngài đã làm cách đây hai ngàn năm. . . . Rồi làm thế nào một Cơ đốc nhân ngày nay lập lại những biến cố như rửa sả một cây hay lật đổ bàn trong đền thờ của Đức Chúa Trời? Giả thử tiệm bán thực phẩm chúng ta thích không có món trái cây chúng ta muốn vì không đúng mùa! chúng ta có tiếp tục, với sự chúc phước của Đức Chúa Giê-su, rửa sả thùng trái cây, người quản lý khu trái cây, và mọi thứ khác chúng ta thấy? Giả thử mục sư giảng quá nhiều về tiền bạc. . . . hay chúng ta giận dữ về những người khác và chương trình trong hội thánh. Chúng ta chạy vô trong giờ thờ phượng và bắt đầu hủy hoại các hàng ghế, tòa giảng, bàn thờ và liệng các người hướng dẫn xuống đất?” – Phỏng trích F. Scott Spencer, *What Did Jesus Do?* tr. ix.

Có những nguyên tắc nào chúng ta nên theo khi gặp phải những câu hỏi như vậy? Kiến thức thông thường thiêng liêng đến từ đâu? Đức Chúa Giê-su đến như Đấng Mê-si, Đấng Cứu Thế. Chúng ta phải nói thế nào sự khác biệt giữa việc Đức Chúa Giê-su làm và việc Ngài dự định cho chúng ta làm?

III. HỦY HOẠI TÀI SẢN CÁ NHÂN? (Ma-thi-ơ 8:28-32)

Bài học tuần này tập trung vào việc chúng ta dùng Đức Chúa Giê-su như gương mẫu của mình. Mục đích “theo gương của Ngài” thành thật thế nào? Có một điều gì đòi hỏi sự suy nghĩ cẩn thận và nghiên cứu kỹ lưỡng. Chúng ta thường có thể thấy một gương rõ ràng để đi theo. Nhưng trong những thí dụ khác, nguyên tắc không rõ ràng. Hai thí dụ:

Xin đọc Ma-thi-ơ 8:28-32 (rồi đọc Mác 5:1-20 và Lu-ca 8:26-39) và Ma-thi-ơ 21:18, 19 (rồi đọc Mác 11:12-14, 20, 21). Bạn nghĩ tại sao Đức Chúa Giê-su cho phép ma quỷ nhập vào bầy heo? Ngài có làm như vậy nếu những thú vật là các con chiên? Điều này có sao không vì những con heo là đem lại lợi tức cho một vài gia đình trong làng? Làm thế nào tư tưởng đền trả thích hợp với hình ảnh này?

“Nếu chủ những con heo này là người ngoại, chúng ta sẽ không có lý do để hỏi tại sao chúng bị hủy hoại. Giả sử chúng ta nói Đức Chúa Giê-su ra lệnh ma quỷ ra khỏi hai người và chúng tự nhập vào bầy heo? Điều này không hợp với sự kiện ma quỷ xin Đức Chúa Giê-su làm như vậy. Và Mác và Lu-ca cũng nói rằng Đức Chúa Giê-su cho phép chúng.” – Phỏng trích R. C. H. Lenski, *The Interpretation of St. Matthew's Gospel* (Minneapolis, Minn.: Augsburg Publishing House, 1943), tr. 353.

Một chuyên viên khác về Kinh Thánh thấy “có một sự phản đối mạnh trong hành động của Đức Chúa Giê-su. Ngài phán, “Tên ‘quân đội’ và con heo biểu hiệu cho quân đội La mã.” Vậy, chương trình của Đức Chúa Giê-su là chống đối sự kiểm soát của La mã trên Y-sơ-ra-ên.” – Phỏng trích F. Scott, *What Did Jesus Do?* tr. 101.

Ellen G. White nói rằng, “trong tình yêu thương Đức Chúa Trời đã cho phép những người chủ bầy heo bị mất mát. Những người chủ quá chú tâm đến những việc thế gian, và không quan tâm đến đời sống thuộc linh. Đức Chúa Giê-su muốn phá bỏ sự khác biệt ích kỷ, để họ có thể chấp nhận ân điển của Ngài.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 338. Nhưng lời bình luận này có thể giúp chúng ta hiểu những điều xảy ra có thể đến trên mỗi cá nhân mình. Nhưng làm sao chúng làm gương cho hành động của chúng ta? Hay đây có phải là một trong những hành động liên hệ với lời kêu gọi của Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si-tiên tri, là một thí dụ chúng ta không nên theo? Bằng cách nào bạn có thể nói trường hợp này cũng giống như lời rửa sả cây vả? (Cây này có lẽ cũng có chủ nữa).

IV. CHỀNH MẢNG NHỮNG NGƯỜI ĐAU KHỔ (Ma-thi-ơ 25:36)

Đức Chúa Giê-su phán một thí dụ hùng hồn nhất về sự phán xét cuối cùng. Ngài sẽ chia muôn dân thành hai nhóm, chiên và dê. Ngài phán với những con chiên, “Ta bị tù, các ngươi viếng ta” (Ma-thi-ơ 25:36).

Xin đọc Ma-thi-ơ 4:12, 13; 11:2, 3; và 14:1-13 khi nghĩ đến lời tuyên bố của Đức Chúa Giê-su về sự phán xét. Hãy nói lên là bạn nghĩ Ma-thi-ơ 25:36 có liên quan thế nào về lời Chúa phán về nhà tù trong ngày phán xét.

Chúng ta giải nghĩa thế nào về phản ứng của Đức Chúa Giê-su trong lúc Giăng bị tù? Khi Đức Chúa Giê-su mới nghe Giăng bị tù, thì Ngài trở về Ga-li-lê (Ma-thi-ơ 4:12). Và Kinh Thánh cho thấy bằng chứng là Giăng không được Đức Chúa Giê-su thăm viếng khi ông ở trong ngục. Ma-thi-ơ 11:2, 3 cho thấy điều này. Theo những câu này, Giăng sai môn đồ đến hỏi Đức Chúa Giê-su. Đây là cách duy nhất Giăng có thể đến với Đức Chúa Giê-su. Sau khi các môn đồ Giăng ra về, Đức Chúa Giê-su khen ngợi vị tiên tri đang bị đau khổ, nhưng Ngài không đến thăm ông.

Một câu mà người ta thường hỏi là, “Đức Chúa Trời ở đâu khi chúng ta bị đau khổ?” Trong kinh nghiệm của Giăng, chúng ta có một phần của câu trả lời, vì Ngài trả lời qua hành động của Ngài. Đức Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời nhập thể, với quyền lực để hành động. Nhưng Ngài không hành động để cứu Giăng, là người đã dọn đường cho chức vụ của Đức Chúa Giê-su. Và sau khi Giăng bị giết, Đức Chúa Giê-su vẫn giữ im lặng. (Nhưng chúng ta có thể đoán rằng Đức Chúa Giê-su rất buồn rầu).

Bạn giải nghĩa thế nào hành động của Đức Chúa Giê-su trong thời kỳ đen tối này của Giăng? Có thể có hoàn cảnh nào đã ảnh hưởng quyết định của Đức Chúa Giê-su? (Xin đọc *The SDA Bible Commentary*, quyển 5, tr. 316. Điều này gợi ý rằng các nhà lãnh đạo Do thái đang cố gắng để diệt trừ cả Giăng và Đức Chúa Giê-su).

Và những hành động của Đức Chúa Giê-su trong kinh nghiệm của Giăng Báp-tít giúp chúng ta hiểu thế nào sự im lặng của Đức Chúa Trời trong thời kỳ chúng ta bị hoạn nạn?

V. GIAO DU VỚI NHỮNG KẺ XẤU NẾT (Ma-thi-ơ 9:10-13)

Hầu hết chúng ta có ý kiến riêng về Đức Chúa Giê-su. Và thường thường chúng ta nghe rằng Ngài giao du với những kẻ mà dân sự của Ngài cho là nghèo hèn hay “hạ cấp.” Nhưng sự tưởng tượng này ngăn ngừa chúng ta biết hết mọi sự hay đi quá xa. Thường thường, chúng ta nên yên lặng nghiên cứu phần này trong đời sống Đức Chúa Giê-su có ý nghĩa cho chúng ta ngày nay. Nhưng chúng ta dùng những hành động của Đức Chúa Giê-su để chỉ trích những người khác là quá cẩu thả hay quá cẩn thận về những người “nào đó.” Nhưng nếu chúng ta nghiên cứu cẩn thận lý do cho sự liên hệ của Đức Chúa Giê-su với những người bị xã hội ruồng bỏ trong thời của Ngài, chúng ta sẽ cảm thấy ít thoải mái.

Hãy nghiên cứu Ma-thi-ơ 9:10-13; 11:18, 19; Lu-ca 5:32; I Cô-rinh-tô 1:26-28. Chúng ta học được gì từ những câu này?

Hãy tưởng tượng nếu câu chuyện này xảy ra ngày hôm nay. Chúng ta có thể tưởng tượng Đức Chúa Giê-su ngồi ăn chung với loại người “hạ cấp”. Họ đang ăn uống. Có âm nhạc ồn ào. Những cô gái mãi dâm lượn qua lượn lại trong ánh đèn mờ ảo. Đó là nơi mà Đức Chúa Giê-su đến.

Điều thú vị là chính Đức Chúa Giê-su nói cho chúng ta biết những kẻ thù gọi Ngài là “ham mê ăn uống” (Ma-thi-ơ 11:19; Lu-ca 7:34). “Những lời buộc tội này không bao giờ thành công để chống lại Giăng Báp-tít hay Gandhi. Nhưng với một người như Đức Chúa Giê-su đã dành nhiều thì giờ ăn uống với những người bị xã hội ruồng bỏ, thì họ lại chỉ trích nặng nề.” – Phỏng trích F. Scott Spencer, *What Did Jesus Do?*, tr. 90. Không có gì khác thường khi Đấng Cứu Thế bị lên án là uống rượu hay ăn quá nhiều.

Chúng ta học được gì từ những câu này mà chúng ta có thể dùng trong đời sống mình? Có điều gì chúng ta không nên dùng? Khi trả lời, bạn hãy nghĩ vì mục đích nào mà Đức Chúa Giê-su muốn gần gũi với những người này? Câu trả lời đó giúp chúng ta hiểu thế nào những nguyên tắc hữu ích mình có thể dùng?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Đức Chúa Giê-su thấy mỗi linh hồn cần nhận được lời kêu gọi của Ngài về nước Trời. Ngài thu phục được lòng người nhờ sự gần gũi với họ như một người quan tâm làm điều tốt cho họ. Ngài tìm kiếm họ trên đường phố, trong tư gia, trên thuyền bè, trong nhà hội, bên bờ hồ, và trong tiệc cưới. Ngài gặp họ tại sở làm, và bày tỏ sự quan tâm đến việc làm của họ. Ngài giảng dạy trong nhà riêng, đem gia đình đến dưới ảnh hưởng của sự hiện diện thánh thiện của Ngài. Sự thông cảm sâu xa của Ngài đã thu phục được nhân tâm.” – Phỏng trích Ellen G. White, “At the Marriage Feast,” tr. 151, trong *The Desire of Ages*.

“Chỉ có phương pháp của Đấng Christ sẽ đem lại sự thành công thật để đến với người ta. Đấng Cứu Thế giao tiếp với tha nhân như muốn làm điều tốt cho họ. Ngài bày tỏ sự thông cảm, thỏa đáp nhu cầu, và thu phục lòng họ. Sau đó Ngài kêu gọi, ‘Hãy theo Ta.’” – Phỏng trích Ellen G. White, “Teaching and Healing,” tr. 143, trong *The Ministry of Healing*.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Con giận *công bình* là gì? Khi nào là đúng lúc để bày tỏ cơn giận, và khi nào là không đúng lúc? Hãy thảo luận tư tưởng của bạn trong lớp học.
2. Sự tương giao của Đức Chúa Giê-su với những kẻ bị xã hội ruồng bỏ là một sự hướng dẫn cho chúng ta thế nào? Dưới những hoàn cảnh nào sự liên hệ của chúng ta với *những kẻ có tội* trở nên nguy hiểm cho chính linh hồn chúng ta? Trong tất cả những sự giao tế xã hội, Đức Chúa Giê-su dường như làm chủ tình hình. Điều này nói gì với chúng ta khi chúng ta cố gắng giao du với những kẻ bị xã hội ruồng bỏ?
3. Những hành động của Đức Chúa Giê-su sẽ làm gương cho chúng ta thế nào ngày hôm nay? Có những thí dụ nào khác trong hành động của Ngài có thể gây rắc rối nếu chúng ta làm theo?
4. Hãy suy nghĩ về tư tưởng bị người khác hiểu lầm khi chúng ta cố làm theo ý muốn Đức Chúa Trời. Chúng ta thấy những thí dụ này, như về cuộc đời niên thiếu của Đức Chúa Giê-su. Nhưng tại sao chúng ta phải thận trọng? Thí dụ, một số người đã làm những điều rất tai hại cho họ và người khác. Vì họ tin rằng Đức Chúa Trời truyền cho họ làm. Làm thế nào chúng ta biết chắc chắn Đức Chúa Trời đang truyền chúng ta làm việc gì đó có thể khiến người ta hiểu lầm? Tại sao chúng ta nên cẩn sự cố vấn của người khác trước khi làm những việc mà chúng ta tin là Đức Chúa Trời truyền phải làm? Nhưng, đồng thời, làm thế nào chúng ta có thể cẩn thận không ngăn cản người nào đó làm theo ý Chúa vì điều đó có vẻ kỳ lạ đối với chúng ta.

Bài Học 8

ĐỜI SỐNG CÓ MỤC ĐÍCH CỦA CHÚA GIÊ-SU

CÂU GỐC: “Ai nói mình ở trong Ngài, thì cũng phải làm theo như chính Ngài đã làm” (I Giăng 2:6).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Ma-thi-ơ 4:4; Lu-ca 2:40; 6:12; Giăng 4:34; Giăng 17; I Giăng 2:6.

TÍN ĐỒ CƠ ĐỐC PHỤC LÂM LÀ NHỮNG NGƯỜI YÊU THÍCH SỰ HÒA BÌNH. Chúng ta cảm thấy vui khi hội thánh hay các thuộc viên được báo chí khen ngợi. Chúng ta cũng vui khi mọi người nghĩ chúng ta tốt. Nhưng chúng ta cảm thấy thế nào khi báo chí nói chúng ta là những người bại trận, gây rắc rối, hay phản loạn? Đức tin của chúng ta nơi Đức Chúa Trời có đủ mạnh để chúng ta tiếp tục phát triển? Chúng ta khâm phục Đức Chúa Giê-su. Nhưng chúng ta có thật sự hiểu Ngài cảm thấy thế nào khi các nhà lãnh đạo chính trị và tôn giáo vào thời đó chế nhạo Ngài?

Cuối cùng chúng ta thấy lính La mã hành hạ Ngài, “Họ choàng cho Ngài một cái áo điều, và đội trên đầu Ngài một cái mũ bằng gai họ đã đương, rồi chào Ngài rằng: Kính lạy Vua dân Giu-đal! Lại lấy cây sậy đánh đầu Ngài, nhổ trên Ngài, và quì xuống trước mặt Ngài mà lạy. . . và đem ra để đóng đinh trên cây thập tự” (Mác 15:17-20).

Điều gì đã làm cho một người có thể chịu đựng sự hành hạ thể xác và tinh thần như vậy mà không phát điên lên? Làm thế nào một người có thể giữ sự can trường và bình tĩnh khi cả thế giới chống lại Ngài mà không có sự hỗ trợ nào? Đối với Đức Chúa Giê-su, câu trả lời là nhờ sự tương giao mật thiết với Đức Chúa Trời. Điều này giải nghĩa đời sống có mục đích của Ngài với Đức Chúa Cha, đó là đề tài của bài học tuần này.

I. NHỮNG NĂM THƠ ẤU (Lu-ca 2:40)

Chúng ta biết gì về quãng đời thơ ấu của Đấng Christ? Chúng ta biết về ngày giáng sinh và chút ít về thời niên thiếu của Ngài. Chúng ta biết về chuyến đi lên đền thờ vào lúc Ngài mười hai tuổi (Lu-ca 2:42). Đó là hết, cho tới khi Ngài được Giăng làm phép báp-têm khi khởi đầu chức vụ. Lúc đó, Ngài vào “khoảng ba mươi tuổi” (Lu-ca 3:21-23).

Tuy nhiên, có thể nhìn vào cuộc đời Đức Chúa Giê-su, và học nhiều bài học về sự huấn luyện khi Ngài còn nhỏ. Chúng ta có thể đoán Đức Chúa Giê-su đã được huấn luyện kỹ lưỡng để sửa soạn cho chức vụ của Ngài. Chúng ta có thể tin rằng Ngài có tài lãnh đạo là nhờ sự liên hệ mật thiết với Đức Chúa Trời.

Hãy đọc lại chuyện tích của Đức Chúa Giê-su tại đền thờ (Lu-ca 2:39-52). Chúng ta thấy những điều nào ở đây có thể giúp chúng ta hiểu được Đức Chúa Giê-su đã được sự huấn luyện thiêng liêng khi còn trẻ? Cha mẹ Ngài đã góp phần nào trong sự khôn lớn và huấn luyện của Ngài?

Chúng ta có những chuyện tích trong Kinh Thánh về sự giáng sinh của Đức Chúa Giê-su trong các sách Phúc âm. Ngoài những chuyện tích này, những câu này là tất cả những gì chúng ta biết về ba mươi năm đầu của Đức Chúa Giê-su. Các chuyên viên Kinh Thánh hình dung hầu hết các tài liệu trong các sách Phúc âm tập trung vào tuần lễ cuối cùng của cuộc đời Đức Chúa Giê-su. Điều này có nghĩa là các sách Phúc âm không phải là sách về nói về tiểu sử, mà “kể chuyện về sự Thương khó”. Sách Phúc âm được viết có mục đích là tập trung trên hai biến cố quan trọng của đức tin Cơ đốc: (1) Sự mâu nhiệm của sự giáng sinh (sự Nhập thể), và (2) ý nghĩa của sự chết và sống lại của Ngài. Giữa hai biến cố này chúng ta thấy cuộc đời hy sinh và phục vụ vô vị kỷ của Ngài. Và chúng ta có thể nói rằng sự chuyên tâm và trung thành của Đức Chúa Giê-su đến từ mối tương giao mật thiết với Đức Chúa Trời.

Những nguyên tắc nào chúng ta có thể học được từ câu chuyện này để dùng trong đời sống thuộc linh của mình?

II. LÚC KHỞI ĐẦU CHỨC VỤ CỦA ĐỨC CHÚA GIÊ-SU (Ma-thi-ơ 4:4)

Sau khi chịu phép báp-têm, Đức Chúa Giê-su đến nơi đồng vắng trong 40 ngày. Mục đích của Ngài là cầu nguyện và suy nghĩ về sứ mạng của mình. Không ai trong chúng ta nghiên cứu bài học này đã có kiến thức cá nhân việc này nghĩa là gì. Ở đây chúng ta thấy sự ước ao sâu xa của Đức Chúa Giê-su là muốn có một mối tương giao đặc biệt với Đức Chúa Trời.

Nhưng lý do rõ ràng cho kinh nghiệm nơi đồng vắng này là để bị thử thách (Ma-thi-ơ 4:1; xin cũng đọc Lu-ca 4:2), Và Sa-tan đã có mặt ở đó để lợi dụng cơ hội. Khi Đức Chúa Giê-su thấy rất đói, Sa-tan cố gắng để chia rẽ Đức Chúa Giê-su và Cha Ngài. Nó muốn Đức Chúa Giê-su không nương dựa vào Đức Chúa Trời nữa. Nó làm việc hết sức để phân rẽ Đức Chúa Giê-su khỏi Cha Ngài và hủy diệt sự gắn gũi đặc biệt giữa hai Đấng.

Theo những câu sau đây, sự Đức Chúa Giê-su đáp lại bày tỏ thế nào đời sống gắn gũi với Đức Chúa Trời? Chúng ta học được gì từ điều này để có thể dùng cho mình? (Ma-thi-ơ 4:3-10; Lu-ca 4:3-12).

Để hiểu việc gì xảy ra ở đây, chúng ta cần nhớ phần đặc biệt của Đức Chúa Giê-su trong toàn thể chương trình cứu rỗi. Ngài là Con vô tội của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Giê-su xuống thế trong hình thể con người. Vì lý do này Ngài phải sống mà không được phạm tội, không phải chỉ một ngày, nhưng trong suốt thời gian Ngài ở với chúng ta. Ngài phải đấu tranh chống lại sự cám dỗ cũng như chúng ta. Ngài cũng bị cám dỗ như chúng ta. Nhưng Ngài sống cuộc đời vô tội. Cũng giống như trong ba mươi năm ba năm dùng máy vi tính của bạn, nào viết bài, làm bài, trả lời thư từ, mà không bao giờ làm một lỗi nhỏ nào cả. Chúng ta không bao giờ cần nhấn chữ xóa. Cũng giống như học lớp đại số hay vật lý mà các nan đề đều trả lời đúng hết. Cũng giống như chơi đàn dương cầm trong ba mươi ba năm mà không đánh sai một nốt nào cả.

Đó là trường hợp của Đức Chúa Giê-su. Ngài đến vừa để làm gương bằng đời sống vô vị kỷ và để chết như một Đấng vô tội. Bằng cách này Ngài đã đem sự cứu rỗi đến cho nhân loại. Vì thế sự cố gắng của Ngài phải là 100 phần trăm, và sự Ngài đi cùng Đức Chúa Trời rất nghiêm trọng. Ngài không thể coi thường và phạm một lỗi nào cả. Nếu Ngài phạm, thì chương trình của Đức Chúa Trời sẽ chấm dứt.

Hãy tưởng tượng Đức Chúa Giê-su phải sống thế nào để không bao giờ phạm tội, trong suốt cuộc đời của Ngài. Đó là sự công bình. Hãy suy nghĩ cẩn thận về điều bạn đã mắc nợ Đức Chúa Giê-su, Đấng đã làm cho bạn điều mà không bao giờ bạn có thể làm được.

III. ĐỜI SỐNG CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC CHÚA GIÊ-SU (Lu-ca 6:12)

Đức Chúa Giê-su sống để cầu nguyện. Chức vụ công khai của Ngài bắt đầu với một thời gian dài để cầu nguyện đặc biệt. Kinh Thánh bày tỏ rằng khi Ngài trở về từ kinh nghiệm này được đầy dẫy quyền phép (xin đọc Lu-ca 4:14). Thật trái với bản tính Ngài nếu trong một giây phút mà Ngài không cầu nguyện. Ngài cần cầu nguyện để có sự thông công giữa Ngài và thiên đàng. Đức Chúa Giê-su có một đời sống cầu nguyện liên tục với Cha Ngài. Nhưng trước mỗi biến cố quan trọng, Đức Chúa Giê-su dành thì giờ để cầu nguyện đặc biệt.

Những câu sau đây bày tỏ thế nào sự lệ thuộc của Đức Chúa Giê-su nơi Đức Chúa Trời để được chỉ dẫn, hướng đạo, và sức lực trong những lúc quan trọng, căng thẳng, hay nguy hiểm? Trong mỗi trường hợp, hãy nghĩ đến những biến cố đặc biệt: Ma-thi-ơ 14:23 (xin cũng đọc các câu 24-33); Lu-ca 6:12 (xin cũng đọc các câu 13-16); Giăng 17 (xin cũng đọc 18:1-3).

Mác 1:35 dường như miêu tả không phải chỉ một biến cố, nhưng là một thói quen. Câu này diễn tả Đức Chúa Giê-su thức dậy lúc “trời còn mờ mờ” và đi đến “một nơi vắng vẻ”, và cầu nguyện. Ngài bắt đầu một ngày với Đức Chúa Trời. Nhưng trong những lúc có nhu cầu lớn, Đức Chúa Giê-su cầu nguyện lâu hơn. Lu-ca 6:12 nói rằng Đức Chúa Giê-su đi lên núi cầu nguyện thâu đêm trước khi lựa chọn mười hai môn đồ giữa những người theo Ngài (câu 13). Trước khi làm phép lạ đi bộ trên biển, Ngài đã dành thì giờ để cầu nguyện đặc biệt với Cha Ngài (Mác 6:45-52). Và trong tuần lễ trước Thập tự giá, Đức Chúa Giê-su đã cầu nguyện rất nghiêm trọng, cho các môn đồ và cho tất cả dân sự Ngài cho đến ngày tận thế.

Hãy nghiên cứu bài cầu nguyện bất hủ của Đức Chúa Giê-su trong Giăng 17. Bạn thấy ở đó có những phần nào về đời sống đồng đi mật thiết với Đức Chúa Trời. Có những biến cố nào khiến bạn phải quỳ gối? Bạn có kinh nghiệm nào về sức mạnh của sự cầu nguyện để giúp bạn tiến tới? Bạn có thể cải tiến đời sống cầu nguyện mình thế nào?

IV. LÒNG ƯỚC AO THA THIẾT LÀM SỨ MẠNG (Giăng 4:34)

Đối với thi sĩ người Mỹ Robert Frost trong “Stopping by Woods on a Snowy Evening,” (Dừng Chân nơi Rừng Sâu Trong một Chiều Mưa Tuyết), rừng này là nơi “đẹp đẽ, tối tăm và sâu thẳm/ Nhưng tôi phải giữ lời hứa/ Và phải đi nhiều dặm trước khi tôi ngủ.”

Đức Chúa Giê-su đã sống, biết rất rõ “những khu rừng” đầy bóng tối sâu thẳm chung quanh Ngài. Nhưng đối với Đức Chúa Giê-su, không giống như Frost, “rừng rậm” không luôn luôn đẹp đẽ. Giống như thi sĩ, Đức Chúa Giê-su luôn luôn phải đi nhiều dặm trước khi Ngài ngủ. Ngài có rất nhiều việc phải làm trong một thời gian quá ngắn. Ngài phán, “Trong khi còn ban ngày, ta phải làm trọn những việc của Đấng đã sai ta đến; tối lại, thì không ai làm việc được” (Giăng 9:4). Chúng ta thấy Đức Chúa Giê-su có lòng ước ao tha thiết làm sứ mạng khi Ngài gặp người đàn bà Sa-ma-ri. Bỗng nhiên, trước sự hiện diện của một linh hồn cần giúp đỡ này, Đức Chúa Giê-su quên hết cả sự đói khát. Ngài hoàn toàn tập trung vào sứ mạng.

Trong lúc đó, được khích lệ với cuộc gặp gỡ, bà ta bỏ cái vò nước của mình và vội vã vào trong thành và nói với dân chúng về Người đặc biệt mà bà đã gặp. Các môn đồ trở về, thấy Đức Chúa Giê-su yên lặng và đang suy tư. Ngài đang cầu nguyện cho sự thành công của linh hồn mới này.

Khi các môn đồ nài nỉ Đức Chúa Giê-su ăn, Ngài đã đáp lại điều gì? (Giăng 4:32-34). Chúng ta hiểu những lời này thế nào? Chúng ta học được gì từ những câu này?

Giăng 9:1-12, 35-39 và Giăng 12:27-36 dạy gì về lòng ước ao tha thiết của Đức Chúa Giê-su để làm sứ mạng của Ngài.

Cảm xúc của Đức Chúa Giê-su về những câu chót này có nhiều ý nghĩa. Những cảm xúc này đến sau khi những người Gờ-réc muốn ra mắt Đức Chúa Giê-su (Giăng 12:20-22). Lời cầu xin của những người Gờ-réc đã mở đường cho Đức Chúa Giê-su đem sứ điệp của nước Trời vượt khỏi biên giới Palestine đến tận cùng trái đất. Nhưng Ngài biết làm như vậy sẽ ngăn cản Ngài làm một công việc quan trọng nhất của sứ mạng Ngài. Đó là phó sự sống của Ngài làm giá cứu chuộc cho mọi nước. Vì thế, Ngài kết thúc cuộc gặp gỡ bằng sự chia sẻ một thí dụ hùng hồn về hạt giống lúa mì gieo xuống đất (câu 24). Thí dụ này tượng trưng cho sự hy sinh của chính Ngài và của tất cả những ai đi theo Ngài. Họ phải hoàn toàn đầu phục ý muốn Đức Chúa Trời, mặc dù cá nhân họ phải trả giá bao nhiêu.

V. ĐỜI SỐNG ĐI THEO CHÚA CỦA CHÚNG TA (I Giăng 2:6)

Hãy cầu nguyện khi đọc câu trên. Ở đây có nguyên tắc nào cho chúng ta làm theo? Chúng ta hiểu rằng chúng ta không thể làm được mọi việc Đấng Christ đã làm. Nhưng chúng ta phải làm thế nào để câu này trở nên thật sự trong cuộc đời chúng ta? Bằng cách nào chúng ta có thể làm theo như chính Đức Chúa Giê-su đã làm?

Đồng đi cùng Đức Chúa Trời là một tư tưởng rất, rất cổ trong Kinh Thánh. Có lẽ thí dụ rõ ràng đầu tiên của tư tưởng này đến từ Sáng thế Ký 5:22, 24. Câu 24 nói, “Hê-nóc đồng đi cùng Đức Chúa Trời, rồi mất biệt, bởi vì Đức Chúa Trời tiếp người đi”. Trong Kinh Thánh chữ Hê-bơ-rơ cho chữ *đi* gợi ý là sự bước tới liên tục. Đó là việc xảy ra luôn luôn. Hê-nóc có thể có những lỗi lầm hay phải tranh đấu. Nhưng ông tiếp tục bước đi với Chúa của mình.

Là Cơ đốc nhân, chúng ta cùng có cơ hội làm như vậy. Nhưng thật dễ dàng để cho những việc khác chi phối sự đồng đi đó.

Có những điều nào có thể rất dễ dàng làm chậm bước của bạn trong việc đồng đi cùng Đức Chúa Trời? Có quá nhiều thì giờ rảnh rỗi chẳng? Quá nhiều cám dỗ? Quá nhiều việc phải làm? Quá cực để giữ sự liên tục? Một khi biết những sự khó khăn này, có những bước hữu ích nào bạn có thể làm để ngăn ngừa những việc này có hại cho đời thiêng liêng mình?

Xin đọc lời phán của Đức Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ 13:22. Sứ điệp căn bản của Ngài là gì? Thật rõ ràng những điều này không thể là những sự biện hộ để đi lạc đường. Đó là vì Chúa đã thấy trước. Thật quan trọng thế nào đối với chúng ta mỗi ngày phải có những quyết định khôn ngoan, như Đức Chúa Giê-su đã làm, để giữ sự đồng đi cùng Đức Chúa Trời của chúng ta có mục đích và liên tục? Tại sao chúng ta cho phép Sa-tan gài bẫy và kéo chúng ta xây bỏ Đức Chúa Giê-su?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Thật là tốt cho chúng ta khi dành một giờ mỗi ngày để suy gẫm sâu xa về cuộc đời Đấng Christ. Chúng ta sẽ suy gẫm từng điểm một, và để trí óc hình dung mỗi cảnh, đặc biệt cảnh cuối cùng. Khi chúng ta suy gẫm về sự hy sinh vĩ đại của Ngài cho chúng ta, đức tin chúng ta sẽ trở nên mạnh hơn. Tình yêu của chúng ta sẽ tăng trưởng, và chúng ta sẽ được đầy đầy Thánh Linh của Ngài.” – Phỏng trích Ellen G. White, “The Passover Visit,” tr. 83, trong *The Desire of Ages*.

“Bằng mọi cách Sa-tan cố gắng để ngăn cản Đức Chúa Giê-su không phát triển trọn vẹn tuổi thơ ấu, không sống một đời vô tội, một mục vụ thánh thiện, và một sự hy sinh không tì vết. Nhưng Sa-tan đã thất bại. Sa-tan không thể cám dỗ Đức Chúa Giê-su phạm tội. Nó không thể làm Ngài nản chí, hay đánh lạc hướng khỏi công việc mà Ngài đến thế gian để làm. Từ đồng vắng tới Thập tự giá, cơn bão tố giận dữ của Sa-tan dồn dập trên Ngài. Nhưng cơn bão càng ác liệt bao nhiêu thì Con Đức Chúa Trời càng nắm chặt lấy bàn tay của Cha Ngài. Và Ngài càng cương quyết để tiếp tục bước đi trên con đường đầm máu.” Phỏng trích Ellen G. White, *The SDA Bible Commentary*, quyển 5, tr. 1130.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Trong Ma-thi-ơ 22:15, 16, người ta khen ngợi Đức Chúa Giê-su cách bất đắc dĩ; họ nói Ngài là người thành thật và dạy lẽ thật. Nhưng Ngài không dễ bị ảnh hưởng bởi địa vị hay quyền lực. Người ta có thể nói gì về bạn? Họ có thể khen ngợi bạn bằng những lời tương tự không? Còn về phương diện rộng lớn hơn – hội thánh của bạn thì sao? Hội thánh có sẵn sàng giúp đỡ những hạng người *hạ cấp* trong xã hội cũng như hội thánh cố gắng để gây cảm tình với giới thượng lưu? Câu trả lời của bạn nói gì về những sự thay đổi cần phải có?
2. Lớp bạn hãy ôn lại những gì bạn viết xuống về bài học ngày thứ Năm về những điều làm cho chậm bước đi của bạn với Chúa. So sánh những gì bạn viết với những người khác trong lớp. Bạn đã liệt kê những điểm nào giống nhau? Có những sự khác biệt nào? Quan trọng hơn, làm thế nào bạn cùng làm để giúp đỡ lẫn nhau vượt qua những sự thử thách này? Có sự ích lợi nào bạn có thể giúp đỡ lẫn nhau?
3. Trong sách Ma-thi-ơ, Đức Chúa Giê-su thường lên núi và giảng dạy ở trên các sườn núi. Cuối cùng, sự vinh hiển Ngài chiếu sáng trên một ngọn núi (Ma-thi-ơ 17:1-9). “Chốn cao hơn” có nghĩa là những sự gần gũi hằng ngày mà Đức Chúa Giê-su kinh nghiệm với Đức Chúa Trời ở trình độ cao hơn. Có những cách nào mà hội thánh có thể cùng nhau làm việc để đạt đến điểm cao nhất trong đời thuộc linh, ngay cả trong khi làm việc có mục đích ở nơi đồng bằng dưới thấp?

Bài Học 9

TÌNH YÊU THƯƠNG TRÌU MẾN CỦA CHÚA ĐỐI VỚI DÂN SỰ

CÂU GỐC: “Khi Ngài thấy những đám dân đông, thì động lòng thương xót, vì họ cùng khốn, và tan lạc như chiên không có kẻ chăn” (Ma-thi-ơ 9:36).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Ma-thi-ơ 5:44-48; 19:13, 14; 23:37; Lu-ca 10:38-42; Giăng 8: 2-11; Công vụ 6:7.

MA-THI-Ơ 9:35 NÓI ĐỨC CHÚA GIÊ-SU ĐI KHẮP CÁC VÙNG XỨ PALESTINE. Ngài “giảng tin lành nước Đức Chúa Trời, và chữa lành các thứ tật bệnh.” Trong thế giới hay nghi ngờ của chúng ta ngày nay, người ta ngờ rằng mọi cố gắng giúp đỡ họ là đến từ những nguyên nhân kín dấu. Nhưng lý do kín dấu của công việc Đức Chúa Giê-su làm đến như một luồng gió mát: tình yêu thương chân thật, được miêu tả là “lòng thương xót” (câu 36). Đức Chúa Giê-su thấy đoàn dân đông thì cảm động. Ngài mở lòng mình cho họ. Chúng ta thấy cùng một mối quan tâm này trong Mác 8:1-3. Đức Chúa Giê-su lo lắng là dân chúng mệt mỏi trên đường về nhà. Ngài nhắc các môn đồ, “Ta thương xót đoàn dân này: vì đã ba ngày nay, không rời bỏ ta, và chẳng có gì ăn. Nếu ta truyền cho nhện đói trở về nơi họ ở, dọc đường chắc sẽ kém sức, vì có mấy người đã đến từ nơi xa” (câu 2, 3).

Thật là sự quan tâm triu mến! Điều này nói rất nhiều về Đức Chúa Giê-su. Ngài biết dân sự mình. Ngài hiểu rõ những nhu cầu của họ. Ngài cảm thương sự đau đớn của họ. Nhưng Ngài không đòi hỏi chúng ta phải giống y như Ngài hay phải làm đúng như Ngài đã làm. Đức Chúa Giê-su đã nhịn ăn trong bốn mươi ngày. Nhưng Ngài quan tâm đến sức khỏe và sự bình an của dân chúng vì trong ba ngày họ không có gì để ăn.

Tuần này, chúng ta sẽ học về lòng thương xót của Đức Chúa Giê-su đối với những người khác.

I. ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐÀN BÀ BỊ BẮT VỀ TỘI TÀ DÂM (Giăng 8:2-11)

Hãy đọc lại chuyện người đàn bà bị bắt về tội tà dâm trong Giăng 8:2-11. Bà Ellen G. White nói rõ là bà này bị gài bẫy (The Desire of Ages, tr. 461). Nhưng bà vẫn có một phần tội lỗi. Đức Chúa Giê-su đối xử với bà ấy thế nào? Chúng ta học được gì từ câu chuyện này?

“Đức Chúa Giê-su tha thứ cho bà và khuyến khích bà sống một cuộc đời tốt đẹp hơn. Làm như vậy, Ngài đã khiến bản tính mình chiếu sáng trong nét đẹp công bình trọn vẹn. Đức Chúa Giê-su không che dấu tội lỗi, hay làm giảm bớt tội lỗi. Và Ngài không chỉ trích nhưng cứu chuộc. Thế gian thấy ghê tởm và nhạo báng người đàn bà tội lỗi. Nhưng Đức Chúa Giê-su nói những lời an ủi và đầy hy vọng. Đấng Vô tội thương hại sự yếu đuối của tội nhân, và đưa tay ra giúp đỡ bà. Trong khi những người Pha-ri-si chỉ trích bà thì Đức Chúa Giê-su phán cùng bà, ‘Hãy đi, đừng phạm tội nữa.’” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 462.

Ồi! Chúa Giê-su, Ngài thật đầy lòng nhân từ và yêu thương triu mến! Ngài giải quyết trường hợp này cách khôn ngoan đến nỗi những kẻ tố cáo không còn quấy rầy bà nữa. Đó là vì họ biết chắc bà đã đọc về đời tư của họ trên mặt đất sáng hôm đó.

Bằng những cách nào Đức Chúa Giê-su giúp các kẻ tố cáo đem bà này đến để gài bẫy Ngài?

Nếu đọc câu chuyện kỹ hơn, bạn có thể thấy lòng thương xót của Đức Chúa Giê-su cũng dành cho ngay cả những kẻ gian ác. Họ chỉ cần mở lòng mình cho Ngài giống như người đàn bà bất hạnh này.

Một nhóm tín đồ Cơ Đốc Phục lâm xử sự thế nào với một hoàn cảnh như vậy? Làm thế nào chúng ta cân bằng giữa tiêu chuẩn đạo đức cao với lòng thương xót những người sa ngã?

II. ĐỐI VỚI CON TRẺ (Ma-thi-ơ 19:13, 14)

Các trẻ em là nạn nhân của nhiều sự đau khổ trải qua nhiều trăm năm. Bất lực và phải lệ thuộc, chúng thường bị kẹt trong chiến tranh, bạo động, và gia đình tranh chấp. Các em bé trai đã bị giết dưới thời vua Pha-ra-ôn của Ê-díp-tô (Xuất Ê-díp-tô Ký 1:15, 16). Và cũng chính những bé trai bị hủy diệt bởi những người lính của vua Hê-rốt (Ma-thi-ơ 2:16). Ma-thi-ơ cũng nhớ tới một lần khác các trẻ em bị giết khi Ba-by-lôn bắt họ làm phu tù (Ma-thi-ơ 2:17, 18; xin cũng đọc Giê-rê-mi 31:15). Đức Chúa Giê-su có lẽ học trên đầu gối của mẹ mình về sự Hê-rốt giết các con trẻ. Đức Chúa Giê-su nhớ rõ ràng việc này! Ngài biết những em bé vô tội này phải chết vì Ngài. (Ngài đến để chết cho các em; nhưng trước khi Ngài đủ lớn để bắt đầu sứ mạng, các em đã phải chết vì Ngài.)

Ma-thi-ơ 18:2-6 và Ma-thi-ơ 19:13-15 bày tỏ thế nào tình yêu thương và mối quan tâm của Đức Chúa Giê-su cho các hài nhi và con trẻ? Có những sứ điệp nào chúng ta học được từ những chuyện tích này về cách chúng ta nên đối xử với trẻ em thế nào?

Những trẻ em ngồi trên lòng Đức Chúa Giê-su hôm đó. Tay Ngài đã giơ lên để ban phước cho chúng. Tương lai của chúng sẽ như thế nào? Có những kỷ niệm nào mà các em đã lớn đủ để nhớ về ngày hôm đó? Sau này, có phải một số đã chấp nhận Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si? Và các em cảm thấy thế nào khi biết rằng Con Người để thương (Đức Chúa Giê-su) đã đặt tay Ngài trên các em để ban phước bây giờ đang ở trên trời làm Thầy Tế lễ Thượng phẩm cho các em? Thật hy vọng biết bao cho các em! Các chính trị gia hôn các trẻ em để được phiếu của cha mẹ chúng. Nhưng Đức Chúa Giê-su yêu thương con trẻ vì chúng nó. Thí dụ, Ngài truyền cho các môn đồ, “Hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng ngăn trở; vì nước thiên đàng thuộc về những kẻ giống như con trẻ ấy” (Ma-thi-ơ 19:14).

Bạn đang chăm sóc những con trẻ nào? Bạn đối xử với chúng thế nào? Hãy nghĩ cẩn thận về việc bạn đối xử với chúng thế nào. Bạn cần phải làm những gì để biết chắc bạn có ảnh hưởng tích cực đối với chúng?

III. ĐỐI VỚI GIA ĐÌNH CỦA LA-XA-RƠ (Giăng 11:5)

Chúng ta không biết nhiều về gia đình của La-xa-rơ ở Bê-ta-ni. Kinh Thánh nói ít chi tiết về họ. Chúng ta biết họ có ba người lớn không lập gia đình: người anh và hai chị em sống chung với nhau. Có thể họ không phải là một gia đình Do thái thông thường. Nhưng đó là nơi Đức Chúa Giê-su lựa chọn khi Ngài đến Bê-ta-ni. Sứ đồ Giăng viết, “Đức Chúa Giê-su yêu Ma-thê, em người [Ma-ri], và La-xa-rơ [anh của họ]” (Giăng 11:5).

Hãy nghiên cứu biến cố ghi lại trong Lu-ca 10:38-42. Đức Chúa Giê-su xử sự với Ma-thê thế nào? Ngài đã bày tỏ sự thương xót triu mến thế nào?

Ma-thê có quyền đòi hỏi Ma-ri giúp đỡ người. Nghĩ cho cùng, bữa ăn là một phần quan trọng của lòng hiếu khách ở Đông phương. Và sự chuẩn bị cũng quan trọng. Có lẽ gia đình La-xa-rơ quá nghèo nên không có đầy tớ. Vì thế Ma-thê ở trong bếp cần sự giúp đỡ. Đối với chúng ta, câu trả lời của Đức Chúa Giê-su dường như bất lịch sự và thiếu quan tâm.

Có lẽ bí quyết để hiểu câu này là coi mục tiêu rộng lớn của sứ mạng Đức Chúa Giê-su. Đối với Đức Chúa Giê-su, không có điều chi là thông thường. Chính cha mẹ của Đức Chúa Giê-su khám phá ra điều này trong biến cố tại đền thờ (Lu-ca 2:48, 49). Đối với Đức Chúa Giê-su, tương lai tùy thuộc vào mỗi phút của thời gian Ngài ở với chúng ta. Khi nghĩ về điều này, việc bếp núc dường như không quan trọng nữa, mặc dù nhiều người nghĩ việc này là quan trọng.

Chúng ta vẫn có thể hiểu lầm Đức Chúa Giê-su nếu nghĩ rằng Ngài không quan tâm đến Ma-thê. Điều này không đúng. Kinh Thánh không quay cuộn phim video của biến cố này, nên chúng ta không thể thấy nét mặt của Đức Chúa Giê-su khi Ngài trả lời Ma-thê. Chúng ta không thể nghe sự buồn rầu trong giọng nói của Ngài. Chúng ta đã biết về Đức Chúa Giê-su trong các sách Phúc âm, bây giờ chúng ta có thể tưởng tượng Ngài đứng dậy từ chỗ đang ngồi khi Ngài nói với Ma-thê. Ngài triu mến gọi tên người hai lần. Ngài phán, “Ma-thê, Ma-thê,” có lẽ Ngài đi theo bà vào trong bếp. Ngài tiếp tục, “có một việc cần mà thôi. Ma-ri đã lựa phần tốt” (Lu-ca 10:41, 42, phỏng trích).

Giả thử bạn ở trong địa vị của Ma-thê. Bằng những cách nào bạn quá bận rộn với những việc thế gian mà quên đi điều thật quan trọng? Điều quan trọng hơn hết, làm sao bạn có thể nói điều quan trọng trong danh sách của bạn đã không sắp đặt theo đúng thứ tự?

IV. ĐỐI VỚI KẸ THÙ CỦA NGÀI (Ma-thi-ơ 5:44)

Một trong những lời nói nổi tiếng của Đức Chúa Giê-su ở trong Ma-thi-ơ 5:44-48. Xin đọc lại những câu này. Đối với những người đi theo Đức Chúa Giê-su, phần nào là quan trọng của sứ điệp này?

Cả cuộc đời Đấng Christ, và sự chết là gương mẫu của nguyên tắc này. Đó là yêu kẻ thù mình, và làm việc lành ngay cả cho những người không làm điều lành cho bạn.

Sau sự sa ngã của A-đam và Ê-va, cả thế gian trở nên *đất của kẻ thù*. Đó là nơi ở của những người sa ngã và phản loạn chống lại Đức Chúa Trời. Nhưng, Đức Chúa Trời đã làm gì cho trái đất của kẻ thù này? Ngài có sai một đạo quân thiên sứ đến để quét sạch tội lỗi chẳng? Không, thay vào đó, Đức Chúa Trời sai Đức Chúa Giê-su, Con Ngài, đến để cứu thế gian, chứ không phải để trừng phạt.

Có những thí dụ nào bạn thấy trong Phúc âm bày tỏ tình yêu thương của Đức Chúa Giê-su, ngay cả đối với kẻ thù Ngài? Thí dụ nào bạn nhớ rõ nhất?

Còn về việc Đức Chúa Giê-su chữa lành tai của người đầy tớ bị Phi-e-rơ cắt đứt thì sao? (Lu-ca 22:50, 51). Hay lúc Đức Chúa Giê-su cho Giu-đa biết trước về việc nó sẽ làm? Có phải Ngài ban cho Giu-đa một cơ hội khác để tránh phạm tội chẳng (Ma-thi-ơ 26:25)?

Dĩ nhiên, thí dụ lớn nhất phải là lời cầu nguyện của Đức Chúa Giê-su cùng Đức Chúa Cha khi Ngài bị đóng đinh, “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì” (Lu-ca 23:34). Đó là tấm gương vĩ đại nhất về tình yêu thương cho những kẻ không xứng đáng. Họ không biết việc họ làm. Nhưng họ không bào chữa được. Trong thời ở đây, Đức Chúa Giê-su đã cho họ nhiều cơ hội, cả người Do thái lẫn người La mã, để biết Ngài là ai. Ít nhất họ cũng có đủ kiến thức để biết rằng Đức Chúa Giê-su không đáng chịu điều mà Ngài phải chịu. Nhưng dù vậy, Đức Chúa Giê-su cũng bày tỏ lòng thương xót đối với họ.

Nói phải yêu kẻ thù mình là một việc; nhưng làm được điều này lại là một việc khác. Có bí quyết nào để bày tỏ tinh thần này trong đời sống của bạn? Bạn sẵn sàng thế nào để làm những thay đổi cần thiết để yêu kẻ thù mình?

V. ĐỐI VỚI DÂN Y-SƠ-RA-ÊN (Ma-thi-ơ 23:37)

Bản tính của Đức Chúa Giê-su được bày tỏ thế nào trong Ma-thi-ơ 23:37? Điều này nói gì về tình yêu thương của Đức Chúa Giê-su dành cho dân sự Ngài? Điều này nói gì về những giới hạn mà tình yêu thương có thể làm? Đồng thời trước khi bạn bắt đầu trách những người khác, hãy tự hỏi: Những lời nói đó có thể nói thẳng về tôi thế nào?

Giả sử Đức Chúa Trời có cùng những tình cảm như con người, thì mối tương giao giữa Ngài với Y-sơ-ra-ên chỉ có sự thất vọng liên tục trong bốn ngàn năm. Chắc chắn có những cao điểm, đó là lúc nước này đã đem lại niềm vui cho Đức Chúa Trời. Nhưng những thời gian này thật hiếm hoi và ngắn ngủi. Vào đúng thời hạn, sự nhịn nhục lớn lao của Ngài đã cạn. Ngài cho nước này một thời gian là 490 năm (Đa-ni-ên 9:24) cho tới khi Đấng Mê-si đến. Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si đó. Và chúng ta thấy trong Ngài sự nhân từ, lòng yêu thương mà có lúc vừa cứng rắn vừa dịu dàng.

Ma-thi-ơ 23:25-35 bày tỏ thế nào một thí dụ về tình yêu thương cứng rắn của Đức Chúa Giê-su?

Những câu này bày tỏ sự nhịn nhục lớn lao của Đức Chúa Trời đã gần chấm dứt. Đôi khi Đức Chúa Trời bị chọc giận. Nhưng sự dịu hiền được bày tỏ qua sự cứng rắn của Đức Chúa Giê-su. Đức Chúa Giê-su sẽ không nói những lời cứng rắn nếu không có hy vọng rằng một số những người này về sau sẽ thú nhận lỗi lầm mình.

Hãy chú ý ai là người cũng “vâng theo đạo” trong Công vụ 6:7. Có thể những người này cũng ở trong số Đức Chúa Giê-su đã quở trách trước đây? Có sứ điệp nào cho chúng ta về việc mau phán đoán hay chỉ trích?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Xin đọc Ellen G. White, “Lazarus, Come Forth,” tr. 524-536; “Before Annas and the Court of Caiaphas,” tr. 710-715; “Judas,” tr. 720-722, trong *The Desire of Ages*.

“Trong việc cứu linh, những lời nói thận trọng và khôn ngoan là cần thiết. Đấng Cứu Thế không bao giờ che dấu sự thật. Nhưng Ngài luôn luôn nói với tình yêu thương. Khi Đức Chúa Giê-su đối xử với người ta, Ngài nói rất thận trọng. Ngài luôn luôn nhân từ và tế nhị. Ngài không bao giờ thô lỗ, không bao giờ dùng lời cứng rắn không cần thiết. Ngài không bao giờ gây sự đau đớn không cần thiết cho một linh hồn nhạy cảm. Ngài không chỉ trích sự yếu đuối của con người. Ngài đã không sợ hãi quở trách những kẻ giả hình, bất tín, và tội lỗi. Nhưng giọng nói của Ngài như vương giọt lệ khi Ngài nói những lời quở trách nặng nề nhất. Ngài không bao giờ làm cho lẽ thật cay đắng. Nhưng Ngài luôn luôn bày tỏ tình yêu thương sâu xa đối với loài người. Mỗi một linh hồn đều quan trọng đối với Ngài. Ngài cư xử một cách cao thượng. Nhưng Ngài bày tỏ lòng thương xót và tôn trọng đối với mỗi người trong gia đình của Đức Chúa Trời. Ngài thấy trong tất cả mọi người những linh hồn mà sứ mạng của Ngài là cứu chuộc họ.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Gospel Workers*, tr. 117.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy nghĩ đến tư tưởng yêu kẻ thù mình. Điều này có nghĩa gì trong cuộc sống hằng ngày của bạn? Tình thương này được bày tỏ thế nào? Có lúc nào bạn cảm thấy không thể yêu kẻ thù mình? Nếu có, thì hoàn cảnh đó là gì?
2. Tình trạng của các trẻ em trong hội thánh bạn thế nào? Hội thánh chú ý bao nhiêu đến nhu cầu của chúng? Hội thánh có thể làm gì hơn cho các trẻ em?
3. Tại sao dễ lẫn lộn tình yêu với ân điển rẻ mạt [cheap grace]? Có sự nguy hiểm nào khi làm ngơ trước những việc sai lầm của người ta chỉ vì chúng ta muốn bày tỏ *tình thương*? Khi nào tình yêu thương đòi khi cần được bày tỏ bằng luật lệ luân lý chặt chẽ? Làm thế nào chúng ta có sự quân bình? Nếu bạn phải làm lỗi, điều tốt nhất cho chúng ta là đứng về phe nào?
4. Bạn tìm được những sự so sánh nào giữa nước Do thái (khi họ ở dưới quyền cai trị của Chúa) và Hội Thánh Cơ Đốc Phục lâm ngày nay? Những bài học nào chúng ta học được từ gương của họ? Chúng ta có học được từ những gương này không?

Bài Học 10

SỰ CHẾT CỦA CHÚA GIÊ-SU – ĐIỀU NÀY CÓ Ý NGHĨA GÌ ĐỐI VỚI CHÚNG TA?

CÂU GỐC: “Vì Con người đã đến không phải để người ta hầu việc mình, song để hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc cho nhiều người” (Mác 10:45).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Ma-thi-ơ 27:45, 46; Lu-ca 2:25-35; I Cô-rinh-tô 15:3; II Cô-rinh-tô 5:18-21; Ga-la-ti 6:14; Hê-bơ-rơ 2:17.

MỘT BÀI ĐĂNG Ở TRANG NHẤT CỦA MỘT TỜ TẠP CHÍ QUAN TRỌNG nói về cuộc thảo luận trong nhóm học Kinh Thánh của các ông. Đề tài? Lý do sự chết của Đức Chúa Giê-su. Trong số các câu hỏi được thảo luận là: Có phải chương trình của Đức Chúa Trời là ban Đức Chúa Giê-su để dạy chúng ta những giáo lý tốt như yêu kẻ thù mình? Hay Ngài phải đau khổ và chết? Nếu có, tại sao? Tại sao những sự dạy dỗ không đủ? Và nếu Ngài phải chết, thì sự chết của Ngài giúp gì cho chúng ta ngày nay, hay nhiều trăm năm sau?

Gần hai ngàn năm đã qua từ ngày Ngài chết. Nhưng ý nghĩa của Thập tự giá vẫn còn là một đề tài thách thức Cơ đốc nhân. Ngay cả trước khi Ngài chết, “các đấng tiên tri đã tìm tòi suy xét về sự cứu rỗi đó, và đã nói tiên tri về ân điển định sẵn cho anh em: nghĩa là tìm cho biết thời kỳ nào và thời kỳ cách nào mà Thánh Linh của Đấng Christ ở trong lòng mình đã chỉ cho, là khi làm chứng trước về sự đau đớn của Đấng Christ và về sự vinh hiển sẽ theo sau.” (I Phi-e-rơ 1:10, 11).

Vì vậy, tuần này, chúng ta sẽ cố gắng để trả lời nhiều câu hỏi quan trọng. Tại sao Đức Chúa Giê-su phải chết? Mục đích của sự chết Ngài là gì? Sự chết Ngài có ý nghĩa gì đối với chúng ta hàng trăm năm sau? Có phải Đấng Christ chết chỉ để bày tỏ tình yêu thương của Đức Chúa Trời? Làm vậy, Ngài có thay đổi cảm xúc của chúng ta về Đức Chúa Trời chăng? Hay là sự chết của Đấng Christ đã làm thay đổi sự liên hệ giữa Đức Chúa Trời và chúng ta? Đây là những đề tài đáng được sự chú ý sâu xa nhất của chúng ta.

I. SINH RA ĐỂ CHẾT (Lu-ca 2:25-35).

Lu-ca 2:25-35 có ý nghĩa gì? Có sứ điệp nào cho bà Ma-ri? Có sứ điệp nào về Đức Chúa Giê-su?

Câu chuyện trong Lu-ca là một chuyện hùng hồn và giản dị nhưng có ý nghĩa thật sâu xa. Đức Chúa Trời phán cùng Si-mê-ôn trung tín là ông sẽ thấy Đấng Mê-si trước khi qua đời. Khi thấy con trẻ Giê-su trong Đền thờ, Si-mê-ôn nói một câu tiên tri ngắn về tương lai của con trẻ cùng cha mẹ em, “Con trẻ này đã định làm một cơ cho nhiều người trong Y-sơ-ra-ên vấp ngã hoặc dấy lên. . . Có một thanh gươm sẽ đâm thấu qua lòng người” (Lu-ca 2:34, 35). Chữ gươm trong tiếng Hy Lạp là một thanh gươm rất lớn, như cờ Gô-li-át, sẽ đâm vào lòng bà Ma-ri. Đây là lời tiên tri về sự đau đớn mà bà Ma-ri sẽ cảm thấy nơi thập tự giá. “Những lời bí ẩn của Si-mê-ôn đã làm cho bà thấy lời tiên tri lạnh lùng và buồn thảm của những việc sắp tới.” – Phỏng trích *The SDA Bible Commentary*, quyển 5, tr. 704.

Ma-thi-ơ 16:21; 26:52-54; Mác 10:45; Lu-ca 18:31-33; Giăng 3:14; Hê-bơ-rơ 9:25-28 nói gì về sự chết của Đức Chúa Giê-su? Điều này có cần xảy ra chăng?

Kinh Thánh nói rằng Đức Chúa Giê-su sinh ra để chết. Sự chết của Ngài không phải là một tai nạn. Việc này *phải* xảy ra. Tại sao phải xảy ra? Ôi! điều đó không thể giải nghĩa bằng lý luận của con người, vì đây là việc làm của Đức Chúa Trời. Điều này thuộc về sự khả thi của Chúa, một phần của “sự mầu nhiệm đã dấu kín trái các đời các kiếp, mà nay tỏ ra cho các thánh đồ Ngài” (Cô-lô-se 1:26). Kinh Thánh không cố gắng để giải nghĩa điều này, vì chương trình này không lệ thuộc vào lý luận của con người. Chúng ta không có những thí dụ khác để phán đoán hay hiểu việc này. Sự hy sinh của Đức Chúa Giê-su trên thập tự giá vì tội lỗi chúng ta bày tỏ một biến cố yêu thương trong lịch sử vũ trụ. Và công việc của chúng ta là cố gắng hiểu Kinh Thánh nói gì về điều này để áp dụng trong đời sống chúng ta.

Sự kiện Đức Chúa Giê-su phải chết vì tội lỗi chúng ta nói cho chúng ta biết tội lỗi thật là trầm trọng. Bạn coi tội lỗi trầm trọng thế nào trong đời sống mình? Bạn đang có những cố gắng nào để chiến thắng tội lỗi?

II. VIỆC ĐÓ XẢY RA THẾ NÀO? (Ma-thi-ơ 27:45, 46)

Các sách Phúc âm nói nhiều về tuần lễ cuối cùng của cuộc đời Đức Chúa Giê-su. Sách Ma-thi-ơ dành một phần ba quyển để nói về việc này. Sách Mác, hơn một phần ba, sách Lu-ca một phần tư, và sách Giăng, một nửa. Thật rõ ràng, sự tập trung là vào sự thống khổ, sự chết, và sống lại của Đức Chúa Giê-su. Các sách Phúc âm không phải chỉ nói về tiểu sử. Các sách này được coi như những bài thảo luận tôn giáo về ý nghĩa sâu xa của sự chết Đức Chúa Giê-su.

Hãy sống lại những biến cố khủng khiếp của sự thống khổ và hy sinh của Đức Chúa Giê-su bằng cách ôn lại những câu sau đây: Ma-thi-ơ 27:27-31, 45-54; Mác 15:21-32; Giăng 19:28-30. Những câu này làm bạn cảm thấy thế nào? Xúc cảm mạnh của bạn là gì, và tại sao?

Không ai trong chúng ta có thể nói mình hiểu được đầy đủ ý nghĩa sự chết của Đức Chúa Giê-su. Chúng ta cũng không thể hiểu được những hoàn cảnh chung quanh sự chết của Ngài. Còn những người có mặt ở đó (tại thập tự giá), dù họ thuộc chủng tộc hay quốc gia nào cũng không thành vấn đề. Ngày nay, chỉ trích dân Do thái hay người Ý là sai lầm và không ý nghĩa. Làm như vậy là chống lại sự dạy dỗ của Kinh Thánh. Tội lỗi cá nhân của những người có liên hệ đến sự chết của Ngài là một điều giữa họ và Đức Chúa Trời. Thay vì chỉ tay năm ngón, có lẽ chúng ta nên tự hỏi: Chúng ta sẽ làm gì nếu chúng ta có mặt ở đó? Suy cho cùng, chúng ta đã có mặt ở đó!

Xin đọc Ma-thi-ơ 26:38. Có điều gì trong Ma-thi-ơ 26:38 đã làm Đấng Cứu Thế (Giê-su) rất buồn thảm trong lúc đau khổ vô cùng này? Ngài đã cố gắng đối phó với sự buồn thảm này thế nào? (Xin đọc Lu-ca 22:43). Ellen G. White viết, “Đức Chúa Giê-su đã có quyết định cuối cùng. Sau đó Ngài sắp mình hấp hối trên nền đất lạnh [trong khu vườn].” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 693. Đúng, về sau Đức Chúa Giê-su đã bị những người lính La mã giết. Nhưng đòn chí tử thật sự đã xảy ra trước đó, do những bàn tay của một nhóm người đông đảo trong đó có chúng ta. Điều này làm bạn cảm thấy thế nào, khi biết rằng chính tội lỗi mình đã gây ra sự chết của Đức Chúa Giê-su? Quan trọng hơn, bạn hành động thế nào về những cảm xúc đó?

III. SỰ CHẾT CỦA ĐỨC CHÚA GIÊ-SU ĐÃ LÀM GÌ– Phần 1 (I Cô-rinh-tô 2:2)

Trung tâm điểm của I Cô-rinh-tô 2:2: 15:3; và Ga-la-ti 6:14 là gì?

Các nhà viết sách Tân Ước đã dùng những biểu tượng, hình ảnh khác nhau khi họ cố gắng giải nghĩa công việc cứu rỗi của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ. Trong bài học hôm nay (và thứ Tư), chúng ta sẽ nêu lên vài thí dụ:

1. Quan niệm về sự Hy sinh, Dâng hiến, Thay thế: Ê-phê-sô 5:2: Đấng Christ đã “phó chính mình Ngài cho Đức Chúa Trời làm của dâng và của tế lễ, như một thức hương có mùi thơm”. Hê-bơ-rơ 9:26: Ngài “đã hiện ra chỉ một lần, dâng mình làm tế lễ để cất tội lỗi đi.” Hê-bơ-rơ 10:14: “Vì nhờ dâng chỉ một của tế lễ, Ngài làm cho những kẻ nên thánh được trọn vẹn đời đời.”

Tư tưởng trong những câu này là sự chết hy sinh, chết vì chúng ta, chết thế cho chúng ta. Sự đau khổ hy sinh là chịu đau khổ vì người khác. Trong I Cô-rinh-tô 15:3, Phao-lô nói rằng “Đấng Christ chịu chết vì tội chúng ta.” Rô-ma 5:8 nói rằng “khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết.” Và I Phi-e-rơ 2:23 nói rằng Đấng Christ “gánh tội lỗi chúng ta trong thân thể Ngài trên cây gỗ.”

2. Tư tưởng về Giá chuộc: Chữ *giá chuộc* đến từ chữ Hy Lạp *lutron*. Ý nghĩa căn bản là trả cho một cái gì. Trong tiếng cổ Hy Lạp chữ này thường được dùng liên quan với sự giải phóng nô lệ và tù nhân chiến tranh. Các nhà viết Kinh Thánh mượn tư tưởng này và dùng cho một đề tài lớn hơn: Ma-thi-ơ 20:28 (xin cũng đọc Mác 10:45). Đức Chúa Giê-su đến “để phó sự sống Ngài làm giá chuộc cho nhiều người.” (Ở đây “nhiều người” có nghĩa là tất cả).

Nhóm chữ trong đó có chữ *lutron* là nói về sự hy sinh của Đấng Christ làm sự Thay thế cho chúng ta. Ngài phó sự sống Ngài vì chúng ta. Thì của động từ *phó* trong ngữ căn Hy Lạp nói về một biến cố nào đó trong thời gian mà Đấng Christ chết thập tự giá. Tư tưởng căn bản là chúng ta là nô lệ của tội lỗi và bị kết án chết vĩnh viễn. Chúng ta không thể tự cứu mình; nhưng Đức Chúa Giê-su đã đến để làm giá chuộc chúng ta, *lutron* của chúng ta.

Hãy nghĩ đến những điều bạn đã làm sai. Đây có thể là những điều bạn biết là sai nhưng bạn cứ làm. Điều này có ý nghĩa gì đối với bạn khi biết rằng có ai đó (Đức Chúa Giê-su) đã tự mình gánh lấy hình phạt cho bạn (và những người khác)?

IV. SỰ CHẾT CỦA ĐỨC CHÚA GIÊ-SU ĐÃ LÀM GÌ – Phần 2 (II Cô-rinh-tô 5:18-21)

Hôm qua, chúng ta đã thảo luận hai trong nhiều biểu tượng mà các nhà viết Tân Ước đã giải nghĩa sự hoàn thành của sự chết Đấng Christ. Sau đây là hai điều nữa:

1. Tư tưởng về Đền tội:

Để miêu tả sứ mạng của Đấng Christ, Hê-bơ-rơ 2:17 đã dùng chữ *đền tội*. Câu này nói về Đấng Christ “đền tội cho chúng dân.” “Đền tội” có nghĩa là làm hòa với ai. Sự tin tưởng rằng khi một vị thần giận dữ, người ta đã nài xin với thần để cho thần được hài lòng. Các tác giả Tân Ước đã mượn từ ngữ cổ Hy Lạp và những chỗ khác và cho chữ đó có ý nghĩa mới.

Nhiều học giả Kinh Thánh đồng ý rằng chữ tiếng Anh “expiation” thì hay hơn. Qua sự chết của Đức Chúa Giê-su, Đức Chúa Trời đã “expiates” [lấy đi], “che phủ,” “xóa bỏ” tội lỗi chúng ta. Bất cứ tư tưởng của loài người cầu xin cùng Đức Chúa Trời sẽ rất kỳ lạ đối với các nhà viết Tân Ước. Thay vào đó, họ muốn nói rằng toàn thể nhân loại được giải cứu bởi sự chết của Đức Chúa Giê-su ra khỏi cơn thịnh nộ công bình của Đức Chúa Trời vì tội lỗi. Đức Chúa Giê-su trở nên *sự che phủ* cho chúng ta khỏi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời (xin đọc Hê-bơ-rơ 9:5).

2. Tư tưởng về sự Làm hòa:

Rô-ma 5:10, 11; II Cô-rinh-tô 5:18-21; Ê-phê-sô 2:16 và Cô-lô-se 1:20-22 cùng có chung một điểm quan trọng nào?

Tội lỗi đã phân rẽ chúng ta khỏi Đức Chúa Trời và ý muốn của Ngài. Tội lỗi đặt chúng ta vào trong một tình trạng là xa cách Đức Chúa Trời, và điều đó dẫn đến sự chết.

Làm hòa nghĩa là làm lại sự hòa bình giữa chúng ta và Đức Chúa Trời. Và đây là điểm rất quan trọng để nhớ: Đức Chúa Trời là người có hành động đầu tiên (Rô-ma 5:8-11). “Vì chúng Đức Chúa Trời vốn ở trong Đấng Christ, làm cho thế gian lại hòa với Ngài” (II Cô-rinh-tô 5:19). Vì tội lỗi, cả thế gian đã phân cách khỏi Đức Chúa Trời công bình. Nhưng nhờ Thập tự giá, địa vị của chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời đã thay đổi. Và tất cả những ai bởi đức tin, đến cùng Đức Chúa Giê-su, có sự bảo đảm được sự sống đời đời.

Nhờ Thập tự giá, bởi đức tin, bạn có cơ hội để được trọn vẹn, thánh thiện và chấp nhận bởi Đức Chúa Trời. Bằng những cách nào, đời sống hằng ngày của bạn phản chiếu địa vị mới này mà chúng ta có thể được qua Đức Chúa Giê-su?

V. SỰ AN TOÀN CỦA VỮ TRỤ (Rô-ma 3:10, 23)

Thập tự giá đã trở nên biểu hiệu trung tâm của Cơ đốc giáo. Và Tân Ước nói nhiều điều về tình trạng của nhân loại, khuyến khích chúng ta trở nên trọn vẹn trong Đấng Christ.

Rô-ma 3:10, 23; I Cô-rinh-tô 2:2; 15:3; và Ga-la-ti 6:14 nói gì về tình trạng của nhân loại, và về nhu cầu cần sự chết của Đức Chúa Giê-su?

Người Hy Lạp và những người khác sống thời xa xưa nghĩ rằng tất cả mọi người lúc ban đầu đều tốt hết. Họ tin rằng nếu có cơ hội tốt, sự đạo đức tự nhiên đó sẽ nảy nở và phát triển. Tư tưởng đó là một sự thách thức lớn cho Cơ đốc giáo, vì Cơ đốc giáo tin rằng con người là tội lỗi và rất cần Đức Chúa Trời cứu chúng ta. Đó là lý do tại sao sứ đồ Phao-lô có thể nói rằng “lời giảng về thập tự giá, thì những người hư mất cho là điên dại; song về phần chúng ta, là kẻ được cứu chuộc, thì cho là quyền phép của Đức Chúa Trời” (I Cô-rinh-tô 1:18). Phao-lô nói quyền phép âm thầm đó sẽ chiến thắng, và “Mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều qui xuống” và “xưng Giê-su Christ là Chúa” (Phi-líp 2:10, 11).

Thập tự giá là trung tâm của sự cứu chuộc chúng ta. Nhưng thập tự giá có tầm quan trọng vượt cao quá chúng ta.

“Ý nghĩa thật về sự chết của Đức Chúa Giê-su sẽ được các thánh và thiên sứ hiểu. Con người sa ngã không thể có một chỗ ở trên thiên đàng nếu không có Chiên Con bị giết từ buổi sáng thế. . . . Các thiên sứ tôn kính và vinh danh Đấng Christ, vì ngay cả họ cũng không được an toàn trừ khi nhìn vào sự thông khổ của Con Đức Chúa Trời. Nhờ sự hy sinh nơi thập tự giá mà các thiên sứ được bảo vệ khỏi sự sa ngã. Không có thập tự giá thì họ cũng không được an toàn chống lại tội ác như các thiên sứ trước khi Sa-tan phản nghịch. Sự trọn vẹn giữa các thiên sứ cũng thất bại trên thiên đàng. Sự trọn vẹn của nhân loại cũng thất bại trong vườn Ê-đen. Tất cả những người muốn có sự an toàn (sự hòa bình và an ninh) dưới đất hay trên trời phải nhìn ngắm Chiên Con của Đức Chúa Trời. Chương trình cứu chuộc cho thấy rõ ràng sự công bình và lòng yêu thương của Đức Chúa Trời và đem lại sự bảo vệ chống lại sự sa ngã của thế giới chưa bao giờ sa ngã. Chương trình cứu chuộc cũng bảo vệ những người sẽ được cứu bởi huyết Chiên Con.” – Phỏng trích Ellen G. White Comments, *The SDA Bible Commentary*, quyển 5, tr. 1132.

Ngay cả các thiên sứ trên trời được bảo vệ khỏi sự sa ngã nhờ Thập tự giá! Thật là một tư tưởng phi thường! Nếu Thập tự giá có ý nghĩa sâu xa đối với các thiên sứ không sa ngã, thì Thập tự giá còn quan trọng biết bao đối với chúng ta, là những người được cứu nhờ Thập tự giá?

VI .NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Xin đọc Ellen G. White, “Calvary,” tr. 744-757; “It is Finished,” tr. 758-764, trong *The Desire of Ages*.

“Ôi, các thiên sứ thật vui mừng khi nhìn ngắm Thập tự giá của Đấng Cứu Thế! Các vị này không hiểu hết ý nghĩa, nhưng họ biết rằng tội lỗi và Sa-tan sẽ bị hủy diệt vĩnh viễn. Họ biết rằng sự cứu rỗi của con người là chắc chắn. Họ cũng biết rằng vũ trụ sẽ được an toàn vĩnh viễn. Chính Đấng Christ hiểu hoàn toàn những kết quả của sự hy sinh trên thập tự giá. Cho tất cả những điều này, Đức Chúa Giê-su đã thấy rõ khi ở trên thập tự giá, Ngài kêu lên, ‘Mọi việc đã được trọn’” (Giăng 19:30). – Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 764.

“Sự chết của Đức Chúa Giê-su trên thập tự giá bảo đảm chắc chắn Sa-tan sẽ bị hủy diệt. Sa-tan có quyền lực của sự chết và là kẻ khởi đầu cho sự chết. Khi Sa-tan bị tiêu diệt, thì sẽ không còn ai để cám dỗ chúng ta phạm tội. Sự hy sinh của Đấng Christ sẽ không bao giờ phải làm lại. Và vũ trụ sẽ không còn bị nguy hiểm vì một sự phản nghịch khác chống lại Đức Chúa Trời.” – Phỏng trích Ellen G. White Comments, *The SDA Bible Commentary*, quyển 5, tr. 1132.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Một số người cho là Thập tự giá chỉ giới hạn trong sự bày tỏ tình yêu thương của Đức Chúa Trời, chứ không có sự làm sạch. Đó là nghĩ Đấng Christ chết chỉ để bày tỏ cho chúng ta thấy tình yêu thương của Đức Chúa Cha, và sẽ không có sự thay đổi nào về địa vị của chúng ta về pháp lý trước mặt Đức Chúa Cha. Vậy, mục đích duy nhất của Thập tự giá là để thay đổi chúng ta và thái độ của chúng ta đối với Đức Chúa Trời. Tại sao tư tưởng này là một quan niệm yếu ớt và không đầy đủ về sự chết của Đức Chúa Giê-su? Quan niệm này sẽ dẫn đến một tôn giáo chủ trương được cứu bởi việc làm thế nào?
2. Hãy suy nghĩ kỹ lưỡng về tư tưởng này là vũ trụ được an toàn nhờ Thập tự giá. Điều này dạy chúng ta gì về Thập tự giá và những đề tài sâu xa của thập tự giá? Làm thế nào sự hiểu biết của chúng ta về cuộc thiện ác Đấng Tranh giúp chúng ta hiểu rõ hơn việc gì đã xảy ra nơi thập tự giá?
3. Đời sống và sự chết của Đức Chúa Giê-su đã bày tỏ cho chúng ta sự mầu nhiệm từ đầu đến cuối. Có những phần chúng ta hiểu được, nhưng có những phần vẫn còn bí nhiệm. Làm thế nào bạn có thể học để tin cậy nơi Chúa về những điều bạn không hiểu? Có bí quyết nào để giữ đức tin bạn vững mạnh?

Bài Học 11

ĐỨC CHÚA GIÊ-SU SỐNG LẠI – ĐIỀU NÀY CÓ Ý NGHĨA GÌ ĐỐI VỚI CHÚNG TA?

CÂU GỐC: “Ta là Đấng Sống, ta đã chết, kia nay ta sống đời đời!” (Khải huyền 1:18).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Ma-thi-ơ 27:62-66; Luca 4:36-39; Công vụ 3:14-16; I Cô-rinh-tô 15; Phi-líp 3:7-10.

NGÀY LỄ PHỤC SINH SẮP ĐẾN. Một cô giáo sai các học sinh đi ra khu đất ở chung quanh trường. Cô cho mỗi em một cái hộp nhỏ và dặn: Hãy đem về trong hộp một vật gì biểu hiệu cho sự sống. Khi các em trở về, từng hộp một được mở ra. Cô giáo mở hộp thứ nhất. Con bướm bướm bay ra. Một hộp khác có lá cây. Một hộp có cành cây. Nhưng có một hộp cô giáo mở ra thấy trống không.

Một học sinh nói, “Ngu quá! Có người không làm bài!”

Vào lúc đó, Phi-líp, một cậu bé bị bệnh Down, lên tiếng, “Đó là hộp của em.”

Cậu học trò hỏi nãy tiếp tục, “Phi-líp ơi, mày đã làm bài sai rồi!”

Phi-líp can đảm đáp lại, “Không, ngôi mộ đó trống không!”

Ngày hôm đó, Phi-líp trở nên một học sinh được cả lớp tôn trọng. Sau đó một thời gian ngắn thì em chết. Trong tang lễ của Phi-líp, các học sinh trong lớp mỗi người đều đem theo một hộp trống không để vinh danh cho bạn đồng lớp đã qua đời.

Phải, ngôi mộ trống không! Và trong ngôi mộ đó, chúng ta tìm thấy niềm hy vọng lớn lao cho các Cơ đốc nhân khắp nơi. Tuần này, chúng ta sẽ nghiên cứu về niềm hy vọng này. Niềm hy vọng ở sự phục sinh từ cõi chết của Đức Chúa Giê-su Christ.

I. CÂU CHUYỆN PHỤC SINH – Phần 1 (Ma-thi-ơ 27:62-66)

Nhiều biến cố được coi là rất quan trọng đối với Cơ đốc giáo. Trong những biến cố này là sự Nhập thể, Thập tự giá, và sự Tái lâm. Nhưng xét cho cùng thì sự Phục sinh đứng hàng đầu. Điều này gồm có Thập tự giá mà chúng ta đã thảo luận trong bài học tuần vừa qua. Không có sự Phục sinh thì không có sự chi là quan trọng hết! Khi chúng ta nói về sự chết của Đức Chúa Giê-su, chúng ta thật sự bao gồm cả sự Phục sinh tuy không nói ra. Đó là giáo lý chính của đức tin Cơ đốc.

Trong tất cả các tôn giáo trên thế giới, chỉ có Do thái giáo và Cơ đốc giáo là dạy về sự phục sinh. Nhưng chỉ có Cơ đốc giáo coi đó là quan trọng. Chỉ có Cơ đốc giáo đặt nền tảng trên sự tin tưởng rằng Đấng trung tâm của đạo này đã phục sinh từ cõi chết. Trong cả bốn sách Phúc âm đều nói đến biến cố tuyệt vời này. Và các tác giả đã kể lại chuyện này cách rất thành thật khiến người ta có thể tin được.

Ma-thi-ơ 27:50-66 và Mác 15:42-47 kể lại câu chuyện Phục sinh thế nào khiến chuyện đó có thể tin được?

Những biến cố liệt kê ở đây xảy ra cách công khai. Theo niên hiệu của sách Ma-thi-ơ (tin rằng được viết trước năm 70 S.C.) thì những nhân chứng vẫn còn sống để ủng hộ hay không đồng ý với những báo cáo này. Nếu câu chuyện này không đúng thì các nhóm tôn giáo Do thái đã không để yên. Điều này cũng gồm có việc tấm màn trong đền thờ bị xé làm hai *“từ trên chí dưới!”* (chắc chắn một số người làm việc trong đền thờ ngày hôm đó đã thấy rõ). Con động đất cũng công khai và trong vùng này mọi người đều cảm thấy. Sự sống lại của những người chết và sự họ hiện ra cùng nhiều người trong thành cũng được rao truyền khắp nơi. (Có lý do nào mà các nhà viết Phúc âm có thể bịa đặt những chi tiết như vậy!) Sự làm chứng của thầy đội La-mã và các người lính, sự niêm phong ngôi mộ cũng như việc đặt lính canh thật rất hùng hồn. Và danh sách tiếp tục. Đây là những biến cố rất rõ ràng không cần phải bênh vực.

II. CÂU CHUYỆN PHỤC SINH – Phần 2 (Lu-ca 24:36-39)

Trong bài học hôm qua, chúng ta đã bắt đầu liệt kê những câu trong sách Phúc âm để miêu tả những biến cố chung quanh sự chết của Đức Chúa Giê-su. Đây là những biến cố hỗ trợ câu chuyện Phục sinh. Sau đây là một ít câu nữa cũng có những tư tưởng đó.

Có sứ điệp quan trọng nào trong Ma-thi-ơ 28; Mác 16 và Lu-ca 24:10-44? Cả ba câu này có cùng một điểm quan trọng nào?

Danh sách trên đây không nói đến sách Giăng. Nhưng cả bốn sách Phúc âm đều nói rất hay về sự Phục sinh.

Tại sao sự Phục sinh lại rất quan trọng cho đức tin của chúng ta?

“Đức tin đầu tiên của Hội thánh đã phù hợp với sứ đồ Phao-lô, ‘Nếu Đấng Christ đã chẳng sống lại, thì đức tin anh em cũng vô ích’ (I Cô-rinh-tô 15:17). Tất cả những giáo lý của Cơ đốc giáo lệ thuộc vào sự sống lại. Thí dụ, sự Giáng sinh dựa vào sự kiện Em Bé sinh ra thật sự là Đấng Đức Chúa Trời làm cho sống lại từ cõi chết. Thứ Sáu thương khó chỉ là sự kỷ niệm ngày chết của một người tử vì đạo trừ khi bạn tin rằng Đấng đã chết cũng là Đấng sống lại, Đức Chúa Giê-su. Tiệc thánh trong Hội thánh sẽ không quan trọng nếu Chúa đã không bẻ bánh (chết cho loài người).” – Phỏng trích Alan Richardson, “Resurrection of Christ,” *A Dictionary of Christian Theology*, (Philadelphia: The Westminster Press, 1969), tr. 290.

Trong những câu cho hôm nay, chúng ta thấy quyền lực sự phục sinh của Đức Chúa Giê-su. Ngài đã bẻ gãy xiềng xích của mồ mả. Sự niêm phong của La-mã cũng vô hiệu quả. Mồ mả đã bị mở tung. Và ngày nay Đức Chúa Giê-su tuyên bố, “Ta là Đấng sống. Ta đã chết. Kìa, nay ta sống đời đời!” (Khải huyền 1:18). Giả thử có ai hỏi bạn tóm tắt trong 10 chữ hay ít hơn sự Sống lại có ý nghĩa gì đối với bạn, thì những chữ này là gì?

III. SỰ SỐNG LẠI CỦA NGÀI KHIẾN MỘT PHONG TRÀO SINH RA (Công vụ 3:14-16)

Làm thế nào sự tin tưởng “điên rồ” về sự sống lại của một tiên tri đã chết lan tràn khắp La-mã nếu chuyện này không thể tin được? Tại sao một nhóm người đánh cá và thâu thuế phát minh một chuyện như vậy? Và nếu họ phát minh chuyện này, làm sao họ tin được? Họ tin rất mạnh nên họ đã bỏ gia đình và bạn bè để bênh vực và hy sinh đời mình cho Đấng Christ đã sống lại.

Việc Thầy của họ bị bắt, bị xử và bị giết đã làm các môn đồ đau đớn và bị đánh bại. Nản chí, các môn đồ trở lại nếp sống cũ của họ. Chúng ta chỉ nghe về việc họ trở lại với nghề đánh cá, đó là nghề cũ của hầu hết các môn đồ. Nhưng cũng có nhiều sự buồn rầu giữa những người không làm nghề đánh cá, như Ma-thi-ơ và Si-môn Xê-lốt. Họ tự hỏi sẽ đi về đâu, sẽ làm gì.

Đi nhanh tới nhiều tuần lễ tới, đến sự tuôn đổ Đức Thánh Linh trong ngày lễ Ngũ tuần (Công vụ 2). Khi Phi-e-rơ giảng một bài nổi tiếng, nói về Đức Chúa Giê-su là một người đang sống, Đấng đã sống lại từ kẻ chết và trở về cùng Đức Chúa Cha. Phi-e-rơ cũng nói là Đức Chúa Giê-su đang sống. Điều này gây một ấn tượng sâu xa cho những người nghe. Họ hỏi, “Chúng ta phải làm chi?” (Công vụ 2:37).

Việc tập trung vào sự Phục sinh không phải là một mốt cho những môn đồ đầu tiên này. Đây không phải là một điều dễ quên khi có điều gì tốt hơn xảy ra. Thay vào đó, sự Sống lại là một phần quan trọng của sự giảng dạy của các sứ đồ. Phi-e-rơ và các sứ đồ khác thường nhắc lại điều này trong các bài giảng của họ.

Công vụ 3:11-16; 4:8-12; 7:54-56; và 17:29-31 thường nói tới chủ đề nào? Và tại sao?

“Đối với sự giảng dạy của các Cơ đốc nhân đầu tiên, sự Sống lại đã chỉ về Đức Chúa Giê-su là Đấng Christ, Con của Đức Chúa Trời. . . Đây là thời điểm sự cai trị của Đấng Mê-si bắt đầu. Điều này xảy ra khi . . . Ngài đi vào và khởi đầu thời kỳ VINH HIỂN.” – Phỏng trích *Interpreter's Dictionary of the Bible*, quyển R-Z, tr. 44.

Viết cho những người ở Phi-líp, Phao-lô nói muốn “biết Ngài, và quyền lực sự sống lại của Ngài” (Phi-líp 3:10). Bạn nghĩ điều này nghĩa là gì? Ngày nay làm thế nào chúng ta có thể kinh nghiệm quyền lực của sự Sống lại trong đời sống chúng ta? (Xin đọc, thí dụ, Giăng 3:3; Rô-ma 6:1-12).

IV. NGUỒN LỰC ĐỂ LÀM CHỨNG (Phi-líp 3:7-10)

Chúng ta thấy quyền lực của sự Sống lại trong công việc của các sứ đồ. Lời của Phi-e-rơ nói với người bị bại là dựa trên Đấng Cứu Thế đã sống lại, “Nhơn danh Đức Chúa Giê-su Christ ở Na-xa-rét, hãy bước đi!” (Công vụ 3:6). Người ta đều ngỡ ngàng và sửng sờ về phép lạ. Phi-e-rơ bèn nhắc nhở họ về sự xử án và sự chết của Đức Chúa Giê-su (câu 13, 14). Sau đó ông nói về tin mừng, đó là mục đích của ông từ lúc đầu, “Các người đã giết Chúa của sự sống mà Đức Chúa Trời đã khiến từ kẻ chết sống lại” (câu 15). Phi-e-rơ cũng nói nhờ quyền lực của sự sống lại của Đức Chúa Giê-su mà người bại đã bước đi được. “Ấy là bởi đức tin trong danh Ngài, nên danh Ngài làm cho vững người nầy là người các người thấy và biết; nghĩa là đức tin bởi Ngài mà ra, đã ban cho người nầy sự mạnh khỏe trọn vẹn” (câu 16).

Đây là một phép lạ tuyệt vời. Nhưng Phi-e-rơ bị bắt và tra hỏi về những hành động khác thường này. “Bởi quyền phép nào hay là nhơn danh ai mà các người làm điều nầy?” (Công vụ 4:7). Với câu hỏi như vậy, Phi-e-rơ nói lên chủ đề ông yêu thích nhất, sự sống lại của Đức Chúa Giê-su, “Đấng mà các ông đã đóng đinh trên thập tự giá, và Đức Chúa Trời đã khiến từ kẻ chết sống lại, ấy là nhờ Ngài mà người nầy được lành mạnh hiện đứng trước mặt các ông” (câu 10).

Vậy, trong ba lần, Phi-e-rơ đã tập trung vào sự sống lại của Đức Chúa Giê-su là nguồn lực của ông để làm chứng. Thật ra, sự giảng dạy của Đấng Christ đã nói đến sự sống lại của Ngài (Công vụ 5:40-42).

“Niềm tin vững mạnh rằng Đức Chúa Giê-su vẫn tiếp tục sống đã thay đổi mười hai môn đồ đang nản chí của Đấng Christ bị đóng đinh thành một nhóm người mạnh mẽ nhất trong lịch sử nhân loại. Chúng ta đọc thấy lưới lửa đậu trên họ. Những người không nói giỏi trở nên rất hùng biện. Họ mau chóng đi khắp thế giới và rao giảng Phúc âm. Nhưng đây thật là Tin Mừng. Họ bắt đầu từ phòng cao ở Giê-ru-sa-lem và rao truyền sứ điệp với sự sốt sắng đến nỗi trong thế hệ của họ, Phúc âm được gieo trong tất cả những thành quan trọng.” – Phỏng trích Huston Smith, *The Illustrated World's Religion* (New York: HarperCollins, 1986), tr. 215.

Xin đọc I Cô-rinh-tô 15, bài tranh luận lớn của Phao-lô về sự Sống lại. Lê thật này quan trọng thế nào cho đức tin của Cơ đốc nhân? Nói cách khác, đức tin này lệ thuộc vào sự Sống lại thế nào? Bạn có những người thân yêu đã qua đời chẳng? Có những phần đặc biệt nào trong sự lý luận của Phao-lô đã đem lại cho bạn sự an ủi lớn nhất?

V. BẢO ĐẢM SỰ SỐNG LẠI CỦA CHÚNG TA (I Cô-rinh-tô 15:20)

Sách Tân Ước nói rất rõ ràng về sự sống lại của Đức Chúa Giê-su. Nhưng một số tư tưởng gia “tân thời” bị mắc bẫy trong cách suy nghĩ khoa học. Họ lý luận chống lại sự Sống lại. Họ nói rằng nên coi sự Sống lại là một tư tưởng sai lầm. Họ lý luận rằng sự sống lại là một biểu hiệu của một đời sống phục sinh mới chúng ta có thể có bây giờ trên thế gian, nếu và khi chúng ta chấp nhận sự dạy dỗ công bình của Đức Chúa Giê-su.

Tư tưởng này có vẻ hay. Nhưng đó là quan điểm dựa trên sự suy nghĩ của con người. Và tư tưởng này không dựa trên sự dạy dỗ rõ ràng của Lời Đức Chúa Trời. Lời Đức Chúa Trời rất rõ ràng về sự sống lại thật sự của Đấng Christ.

Đối với chúng ta, không có sự nguy hiểm trong việc chấp nhận sự Sống lại là một biểu hiệu. Đó là vì Lời Đức Chúa Trời nói rất rõ ràng về sự sống lại thật của Đức Chúa Giê-su trong thân thể con người. Giả thử chúng ta đặt niềm tin mình vào sự Sống lại. Sau đó chúng ta có thể nắm chặt lấy niềm hy vọng ban cho chúng ta khi phải đối diện sự chết. Mặc dù có điều gì xảy ra cho chúng ta trong đời này, chúng ta có hy vọng là mình sẽ sống lại như Đức Chúa Giê-su. Lời hứa về sự Sống lại giúp chúng ta hiểu mọi sự đúng hơn.

Giăng 5:25-29, 11:23-26; I Cô-rinh-tô 15:51-58 và Khải huyền 1:18 cho chúng ta hy vọng nào về sự sống lại của chính mình?

Sự sống lại của Đức Chúa Giê-su hứa ba điều: (1) tương lai của chúng ta được bảo đảm trong Đức Chúa Giê-su (I Phi-e-rơ 1:3-5); (2) sự chết bị đánh bại (I Cô-rinh-tô 15:20-22); và (3) quyền lực để chia sót tin tuyệt vời này với những người khác (Giăng 14:12; Công vụ 1:8).

Niềm hy vọng và lời hứa về sự sống lại từ cõi chết giúp chúng ta thế nào để giữ đời sống mình theo sự sáng thật? Hãy tưởng tượng đời sống sẽ như thế nào nếu bạn không có niềm hy vọng này?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Trước ngôi mộ mở rộng của Giô-sép, Đấng Christ đã tuyên bố cách chiến thắng, ‘Ta là sự sống lại và sự sống.’ Những lời này chỉ có Đức Chúa Trời mới nói được. Tất cả các loài thọ tạo sống bởi ý muốn và quyền lực của Đức Chúa Trời. Chúng lãnh nhận sự sống từ Đức Chúa Trời. Từ thiên sứ cao nhất cho tới con vật thấp nhất, tất cả đều nhận sự sống từ Đấng Tạo Hóa. Chỉ có Đức Chúa Giê-su, Đấng là một với Đức Chúa Trời có thể nói, Ta đã phó sự sống mình, và ta có quyền lấy lại. Là Đức Chúa Trời, Đấng Christ có quyền lực để bẻ gãy xiềng xích của sự chết.” – Phỏng trích Ellen G. White, “The Lord is Risen,” tr. 785, trong *The Desire of Ages*.

“Trong khi giảng đạo, Đức Chúa Giê-su đã kêu kẻ chết sống lại. Ngài đã kêu con của người đàn bà góa thành Na-in, La-xa-rơ và con gái của người cai nhà hội. Nhưng những người này không nhận được sự bất tử. Sau khi họ được kêu sống lại, họ vẫn còn phải chết. Nhưng những người được sống lại từ trong mồ mà lúc Đấng Christ sống lại thì được sống đời đời. Họ lên trời với Chúa như là chiến tích cho sự chiến thắng của Ngài trên sự chết và mồ mả. Đấng Christ phán, “Chúng không còn là tù nhân của Sa-tan. Ta đã giải phóng chúng. Ta đã đem chúng từ mồ mả như là trái đầu mùa của quyền phép ta. Ta ở đâu thì chúng sẽ ở đó, không bao giờ thấy sự chết hay đau khổ nữa.” – Phỏng trích, tr. 786.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy đọc lại I Cô-rinh-tô 15. Đoạn này đã bênh vực cho sự Sống lại trong sách Tân Ước. Đây là sự tranh luận của Phao-lô hỗ trợ cho sự dạy dỗ căn bản của Cơ đốc giáo. Tại sao những câu này không có ý nghĩa gì nếu bạn tin rằng kẻ công bình chết sẽ được lên thiên đàng liền? Sự hiểu biết của chúng ta về tình trạng người chết hỗ trợ những câu này thế nào? Điều gì khiến lời hứa về sự Phục sinh rất quan trọng cho niềm tin Cơ Đốc Phục lâm về tình trạng người chết?
2. Hãy nghĩ về câu hỏi này. Sau đó đem câu trả lời của bạn tới lớp: Bạn sẽ sống khác thế nào nếu bạn tin rằng khi chết mọi sự sẽ chấm dứt vĩnh viễn?
3. Hãy đọc lại tất cả những câu hỗ trợ sự phục sinh của Đức Chúa Giê-su. Hãy đem những câu này tới lớp và cùng nhau ôn lại bằng chứng. Bằng chứng này mạnh thế nào? Làm thế nào bạn sắp đặt tài liệu này để dùng như một dụng cụ làm chứng mạnh mẽ?

Bài Học 12

CÔNG VIỆC TUYỆT VỜI CỦA CHÚA GIÊ-SU: THẦY TẾ LỄ THƯỢNG PHẨM

CÂU GỐC: “Đại ý điều chúng ta mới nói đó, là chúng ta có một thầy tế lễ thượng phẩm, ngồi bên hữu ngài của Đấng tôn nghiêm trong các tầng trời” (Hê-bơ-rơ 8:1).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Xuất Ê-díp-tô Ký 25:8; Ma-thi-ơ 27:50, 51; Công vụ 7:54-56; Hê-bơ-rơ 6:19, 20; 7:23-28; 8:1, 2; Hê-bơ-rơ 9.

“CHẲNG BAO LÂU SAU KHI ĐƯỢC TẠO DỰNG . . . ông bà nguyên tổ đã phạm tội. . . sau biến cố kinh khủng này, mối quan tâm đầu tiên của Đức Chúa Trời là đem những kẻ sa ngã trở về cùng Ngài và bảo vệ vũ trụ cho đến đời đời. Vì vậy, sự chết của một Đấng trong Ba Ngôi đã được hoạch định từ thuở đời đời trong hội nghị của Đức Chúa Trời. (Khải huyền 13:8).

“Đức Chúa Trời muốn loài người hợp tác với Ngài trong chương trình quan trọng này. Vì thế Ngài đã mau chóng báo tin cho ông bà nguyên tổ chúng ta [A-đam và Ê-va] về kế hoạch này. Cùng một lúc, Ngài đã dùng một phương cách giáo dục để họ và những thế hệ sau luôn luôn nhớ đến chương trình này.” – Phỏng trích Roy Adams, *The Sanctuary* (Hagerstown, Md., Review and Herald Publishing Association, 1993), tr. 17, 18. Phương cách giáo dục đó là nghi lễ trong đền thánh.

Đền thánh trở nên trung tâm thờ phượng của dân Hê-bơ-rơ. Qua các nghi lễ, đền thánh giúp các kẻ thờ phượng hiểu rõ hơn về sự cứu chuộc nhân loại trong Đấng Mê-si sẽ tới (xin đọc Hê-bơ-rơ 9) và chức vụ của Đức Chúa Giê-su trong đền thánh trên trời. Tuần này chúng ta sẽ nghiên cứu về đền thánh trên trời và chức vụ của Đức Chúa Giê-su trong đền thánh đó.

I. NHỮNG BÀI HỌC NƠI ĐỀN TẠM THỜI XƯA (Xuất Ê-díp-tô Ký 25:9, 40)

Đức Chúa Trời truyền Môi-se cất đền tạm theo kiểu mẫu Ngài đã chỉ trên núi Si-na-i (Xuất Ê-díp-tô Ký 25:9, 40). Kiến thức thông thường sẽ dẫn chúng ta đi xa tư tưởng rằng mỗi tấm ván hay đinh trong đền tạm (và về sau là đền thánh) đều có ý nghĩa tôn giáo. Nhưng chúng ta nên coi kiểu mẫu của đền tạm trong Cựu Ước là nghiêm trọng. Dầu vậy, chúng ta có rất ít chi tiết, hay không có chi tiết nào cả, về ý nghĩa của các biểu tượng. Nhưng chúng ta cố gắng sắp đặt một ít chi tiết tìm được trong Cựu Ước với những gì chúng ta có trong Tân Ước. Và chúng ta có thể hiểu được khá rõ ràng ý nghĩa về những phần của hệ thống và nghi lễ trong đền tạm cổ xưa. Những biểu tượng này vượt cao hơn nghĩa đen để đạt tới một điều gì vĩ đại hơn. Thí dụ:

1. Cửa lễ buổi mai và buổi chiều (Xuất Ê-díp-tô Ký 29:38-42; Dân số Ký 28:1-6).
2. Bánh trần thiết và cây đèn (Xuất Ê-díp-tô Ký 25:23, 30, 31, 37).
3. Nghi lễ về Ngày Đại lễ Chuộc tội (Lê-vi Ký 16; Hê-bơ-rơ 9:1-12).
4. Y phục của thầy tế lễ thượng phẩm (Xuất Ê-díp-tô Ký 28:6-21).

Những cửa lễ buổi sáng và buổi chiều biểu hiệu “tiến trình hàng ngày của nước để được nên thánh và dâng mình cho Đức Chúa Trời. Chúng cũng chỉ về huyết làm sạch của Đấng Christ (Phỏng trích Ellen G. White, *Patriarch and Prophets*, tr. 352). Nhiều thí dụ về bánh trong Tân Ước dường như gợi ý rằng bánh trong đền tạm/đền thánh chỉ về Đấng Christ (xin đọc, thí dụ, Ma-thi-ơ 26:26; Giăng 6:48-51). Cả bánh ma-na và bánh trần thiết chỉ về Đấng Christ, Bánh sự sống, Đấng luôn luôn ở với Đức Chúa Trời vì chúng ta.” – tr. 354, phỏng trích. Cây đèn bảy ngọn cũng chỉ về Đức Chúa Giê-su, Đấng đã phán, “Ta là sự sáng của thế gian” (Giăng 8:12). “Những viên ngọc quý trên ngực áo của thầy tế lễ thượng phẩm . . . có ghi tên các chi phái Y-sơ-ra-ên. Ellen G. White nói rằng Đấng Christ, Thầy Tế lễ Thượng phẩm của chúng ta đang dâng huyết của Ngài trước mặt Đức Chúa Cha. Ngài mang trên ngực Ngài tên của mỗi linh hồn ăn năn, tin cậy.” – Phỏng trích Roy Adams, *The Sanctuary*, tr. 38; trong *Patriarch and Prophets*, tr. 351.

Hãy ôn lại nghi lễ của đền thánh dưới đất. Đền thánh giúp bạn hiểu chương trình cứu chuộc thế nào?

II. CÁC BÀI HỌC DẪN ĐẾN ĐỨC CHÚA GIÊ-SU (Giăng 1:29)

Trong Giăng 1:29, Giăng Báp-tít gọi Đức Chúa Giê-su “Chiên con của Đức Chúa Trời” có ý nghĩa gì?

Đền tạm trong đồng vắng là trung tâm điểm của sự thờ phượng của dân Y-sơ-ra-ên trong hàng trăm năm. Khi dân Do thái trung tín với Chúa, họ coi đền tạm này là địa điểm của sự cứu rỗi. Đó là nơi để chuộc tội (rửa sạch, làm hòa, và hiệp một) giữa Đức Chúa Trời và dân sự Ngài. Hành động của Đức Chúa Trời sau buổi lễ dâng hiến đền tạm (Xuất Ê-díp-tô Ký 40:34, 35) đã gây một ấn tượng sâu xa trên những người hiện diện.

Trong thời vua Sa-lô-môn, một đền thành vĩnh viễn được xây cất cho Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem. Sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong buổi lễ dâng hiến đền thánh không gợi ý gì về tương lai đầy sóng gió của đền này. Bị quân Ba-by-lôn hủy diệt hoàn toàn, về sau đền thờ được xây cất lại, nhưng sự vinh hiển không bằng đền thánh hồi trước. Nhưng đây là đền thánh Đức Chúa Giê-su biết. Đền thánh này có in dấu chân Ngài. Và vào một chiều thứ Sáu, Đức Chúa Giê-su đã chết trên Thập tự giá bên ngoài thành Giê-ru-sa-lem cách đây hai ngàn năm. Bên trong nơi chí thánh, bức màn của đền thờ đã bí mật bị xé làm hai từ trên chí dưới (Ma-thi-o 27:51).

“Đó là lúc dâng của lễ buổi chiều. Con chiên tượng trưng cho Đấng Christ đã được đem đến để bị giết.” Nhưng đất rung động, và “với một tiếng động lớn, bức màn bên trong đền thờ bị xé làm hai từ trên xuống dưới bởi một bàn tay bí mật. Nơi Chí thánh thường được đầy đầy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời bị phơi bày trước đám dân đông.” Trong một hành động nhẹ nhàng, nơi mà “Đức Chúa Trời đã nguyền,” và nơi mà “Đức Chúa Trời đã bày tỏ sự vinh hiển Ngài trên nắp thi ân,” bây giờ phơi bày trước công chúng! “Nơi chí thánh của đền thờ dưới đất không còn thánh khiết nữa. Rồi trong một cảnh trí vĩ đại [đất rung động], trái đất đem lại sứ điệp, “Tất cả đều sợ hãi và bối rối. Thấy tế lễ sẵn sàng để giết con chiên, nhưng con dao rút ra khỏi bàn tay cứng đờ, và con chiên chạy thoát. Bóng [con chiên] đã được thay thế bằng hình [Chiên Con, Đấng Christ] trong cái chết của Con Đức Chúa Trời. Cửa lễ vĩ đại đã được dâng hiến. . . . Giống như có tiếng nói với những người thờ phượng: Bây giờ mọi của lễ và sự dâng hiến vì tội lỗi đã chấm dứt. Con Đức Chúa Trời đã đến theo như Lời Ngài.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 756, 757.

Nhiều Cơ đốc nhân ngày nay đang mong đợi sự xây lại đền thờ ở Giê-ru-sa-lem như là dấu hiệu cho ngày tận thế. Giả thử một đền thờ như vậy được tái xây cất, và của lễ được dâng hiến lại. Tại sao những của lễ đó không giải quyết được vấn đề tội lỗi?

III. THẤY TẾ LỄ THƯỢNG PHẨM CỦA CHÚNG TA (Hê-bơ-rơ 7:25)

Sứ đồ Phao-lô đã nói nhiều điều trong đoạn thứ nhất của sách Hê-bơ-rơ về các thiên sứ, về Môi-se và kinh nghiệm trong đồng vắng của người, về Giô-suê và xứ Ca-na-an, về các tiên tri và Áp-ra-ham và Mên-chi-xê-đéc. Nhưng khi Phao-lô viết đến đoạn 8, câu 1, ông mau lẹ kêu gọi chúng ta trở lại trung tâm điểm:

Phao-lô nói tới điểm chính nào trong Hê-bơ-rơ 8:1, 2?

Trong trại của dân Y-sơ-ra-ên trong thời Môi-se, hội chúng đứng cách xa nơi chí thánh của đền thờ. Để vào nơi này, một người cần phải đi qua các thầy tế lễ và người Lê-vi, và vùng không được phép qua chung quanh nơi chí thánh. Nhưng bây giờ, Phao-lô nói, Đấng Christ, Thầy Tế lễ Trung bảo trên trời của chúng ta, đã mở cửa để người ta có thể vào tới đền thánh trên trời và tới ngôi của Đức Chúa Trời hằng sống. Phao-lô nói, “Vây, chúng ta hãy vững lòng đến gần ngôi ơn phước, hầu cho được thương xót và tìm được ơn để giúp chúng ta trong thì giờ có cần dùng” (Hê-bơ-rơ 4:16). Đức Chúa Giê-su là Đấng Trung bảo của chúng ta trên trời.

Chúng ta không biết chính xác công việc Đức Chúa Giê-su đang làm cho chúng ta trên trời. Nhưng Kinh Thánh cho những thí dụ, theo quan điểm của loài người. Hai trong những thí dụ này xảy ra trong thời Môi-se. Những việc này xảy ra có liên quan tới vấn đề phản loạn tại Ca-đe (Dân số Ký 14:10-20) và sự thờ con bò vàng (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:9-14, 30-32). Đây là những câu rất hùng hồn. Môi-se cầu xin với Đức Chúa Trời trong biến cố thứ hai, “Bây giờ xin Chúa tha tội cho họ! Bằng không, hãy xóa tên tôi khỏi sách Ngài đã chép đi” (câu 32). Chúng ta cũng có những thí dụ cầu nguyện cho người khác trong sách Đa-ni-ên (Đa-ni-ên 9) và trong bài cầu nguyện bất hủ của Đức Chúa Giê-su trước khi Ngài bị đóng đinh (Giăng 17).

Hãy coi những câu quan trọng trong sách Hê-bơ-rơ là những thí dụ Thầy Tế lễ Thượng phẩm trên trời đang làm cho chúng ta: Hê-bơ-rơ 2:18; 7:25; 8:3-10; 9:11-14; 10:11-17. Điều quan trọng hơn hết, bạn hãy tự hỏi: Làm thế nào, tôi như một cá nhân, có thể nhận được ơn phước trong sự đồng đi cùng Chúa nhờ hiểu biết rằng Đức Chúa Giê-su đang làm những điều này cho tôi? Làm thế nào tôi dùng những lời hứa này trong đời sống mình?

IV. CÓ SỰ KHÁC BIỆT – Phần 1 (Hê-bơ-rơ 4:16)

Hê-bơ-rơ 4:16 cho chúng ta lời hứa nào? Ở đây có lời khuyên nào để chúng ta làm theo? Câu này cho chúng ta hy vọng nào? Bạn dùng câu này thế nào trong đời sống mình?

Những người biết Đức Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế và Thầy Tế lễ Thượng phẩm có lợi điểm nào hơn những người chỉ biết Ngài là Đấng Cứu Thế? Chúng ta sẽ nghiên cứu câu hỏi này trong bài học hôm nay và ngày mai. Nhưng có lẽ chúng ta có thể bắt đầu bằng cách học Hê-bơ-rơ 9 để giúp chúng ta trả lời cho câu hỏi này.

Có nhiều cách để đọc đoạn này. Một cách là nghiên cứu kỹ lưỡng ý nghĩa của các chữ và các câu. Cách học này là cố gắng tìm hiểu ý nghĩa của những câu. Nhưng có một cách khác tốt hơn. Đó là đọc cả đoạn để coi đoạn này nói gì. Khi làm như vậy, đây là điều chúng ta tìm được:

1. Việc xảy ra dưới giao ước thứ nhất (các nghi lễ đền thánh trong Cựu Ước) chỉ là một phần của bức tranh lớn hơn. Không thể đem lại sự thay đổi trong lòng người, những của lễ và nghi lễ hướng dẫn đến một điều cao hơn và lớn hơn.

2. Việc lớn hơn đó bây giờ đã xảy ra. Đấng Christ đã đến. Ngài là Thầy Tế lễ Thượng phẩm thật (Hê-bơ-rơ 9:11). “Ngài đã vào nơi rất thánh một lần thì đủ hết, không dùng huyết của dê đực và của bò con, nhưng dùng chính huyết mình, mà được sự chuộc tội đời đời” (câu 12).

3. Những của lễ dưới hệ thống xưa có đem lại kết quả (câu 13) nhưng không thể thay đổi lòng người. Nhưng huyết của Đấng Christ đã vào tận trong lòng chúng ta, “làm sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết, dâng hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống” (câu 14).

4. Đấng Christ đã đổ huyết một lần vì chúng ta. Và bây giờ Ngài đến trước mặt Đức Chúa Trời như Thầy Tế lễ Thượng phẩm vì chúng ta (câu 24-28).

Hê-bơ-rơ 9 cho chúng ta sứ điệp quan trọng nào? Bạn thấy được khuyến khích nhờ những lời hứa nào ở đây?

V. CÓ SỰ KHÁC BIỆT – Phần 2 (Hê-bơ-rơ 10:19-25)

Sự hiểu biết và chấp nhận Đức Chúa Giê-su là Thầy Tế lễ Thượng phẩm nên giúp chúng ta có lòng nhân từ, thương xót và nhịn nhục. Đây là những điều Ngài đã dùng đối với chúng ta. Điều này khiến chúng ta thương xót và nhân từ, cũng như cách Ngài đã bày tỏ lòng thương xót và ân điển đối với chúng ta. Và điều này khiến chúng ta nên thánh và biết ơn cho sự hy sinh vĩ đại Ngài đã làm cho chúng ta. Nhưng tín đồ Cơ Đốc Phục lâm có cơ hội giao du với các Cơ đốc nhân của các giáo hội khác cũng phải nhìn nhận họ cũng nhân từ, thương xót, nhịn nhục, và thánh thiện. Vậy, có sự khác biệt thật nào mà “sứ điệp về đền thánh” đã đem lại cho chúng ta?

Có lẽ sự khác biệt là lòng trung thành và trung tín. Khi Phao-lô, tác giả sách Hê-bơ-rơ, muốn đọc giả đứng vững hơn trong đức tin, thì ông nói về đền thánh.

Hê-bơ-rơ 10:19-25 cho chúng ta sứ điệp hữu ích nào? Sứ điệp này ảnh hưởng chúng ta thế nào về cách chúng ta sống và giao tiếp với người khác?

Sách Hê-bơ-rơ mời chúng ta đến gần “ngôi ơn phước” (Hê-bơ-rơ 4:16). Có nhiều lý do ở đây. Nhưng một trong những lý do: con đường đã được mở ra cho chúng ta, qua Đức Chúa Giê-su, để đến gần Đức Chúa Trời trong đền thánh trên trời. Và khi bởi đức tin đi theo Đức Chúa Giê-su vào trong đền thánh là linh hồn được rửa sạch bởi ân điển diệu kỳ của Ngài và hiểu rõ hơn luật pháp không hề thay đổi của Ngài (xin đọc Hê-bơ-rơ 8:10). Những kinh nghiệm này quan trọng trong cuộc chiến “thiện ác đấu tranh.” Những kinh nghiệm này bày tỏ cho chúng ta sự khác biệt của giáo lý đền thánh. Bởi đức tin, chúng ta vào nơi thánh là nơi Đức Chúa Giê-su đang thi hành chức vụ. Tại đây chúng ta nắm lấy Đấng có lời hứa không thay đổi, tượng trưng bằng hòm giao ước. Đó là ngôi của chính Đức Chúa Trời hằng sống, dựa trên nền tảng công bình và thương xót. Bằng cách này, chúng ta không trở lại với tư tưởng mình không cần giữ ngày Sa-bát thánh của Đức Chúa Trời. Và chúng ta không rơi vào cạm bẫy để tin thuyết tiến hóa, là thuyết cố gắng lật đổ Đức Chúa Trời khỏi vũ trụ của Ngài. Vậy, giáo lý về đền thánh bảo vệ chúng ta chống lại sự bất tuân luật pháp Chúa. Giáo lý này cũng đem về cho Đức Chúa Trời một nhóm người trung tín còn sót lại trong một thế giới tội lỗi.

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Xin đọc Ellen G. White, “In the Holy of Holies,” tr. 423-426, trong *The Great Controversy*; “The Tabernacle and Its Services,” tr. 350-358, trong *Patriarch and Prophets*.

“Chủ đề đền thánh là chìa khóa để mở sự mâu thuẫn của sự thất vọng năm 1844. Chìa khóa này đã mở cho thấy một hệ thống trọn vẹn của lễ thật, và bày tỏ bàn tay Đức Chúa Trời đã hướng dẫn Phong trào Cơ đốc Phục lâm và đem ra ánh sáng vị trí và công việc của dân sự Ngài.” – Phỏng trích Ellen G. White, “In the Holy of Holies,” tr. 423, trong *The Great Controversy*.

“Đền thánh trên trời là nơi Đức Chúa Trời ngự, là đế đô của chính phủ Ngài, và là trung tâm đầu não của vũ trụ. Vì những lý do này, đền thánh luôn luôn hiện hữu. Nhưng sau khi A-đam và Ê-va sa ngã, đền thánh thêm một vai trò khác. Đó là giải quyết vấn đề phản loạn [tội lỗi] và làm cho vũ trụ an toàn. Đây là chúng ta tưởng tượng như thế khi nghĩ đến của lễ nơi đền thánh trong Cựu Ước. Chúng ta thấy qua một cái kiếng được tô màu bởi chức vụ cất bỏ tội lỗi.” – Phỏng trích Roy Adams, *The Sanctuary*, tr. 71.

“Tôi không hình dung được một đền thánh trống không ở trên trời. Ngai của Đức Chúa Trời ngự ở đó, có các thiên sứ bao quanh. Tốt hơn hết, Thầy Tế lễ Thượng phẩm Toàn Năng của chúng ta, chính Đức Chúa Giê-su Christ, cũng ở đó! Ngài làm cho đền thánh đầy đủ! Ngài đứng trước ngai của Đức Chúa Trời vì chúng ta! Và điều đó là đủ cho tôi rồi!” – tr. 71, phỏng trích.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Làm thế nào sự hiểu biết của chúng ta về sự phán xét trước Phục lâm phù hợp với sự hiểu biết của chúng ta về Đấng Christ là Thầy Tế lễ Thượng phẩm trong đền thánh trên trời? Tại sao sự phán xét là một phần quan trọng của sứ điệp đền thánh? Quan trọng nhất, làm thế nào chúng ta có thể dạy sự phán xét là một phần của Tin Mừng về Đức Chúa Giê-su là Đấng thay thế cho chúng ta trong ngày phán xét?
2. Chức vụ của Đức Chúa Giê-su là Thầy Tế lễ Thượng phẩm ở trên trời có ý nghĩa gì đối với bạn? Bạn có kinh nghiệm nào về sự dạy dỗ này đã giúp phần thuộc linh của bạn thế nào?
3. Hãy ôn lại bài học tuần này và làm một danh sách tất cả những sự phúc lợi chúng ta nhận được từ Đấng Christ là Thầy Tế lễ Thượng phẩm của chúng ta. Hãy đem danh sách này tới lớp và thảo luận về những ơn phước này, và chúng có thể ảnh hưởng thế nào đời sống chúng ta. Làm thế nào chúng ta dùng những lời hứa này để tiến tới trong việc làm chứng và rao truyền sứ mạng cho thế giới?

Bài Học 13

ĐỨC CHÚA GIÊ-SU TRỞ LẠI NHƯ VUA VÀ BẠN

CÂU GỐC: “Cũng vậy, Đấng Christ đã dâng mình chỉ một lần để cất tội lỗi của nhiều người; Ngài lại sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để cất tội đi nữa, nhưng để ban sự cứu rỗi cho kẻ chờ đợi Ngài” (Hê-bơ-rơ 9:28).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Đa-ni-ên 9:24-27; Ma-thi-ơ 24; Lu-ca 21:25-31; Giăng 14:1-3; I Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18; Hê-bơ-rơ 9:28.

LỄ THẬT VỀ SỰ CHÚA PHỤC LÂM đã bị làm méo mó trong loạt sách và phim “bị bỏ lại”. Nhưng chúng đã thu hút được sự chú ý của hàng triệu người trên toàn thế giới. Cả loạt bài này hình dung Đức Chúa Trời là hay thay đổi và hành động theo tình cảm. Chúng cũng gây sự sợ hãi vô lý trong tâm trí người ta về sự Chúa phục lâm. Trong Tân Ước, sự trở lại của Đức Chúa Giê-su là một biến cố đầy vinh hiển và vui mừng. Ngài là vua và cũng là bạn của chúng ta.

Có những phần không mấy thích thú có liên quan tới sự Chúa phục lâm (chúng ta sẽ học trong bài này). Nhưng không phải sự sợ hãi khiến người ta hướng lên trời. Sự sợ hãi là quan trọng, và chúng ta không rao giảng đầy đủ lễ thật về sự Chúa phục lâm nếu không gồm có điều này. Nhưng làm như vậy, chúng ta nên làm theo những gì Kinh Thánh dạy rõ ràng. Chúng ta không nên gây những ác mộng không cần thiết. Để miêu tả những phần khác nhau của sự Tái lâm trực tiếp từ Kinh Thánh là tạo nên sự thích thú trong lòng những người muốn nghe cũng như trẻ em mong chờ ngày lễ Giáng sinh. Sứ điệp Chúa phục lâm nên là một tin mừng.

I. CHỜ ĐỢI NGOÀI HÀNH LANG (Hê-bơ-rơ 9:28)

Thời kỳ chúng ta đang sống hiện nay được biểu hiện bằng ngày Đại lễ Chuộc tội của dân Y-sơ-ra-ên trong thời Cựu Ước. Thầy tế lễ thượng phẩm thi hành chức vụ này mỗi năm một lần trong Nơi Chí Thánh. Hội chúng, đứng ngoài hành lang, hồi hộp chờ đợi ông đi ra. Sự ông đi ra chứng tỏ ông đã thành công trong công việc cho họ và cất bỏ tất cả tội lỗi.

Từ năm 1844, Đấng Christ đã tham gia vào một phần của chức vụ biểu hiện cho Ngày Đại lễ Chuộc tội trong Y-sơ-ra-ên. Khi công việc này hoàn thành thì Ngài sẽ ra khỏi đền thánh trên trời để tiếp nhận dân sự Ngài. Trong Hê-bơ-rơ 9:28, “Cũng vậy, Đấng Christ đã dâng mình chỉ một lần đặng cất tội lỗi của nhiều người; Ngài lại sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để cất tội đi nữa, nhưng để ban sự cứu rỗi cho kẻ chờ đợi Ngài”.

Lu-ca 12:40-48; Tít 2:11-13; và I Phi-e-rơ 1:3-8 nói lên thế nào tư tưởng chờ đợi?

William Miller và những người theo ông vui mừng chờ đợi sự trở lại của Thầy Tế lễ Thượng phẩm trên trời vào năm 1844. Chúng ta biết họ đã thất vọng. Nhưng hãy cố gắng tưởng tượng cảm xúc đã đến trong lòng họ. Đây là những người đã hết lòng yêu mến Đức Chúa Giê-su. Họ cảm thấy rất gần gũi với Ngài. Họ muốn Ngài trở lại để đem họ về trời. Ngài là bạn của họ. Nhiều năm sau, Hiram Edson chia sẻ với chúng ta là cả nhóm người này đã cảm thấy thế nào. Ông viết là họ đã “hy vọng chắc chắn được thấy Đức Chúa Giê-su và tất cả các thiên sứ cùng đến với Ngài.” Khi việc đó không xảy ra, “chúng tôi đã khóc như tôi chưa bao giờ khóc như vậy. . . . Chúng tôi khóc, và khóc, cho tới khi trời sáng.” – Hiram Edson, manuscript fragment, Center for Adventist Research (Heritage Room), James White Library, Andrews University, phỏng trích. Những tin đồn này không tỏ ra nhẹ nhõm khi Đức Chúa Giê-su không đến, nhưng họ đã thất vọng, và thất vọng cay đắng.

Bạn có thấy vui thích về sự Chúa Phục lâm chăng? Bạn có muốn việc này xảy ra một ngày rất gần không? Hay bạn sợ hãi? Bạn có những lý do nào cho câu trả lời của mình? Hãy viết xuống và cầu nguyện để coi những lý do này nói gì về kinh nghiệm theo Chúa của bạn.

II. ĐỐI PHÓ VỚI SỰ SỢ HÃI

Có mặt trái của sự Đức Chúa Giê-su trở lại. Chính Ngài đã phán đó sẽ là thời kỳ buồn thảm cho các nước, “Khi ấy, diêm Con người sẽ hiện ra ở trên trời, mọi dân tộc dưới đất sẽ đấm ngực, và thấy Con người lấy đại quyền đại vinh ngự trên mây trời mà xuống” (Ma-thi-ơ 24:30). Đức Chúa Giê-su phán rằng biến cố này sẽ gần giống như sự phán xét trong thời Đại hồng thủy và thành Sô-dôm (Ma-thi-ơ 24:37-39; xin cũng đọc Lu-ca 17:26-30). Đức Chúa Giê-su phán về sự phân rẽ cuối cùng. Ngài dùng thí dụ hai người nữ đương xay cối, một người được đem đi, còn một người bị để lại (Ma-thi-ơ 24:40, 41). Ngài phán hãy tỉnh thức và lời cảnh cáo của Ngài không thể mạnh hơn được (câu 43-51). Phi-e-rơ có mặt ở đó khi Ngài phán về sự trở lại của Ngài trong Ma-thi-ơ 24. Phi-e-rơ nói về “ngày của Chúa” là ngày có lửa và sự kinh hãi (II Phi-e-rơ 3:10-12). Khi Giảng nhìn biến cố này trong sự hiện thấy, ông nói rằng “hết thảy các chi họ trong thế gian sẽ than khóc vì có Ngài” (Khải huyền 1:7). Khải huyền 6:15, 16 miêu tả mọi lớp người vào ngày Chúa phục lâm sẽ nói với đá và núi lớn rơi xuống trên họ “đặng tránh khỏi mặt của Đấng ngự trên ngai, và khỏi cơn giận của Chiên Con!”

Ma-thi-ơ 25:31-33, 41; II Tê-sa-lô-ni-ca 1:6-9; và Hê-bơ-rơ 12:25-29 nói gì về sự Chúa tái lâm?

Có những người làm tổn thương và lạm dụng người khác, có kẻ giết người và trộm cắp, và có những người ăn trộm ngân quỹ của chính phủ. Họ làm cho hàng triệu người đau khổ vì nghèo đói. Và cũng có những người tốt đã lia bỏ Đức Chúa Trời, từ chối lòng thương xót và sự tha thứ của Ngài. Chúng ta thật sai lầm khi khiến họ nghĩ rằng sự tái lâm của Chúa không phải là một tin buồn, nếu họ không thay đổi. Đối với những người mà tương lai vĩnh cửu của họ tùy thuộc vào những vấn đề này, thật là xấu hổ cho chúng ta nếu chúng ta “che dấu” tình trạng thật.

Bằng những cách nào một chút sợ hãi giúp ích cho chúng ta? (Phi-líp 2:12). Có lẽ một số chúng ta cần nhiều sự sợ hãi hơn những người khác. . .

III. MẶT SÁNG CỦA SỰ CHÚA TÁI LÂM (Lu-ca 21:28)

Bài học hôm qua chúng ta đã thấy mặt tối của sự Chúa đến. Nhưng đối với các Cơ đốc nhân hoán cải, cảnh này luôn luôn sáng sủa. Trong ngày phục lâm, Đức Chúa Giê-su vừa là Vua vừa là Bạn của họ. Chính Đức Chúa Giê-su đã khuyến khích chúng ta trông đợi cảnh vui mừng này, bất kỳ có việc gì xảy ra trong tương lai, “Chừng nào các việc đó khởi xảy đến, hãy đứng thẳng lên, ngược đầu lên, vì sự giải cứu của các ngươi gần tới” (Lu-ca 21:28). Ở đây không có sự cúi đầu, hai vai xụi xuống! Đức Chúa Giê-su muốn các người theo Ngài phải có hy vọng và vui mừng chờ đợi ngày trở lại vinh hiển của Ngài.

Giăng 14:1-3; Công vụ 1:11; Phi-líp 3:20, 21; I Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18; và Khải huyền 7:9, 10, 13-17 làm vững mạnh niềm hy vọng và vui mừng của chúng ta thế nào?

Hãy để ý Đức Chúa Giê-su làm gì khi Ngài phán cùng những người lãnh đạo tôn giáo trưởng giả. Ngài tập trung vào sự trở lại của Ngài như là Vua và vào sự phán xét. Nhưng khi Ngài phán cùng các người theo Ngài, Ngài tập trung vào tư tưởng an ủi, bảo đảm, và vui mừng. Thí dụ, trong Ma-thi-ơ 24:31, Đức Chúa Giê-su phán về sự sàu não của các nước khi Ngài đến. Kế đó, Ngài thay đổi đề tài và tập trung vào dân sự Ngài: Ngài phán rằng các thiên sứ sẽ nhóm họ lại từ các nước vào trong nước của Ngài. Và trong Giăng 14:1-3, lời hứa Chúa trở lại làm bình tĩnh lòng đang “bối rối” của các môn đồ, và cho họ niềm hy vọng.

Nếu bạn hết lòng tin rằng Đức Chúa Giê-su sẽ trở lại trong vòng một tháng, thì bạn muốn có sự thay đổi nào về đạo đức trong đời sống mình? Sau khi suy nghĩ về câu trả lời, bạn hãy tự hỏi, Tại sao đợi sau này mới làm sự thay đổi? Nghĩ cho cùng, có thể lúc đó sẽ khó để thay đổi hơn là bạn nghĩ?

IV. KHI NÀO CHÚNG TA GẶP ĐỨC CHÚA GIÊ-SU – Phần 1 (Ma-thi-ơ 24)

Ma-thi-ơ 24 là một đoạn quan trọng về sự tái lâm của Đức Chúa Giê-su. Đoạn này ghi chép những câu Đức Chúa Giê-su trả lời cho các câu hỏi của môn đồ Ngài. Có những câu mà ngày nay chúng ta vẫn còn hỏi như *khi nào* Chúa trở lại. Đức Chúa Giê-su tập trung vào nhiều điểm và được liệt kê dưới đây:

1. Chúng ta không nên lo sợ. (Trong tiếng Hy Lạp, câu này thì ngắn và rõ ràng: đừng lo lắng vì có đói kém, động đất, chiến tranh giữa các nước (câu 6-8).
2. Chúng ta sẽ gặp sự xung đột và ghen ghét, ngay cả trong hội thánh (câu 9-13).
3. Chúng ta không nên thiếu sự khôn ngoan và dễ bị lừa gạt trong khi chờ đợi Ngày Phục lâm (câu 4, 5, 23-26). (Đức Chúa Giê-su nói nhiều về điều này!)
4. Tin lành sẽ được giảng ra khắp đất trước khi sự cuối cùng đến (câu 14).
5. Biến cố này sẽ vinh hiển, ai cũng thấy và trên toàn thế giới (câu 27).
6. Nhiều dấu hiệu trên trời sẽ bày tỏ Chúa tái lâm (câu 29).
7. Khi ngày cuối cùng đến, các thiên sứ sẽ nhóm họp những người trung tín từ khắp nơi trên thế giới (câu 31).
8. Chỉ có Đức Chúa Cha biết ngày và giờ Chúa tái lâm (câu 36).
9. Tất cả những lời tiên tri và cảnh cáo đã được nói trước, nhưng sự Chúa phục lâm sẽ thành linh và không ngờ (câu 42-44).

Một điều quan trọng trong bảng trên đây là nói về Phúc âm. Ở đây nói rằng Phúc âm sẽ được rao giảng khắp nơi để “làm chứng” cho muôn dân, “bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến” (câu 14). Điều này gợi ý rằng các người theo Chúa có một phần quan trọng trong sự kết thúc lịch sử nhân loại. Nghĩa là phần của mỗi chúng ta là phải làm việc nhiều để mở rộng nước Chúa nơi chúng ta đang sống.

Leighton Ford kể về một tuyên úy trong nhà tù ở Luân đôn. Tù nhân nói, “Thưa Tuyên úy, ông có thật sự tin điều ông nói không? . . . Nếu tôi tin Phúc âm của ông là đúng, tôi sẽ bỏ trên những miếng kiếng bể khắp cả nước Anh để nói cho mọi người biết.” – *The Christian Persuader* (New York: Harper & Row, 1966), tr. 29. Đó là những cảm giác chúng ta cần để rao truyền Phúc âm bây giờ.

Phúc âm phải được rao truyền khắp nơi trước khi Đấng Christ trở lại. Nếu chúng ta được kêu gọi để rao giảng phúc âm, thì chúng ta có phần để cộng tác với Đức Chúa Giê-su hầu giúp cho sự Phục lâm xảy ra sớm hơn. Chúng ta có phần nào không? Có hay không? Có những sự thách thức, cơ hội, hay nan đề gì chúng ta có thể tham gia để giúp việc này xảy ra?

V. KHI NÀO CHÚNG TA GẶP CHÚA GIÊ-SU? – Phần 2 (Giăng 14:1-3)

Bài học ngày thứ Nhất nói về những người theo Miller và họ đã sốt sáng chờ đợi Chúa trở lại ngày 22 tháng 10, 1844. Từ ngày đó, họ và chúng ta đã khám phá rằng Đức Chúa Giê-su không trở lại ngày hôm sau, tuần lễ sau, tháng sau, năm sau, thập niên sau, thế kỷ sau! Và bây giờ, chúng ta vẫn còn đây. Hơn 160 năm sau, chúng ta vẫn còn ở thế gian. Làm thế nào chúng ta chiến đấu với vấn đề này trong tâm trí mình?

Một cách là tập trung vào lẽ thật và sự chắc chắn của biến cố. Vậy, khi nào sự Phục lâm xảy ra cũng không sao. Chúng ta có thể nắm chặt lấy lẽ thật này bằng cách nghĩ tới Ai đã hứa lời này. Lời hứa đó đến từ chính Đức Chúa Giê-su, một Nhân vật lịch sử có thật. Lẽ thật Ngài dạy đã đứng vững hàng nhiều trăm năm. Chúng ta thấy Đấng này (Đức Chúa Giê-su) phán cùng một nhóm môn đồ Ngài, là những người lo lắng về sự chết của Ngài sắp xảy ra. Ngài phán cùng họ, “Lòng các ngươi chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa (Giăng 14:1). “Khi ta đã đi, và đã sẵn sàng cho các ngươi một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các ngươi đi với ta” (câu 3).

Hãy ôn lại những câu sau đây. Những câu này giúp chúng ta thế nào để hiểu rõ hơn lời hứa về sự Tái lâm? (Sáng thế Ký 3:15; Ê-sai 40:8; Ga-la-ti 4:4; xin cũng đọc Đa-ni-ên 9:24-27).

Lời hứa về sự Đến lần Thứ Nhất được ban cho từ thời xa xưa trong vườn Ê-đen (Sáng thế Ký 3:15). Và thế gian đã đợi hàng ngàn năm cho lời hứa này được ứng nghiệm. Nhưng khi cái đồng hồ lớn của Đức Chúa Trời điểm đúng giờ, các thiên sứ tuyên bố cho những người chần chừ trên sườn đồi ở Bết-lê-hem, ‘Hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu Thế’ (Lu-ca 2:11). Lời hứa đã được làm trọn. Đó là vì lời hứa này liên hệ trực tiếp với Lời của Đức Chúa Trời hằng sống. Và sự tái lâm của Đức Chúa Giê-su cũng sẽ đúng như vậy.

Sự đến lần thứ nhất của Đấng Christ không ích lợi gì nếu chúng ta không có lời hứa về sự Tái lâm? Sự Đến lần Thứ Nhất xảy ra theo như lời tiên tri trong Kinh Thánh. Và những gì Đức Chúa Giê-su làm cho chúng ta trên thế gian thật diệu kỳ không lời nào tả nổi. Những biến cố này khiến chúng ta chắc chắn thế nào rằng sự Phục lâm cũng sẽ có thật, bất kỳ việc gì xảy ra?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Đấng Christ đã về trời trong hình thể con người. các môn đồ đã thấy đám mây rước Ngài đi. Cũng chính Đức Chúa Giê-su này đã bước đi, đã nói chuyện, và đã cầu nguyện với họ. Ngài đã bẻ bánh với họ. Ngài đã ở trên thuyền với họ trên hồ. Và ngày hôm đó Ngài đã leo lên núi Ô-li-ve với họ. Bây giờ Ngài đã về để ngồi trên ngai với Cha Ngài. Và các thiên sứ đã hứa với các môn đồ là cũng chính Giê-su này mà họ đã thấy lên trời, cũng sẽ trở lại như cách Ngài đã đi. . . . Ôi! Các môn đồ thật hơn hờ trong niềm hy vọng là Chúa của họ sẽ trở lại.” – Phỏng trích Ellen G. White, “To My Father and Your Father,” trong *The Desire of Ages*, tr. 832.

Sự hiểu biết của chúng ta về thời giờ liên hệ trực tiếp với sự lo lắng mà chúng ta kinh nghiệm trong sự trì hoãn của ngày Chúa Tái lâm. Trong xã hội Tây phương, sự chờ đợi giờ chính xác của chúng ta ảnh hưởng tới tư tưởng chúng ta về biến cố này. Chúng ta được biết rằng biến cố sẽ gần xảy ra. Kế đó trí óc Tây phương của chúng ta mong đợi nó xảy ra trong thời gian ngắn. Nhưng đối với trí óc Đông phương, thời giờ không quan trọng. Điều quan trọng là biến cố sẽ chắc chắn xảy ra dù sớm hay muộn.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Từ giữa thế kỷ thứ 18 cho tới Đại Thế chiến thứ I, nhiều người ở Tây phương nghĩ rằng qua khoa học, lý luận, và kỹ thuật, con người có thể tự cải tiến. Điều tội lỗi như chiến tranh, bệnh tật, và những việc xảy ra khác có thể được loại trừ hay ít nhất bị hạn chế nhiều. Có sự khác biệt nào giữa quan niệm này với quan niệm về thế gian được Đức Chúa Giê-su trình bày cách đây hơn một ngàn chín trăm năm, trong Ma-thi-ơ 24? Ai đúng? Ma-thi-ơ 24 giúp chúng ta thế nào để có đức tin vào những lời hứa về Đấng Christ tái lâm?
2. Có sự nguy hiểm kín đáo nào trong sự kiện rằng tư tưởng về sự Phục lâm đã trở nên một giáo lý phổ thông của Cơ đốc Phục lâm. Điều này có thể ngăn ngừa chúng ta chia sẻ đầy đủ với những người khác rằng sự Phục lâm là một biến cố tuyệt vời và vinh hiển. Làm thế nào chúng ta có thể bảo vệ mình để đừng trở nên “quá quen thuộc” với biến cố tuyệt vời này, trên đó chúng ta đặt tất cả niềm hy vọng của mình?
3. Hãy nhìn vào hội thánh của bạn, sau đó hỏi câu này, Chúng ta có giúp làm cho sự Tái lâm của Chúa đến mau chóng không? Hay chúng ta là lý do của sự trì hoãn? Hãy thảo luận câu hỏi này và câu trả lời của bạn trong lớp học.

